

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

TAM VI
NỮ' ĐÀU-SU'

Nữ Soạn Giả

NGUYỄN THỦY

ẤN BẢN NĂM MẬU-TÝ
(DL 6-2008)

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị bổ túc, sửa đổi những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **NỮ SOẠN GIẢ NGUYỄN THỦY, BAN PHỤ TRÁCH PHỔ BIẾN KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 07/02/2012

Tâm Nguyên

TAM VỊ NỮ ĐÀU-SU

NỮ SOẠN GIẢ: **NGUYỄN THỦY**

Mục Lục

THAY LỜI TỰA	13
PHẦN ĐẠI CƯƠNG	21
A- HOÀI NIỆM: BA VỊ NỮ ĐẦU-SƯ	21
Từ ngày Khai Đạo năm 1926 đến năm 1975, Đạo Cao Đài có 3 vị Nữ Đầu-Sư làm đầu Hội-Thánh Nữ-phái.....	22
B-LẬP PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHO NỮ PHÁI	22
1- QUYỀN HÀNH NỮ ĐẦU-SƯ	25
2- ĐỨC LÝ LẬP NỮ PHÁI	28
3- Thầy phân-phiên với Bà Lâm Hương-Thanh về Nữ phái rằng:	29
4- THIÊN PHONG NỮ PHÁI	30
5- Lý do Thầy buồn Nữ-phái:.....	31
6- Xin giải Tịch Đạo Nữ-phái kể đây:	32
7- Giải nghĩa Tịch Đạo.....	33
TIỂU SỬ CỦA NỮ ĐẦU SƯ LÂM HƯƠNG THANH (1874-1937)	41
A- BÀ LÂM NGỌC THANH NGHIỆP CHỦ VỮNG LIÊM.....	44
1- Thời-kỳ ngộ Đạo:	46
2- Vào Đạo Cao-Đài:.....	47
3- Thời-kỳ hành Đạo:.....	48
4- Lời Tự thuật của Bà Lâm Hương-Thanh:.....	52
5- Phút qui Tiên của Bà Lâm Hương-Thanh:	57

6- Bài thài hiến Lễ cho Bà Lâm Hương-Thanh.....	60
B- BÀ NỮ ĐÀU-SƯ LÂM HƯƠNG THANH GIÁNG CƠ	60
C- ĐỨC HỘ-PHÁP THUYẾT ĐẠO NHẮC VỀ CÔNG NGHIỆP CỦA BÀ NỮ ĐÀU-SƯ LÂM-HƯƠNG- THANH.....	66
D- THI VĂN CỦA BÀ LÂM HƯƠNG-THANH ..	83
E-NHỮNG BÀI THUYẾT ĐẠO:	96
F- ĐỨC CHÍ-TÔN VÀ CÁC ĐẢNG DẠY RIÊNG BÀ NỮ ĐÀU-SƯ HƯƠNG THANH.....	105

**TIỂU SỬ CỦA NỮ ĐÀU-SƯ CHÁNH-VỊ NGUYỄN HƯƠNG HIẾU
(1887-1971)**

1- TIỂU-SỬ:.....	121
2- BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP	123
3- BÀI THÀI HIẾN LỄ BÀ NỮ ĐÀU-SƯ HƯƠNG HIẾU:	133
4- NHẬN ĐỊNH VỀ TÀI ĐỨC CỦA BÀ NỮ ĐÀU-SƯ NGUYỄN HƯƠNG-HIẾU	134
5- LỜI THẦY DẠY RIÊNG BÀ HƯƠNG-HIẾU:	135
6- KHỔ TÂM HÀNH ĐẠO – NHIỀU NỖI KHỔ TÂM CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG-PHẨM XIN KỂ DƯỚI ĐÂY.....	139
7- SÁCH VIẾT CỦA BÀ HƯƠNG-HIẾU:	141

TIỂU SỬ CỦA NỮ ĐÀU-SƯ HỒ-HƯƠNG-LỰ (1878-1972)

1- BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP	146
2- BÀI THÀI HIẾN LỄ:.....	153

**DIÊU-TRÌ-CUNG GIÁNG DẠY
PHẬT-MẪU VÀ CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG.....**

01- ĐÀN CƠ TẠI THẢO XÁ HIỂN CUNG, NGÀY 30-10-KỶ TỶ (DL 30-11-1929)	157
02- ĐÀN CƠ TẠI THẢO XÁ HIỂN CUNG, NGÀY 15-11-TÂN MÙI (DL 23-12-1931)	159
03- NGÀY 5- ĐÊM MỪNG 1- GIÊNG- BÌNH TỶ (1938) ..	162
04- ĐỨC PHẬT MẪU GIÁNG CƠ NĂM ĐINH SỬU (1937).....	163
05 - RẪM THÁNG 8 NĂM NHÂM NGỌ (DL 2-9-1942). ..	165



NỮ ĐÀU-SƯ-ĐƯỜNG

là nơi thờ ba vị Nữ Đâu-Sư đầu tiên tại Toà-Thánh Tây-Ninh
Châu Thành Thánh-Địa.

Kỷ-niệm ngày Khai Đạo 15-10 Đinh-Hợi (Dương lịch,
tháng 11-2007)

Nữ Soạn-giả

NGUYỄN-THỦY

TAM VỊ NỮ ĐẦU-SƯ



2. Nữ Đầu Sư
NGUYỄN HƯƠNG HIẾU
(1886–1971)



1. Nữ Đầu Sư
LÂM HƯƠNG THANH
(1874–1937)



3. Nữ Đầu Sư
HỒ HƯƠNG LỮ
(1878–1972)

Ngưỡng nguyện:

“Vô trung Từ-Phụ: phát hạ hồng ân, quảng thi Đại đức ban tứ chư vị NỮ ĐẦU-SƯ cao thắng Thiên-vị, thường giáng oai linh giáo-hoá chư Đệ-tử trí não quang minh, tinh-thần mãn huệ, thiện năng kế chí thuật sự thật hành chánh giáo phổ-hoá nhơn sanh, định tâm giác ngộ, hoà-ái tương thân, Đại-Đồng huynh đệ, phục hồi Thượng cổ Thánh đức thuần lương. Cộng hưởng thanh trị thiên hạ thái-bình thanh nhàn hạnh phúc”.

THAY LỜI TỰA

Bằng tất cả tấm lòng thành kính dâng lên quý Bà, vì đây là tấm gương khổ hạnh, kiên trì để Phụng sự đại nghiệp của Đức Chí-Tôn. Nền Đại-Đạo còn, danh tiếng quý Bà vẫn còn mãi với thời gian.

Quý Bà là hiện thân của Đức-tin tuyệt đối. Nếu ngày xưa Chúa ao-ước mỗi CON CHIÊN của Chúa có được Đức-tin bằng hột mè, thì hôm nay đây trong nền Đại-Đạo về phía Nữ phái, Đức-Tin của quý Bà là hình ảnh của núi Bà Đen làm biểu tượng cho cái nhân-giới siêu tuyệt, để xây nền móng vững chắc cho Tòa Cao-Đài thêm nguy-nga tráng lệ. Và chính các Bà đã bắc một chiếc thang vô ngần để bước lên con đường đạo-đức mà vào cảnh Hằng sinh.

1- Nhất là Đức Bà Lâm Hương-Thanh:

Bà đã dày công khổ hạnh với Đạo nghiệp, đã đỡ nâng cho Nữ-phái được dự vào Bảng Thiên-phong, nếu không thì oan nghiệt muôn đời mong chi rửa nổi.

Cuộc đời của Bà đã thực hiện trọn vẹn đức Đại hùng, Đại lực, Đại từ bi. Thế nên ngày nay Bà đã thông thả bước thang mây, nhưng vẫn “Đầy giỏ hoa lam chất ái tình” Danh tiếng hầy còn ghi tạc với thời gian. Bức tượng Bà vẫn còn sừng-sững trước mặt tiền Đền-Thánh, đứng thẳng trước lầu trống Lôi-Âm đón rước khách muôn phương về với cội nguồn đạo-đức, về với thâm tình của Đại-Từ-Phụ.

Bài thài để Tế diện cho Bà sau khi cõi xác trần, 63 năm tuổi thọ vẫn còn đây.

BÀI THÀI HIẾN LỄ:

*Đây gió Hoa lam chất ái-tình,
Y theo mặt Luật của khuôn linh.
Thử căn linh thể nơi phàm tục,
Môi hưởng hồng-ân chốn Ngọc đình.
Nam-Hải là bờ ao Thất Bửu,
Tây-ninh nền Tổ quán Tam Thanh.
Thuyền Từ trở lại lia sông Lê,
Nhớ Bạt chơn mây gởi tác thành.*

NỮ ĐÀU-SƯ LÂM HƯƠNG-THANH

Bà là vị Nữ Đầu-Sư đầu tiên của nền Đại-Đạo được Đức Chí-Tôn ân-tứ Truy-phong.

2- Vị Nữ Đầu-Sư thứ nhì là Bà Hương-Hiếu:

Bà cũng là bậc đại công với nghiệp Đạo. Bà là Nữ Đầu-Sư chánh vị. Cuộc trần ai gió bụi này cũng giữ chân Bà được 85 tuổi thọ, để cùng chia vui sốt nhọc với Đại nghiệp Đạo, cùng tô điểm công đức thêm cao dày.

Nếu Đức Bà Lâm Hương-Thanh nặng phần lo-lắng về phương diện tổng thể như: xuất tiền của mua đất cất Đền Thánh, ngoại giao với Chánh phủ Pháp để hợp thức hóa giấy tờ cho bốn Đạo; Thì Bà Hương-Hiếu lại nặng phần ghi chép Thánh-giáo để lưu lại cho hậu thế một Bộ Thiên Thơ quý giá (tức là Thánh Ngôn Hiệp-Tuyển), Bà lo việc nấu nướng đãi khách thập phương đến Nhập môn cầu Đạo. Nói chung từ cái ăn, cái ở, cái sống của nhơn sanh bá tánh buổi đầu tiên, đều một tay Bà quán xuyến. Rồi sau đó đến việc may Đạo-phục cho Chức sắc Thiên phong cũng một tay Bà đảm trách. Khó là từ buổi sơ khai

không một ai biết được mầu mực về áo-mào như thế nào, mà nhờ khiếu thông minh Bà tự may đúng như Thiêng liêng định. Việc nào khó quá thì có Đức Chí-Tôn chỉ vẽ. Dường như Thiêng liêng cũng chuẩn bị cho mỗi người một năng khiếu đặc biệt để chờ ngày cần dùng đến trong giai đoạn này..

Với một tinh thần đạo-đức cao độ, một ý-chí phi thường, một đức tin vững chắc, quý Bà mới kiên trì phụng sự đạo nghiệp của Đức Chí-Tôn dường ấy, nhưng cũng phải có sự thiết thạch, can trường quý Bà cùng hợp sức với các Đấng đầu công cùng chung vai chống đỡ Đạo quyền trong buổi mà lòng người chưa biết Đạo. May thay! Đức Chí-Tôn mở Đạo. Thật là vinh hạnh cho Nữ phái vô cùng!

Lúc sinh thời Bà đã tự tay viết Tiểu sử cho mình, hầu phút qui Thiên dùng làm bài Tế điện.

BÀI THÀI HIẾN LỄ:

*Tu hành gắng chí lập dày công,
Đến buổi chung qui hưởng phúc hồng.
Cửa Đạo gay-go trường khổ hạnh,
Đường Tiên nhàn rãi bước thong dong.
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ,
Tội-lỗi càng thêm nổi chất chồng.
Cuộc thế chẳng qua trò mộng ảo,
Ngày về nhắm mắt nắm tay không!*

NỮ ĐÀU-SƯ NGUYỄN HƯƠNG HIẾU

Bà đã thấy trước cái KHÔNG của cuộc thế trần nên Bà đã gây nên cái CÓ của sự vĩnh cửu trường tồn, thiên niên bất diệt, hầu “Hồn trời hóa trở về Thiên cảnh” khi

“Xác đất sanh đến lệnh phục hồi”.

Bà đã trở về với cảnh Hằng sinh còn lưu lại tấm gương cho Nữ phái cao đẹp vô cùng.

Cái hạnh phúc nhất của hai Vị Nữ Đầu-Sư là trên bước gian khó của Đạo buổi ban sơ là nhờ có Đấng lang quân đỡ đần, an ủi, nêu chí cả, dẫn bước đường, đều là những bậc Đại-công của nền Đại-Đạo.

Người Bạn đời của Bà Lâm Ngọc Thanh là Ông Nguyễn ngọc Thơ, là Vị Đầu-Sư phái Thái: trợ duyên, trợ lực cho Bà. Ngày trước hơn sanh quý trọng, gọi là Bà Lớn

Riêng Bà Nguyễn Hương-Hiếu thì có ông Cao Quỳnh Cư là Đức Thượng-Phẩm Hiệp-Thiên Đài, trợ Thần

Nhờ tất cả đều chung gánh Đạo Đời tương đắc nên công trình mới đôi dàng vẹn vẻ. Thật là “Đồng vợ đồng chồng tát bể Đông cũng cạn”.

3- Một vị thứ ba: Bà Nữ Đầu-Sư Hồ Hương-Lự:

Phải là một bậc nữ lưu tuyệt vời, chính nơi đây là lò đạo đức. Nơi Bà đã sản xuất ra những bậc tài-hiền cho nền Đại-Đạo hầu chống vững bước gian-nan nguy khó buổi ban đầu “Vạn sự khởi đầu nan” mà!. Các Ngài đã chung sức cùng nhau đưa chiếc thuyền Đại-Đạo đến bến vinh quang như ngày nay.

Cả gia đình của Bà thật đã nêu cao tấm gương đạo đức, chẳng những rạng danh Tông tổ Cao-đường quý tộc, mà còn chói sáng danh Đại-Đạo đến thất ức niên.

Phút đăng Tiên của Bà được Hội-Thánh thiết đàn

cầu Cơ, Bà Bát Nương giáng cho Bài thái để tế điện. Bà là vị Nữ Đầu-Sư Hàm phong vì tuổi Bà đã gần thế kỷ.

BÀI THÀI HIỂN LÊ:

HƯƠNG thơm ngào-ngạt Đạo Kỳ ba,

LỰ tinh hồng quân Thánh đức ca.

NƯƠNG bóng Từ-bi dịu chúng tộc,

NƯƠNG Cơ thoát tục thức con nhà.

HƯƠNG-LỰ NƯƠNG NƯƠNG

Bà đã chuẩn bị cho bước đăng trình 95 tuổi thọ, hầu có đủ thời gian mà lo cho Đạo nghiệp trọn cả gia đình với tắc lòng Hiên dân và Phụng-sự.

Thật “Gỗ mục lỗ hình trăm, non mòn khoe báu ngọc”. Tam vị Nữ Đầu-Sư của nền Đại-Đạo trong thời Tịch Đạo THANH HƯƠNG đã tỏa hương thơm ngào-ngạt khiến cho toàn Nữ phái Cao-Đài phải chiêm ngưỡng tấm gương cao quý tiết liệt Nữ-lưu, đã từng lấy:

Phấn sơn tô điểm sơn hà,

Làm cho rõ mặt đàn bà Việt-Nam.

Người Nữ phái Cao-Đài sẽ nhìn vào Đại công của quý Bà để học lấy một bài học có đủ đầy hạnh đức:

– Công Dung Ngôn Hạnh, Tứ Đức vẹn toàn.

– Tài nuôi dạy con, thật xứng đáng làm nhưn viên của Đức Phật-Mẫu, kế chí Mẹ Hiên hầu dạy dỗ đám hậu sinh để làm dân Thánh-Đức trong buổi khai ngươn chuyển thế này. Ấy là Đạo Tam tòng:

– Tại gia tòng phụ

– Xuất giá tòng phu

– Phu tử từng tử.

Và Tứ đức: Công, Dung, Ngôn, Hạnh.

Có như thế đó mới không uống một kiếp sanh may duyên gặp Đạo:

*Dễ gì lộn kiếp đặng làm người,
May đặng làm người chớ dễ-duôi.
Lành dữ hai đường vừa ý chọn,
Lành như tòng dữ tợ hoa tươi.*

GIỚI TÂM KINH

Nếu không dễ duôi thì xin đừng để cho “lọt điểm Thánh tâm trần tục khảo”. Thầy đã ân cần nhắc nhở rằng:

“Cơ lập Đạo là nhiệm-mẫu vô giá: Biết Đạo, Biết Ta, Biết người, Biết thế, Biết thời, Biết vinh hư, Biết tôn vong ưu liệt, rồi mới có Biết hổ mặt then lòng, Biết sự thế là trò chơi, Biết tuồng đời là bể khổ, Biết thân nô lệ dẫn kiếp sống thừa; Biết nhục vinh mà dạy trở trên con đường tấn thối. Có đâu đường đời còn lăm giành xé, hại lẫn nhau, mong chi đặng tâm Tiên noi Phật” (TNII)

Hỡi Các bạn Nữ phái, túi kinh luân Bà Đoàn đã đến trao tận tay người Nữ phái Cao-Đài với bao gương sống Đạo tạo Đời đầy ước vọng:

*Dụng văn hóa trau-tria Nữ phách,
Lấy Kinh luân thúc thách quân hồng.
Gươm thư giúp sức gươm Hùng,
Điểm tô nghiệp cả con Rồng cháu Tiên.*

NỮ TRUNG TÙNG PHẬN

Đức Chí-Tôn cùng hân hoan với niềm tin cho đám con chí hiếu của Người mà tung hô lên rằng:

“VINH DIỆU THAY CHO NỮ PHÁI!”

Thưa Các Bạn Nữ phái,

Đây là bước thang mây để bước lên con đường Hằng sống. Đây cũng là cơ hội ngàn năm một thuở, “Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ” cũng là đây.

Xin trao nhau làm vật “Trấn tâm chi bửu”.

Tây Ninh, khởi Soạn: Thu phân Đinh-Sửu 1997

Nữ Soạn giả.

NGUYỄN THỦY

CHƯƠNG I:

PHẦN ĐẠI CƯƠNG

- A. Hoài niệm ba vị nữ Đầu-Sư
- B. Lập pháp Chánh truyền Nữ phái
 1. Quyển hành Nữ Đầu-Sư
 2. Đức Lý lập Nữ phái
 3. Thầy phân phiến với Bà Lâm Hương Thanh về Nữ phái
 4. Thiên phong Nữ phái
 5. Lý do Thầy buồn Nữ phái
 6. Giải Tịch Đạo Nữ phái
 7. Giải Tịch Đạo Thanh Hương, Đạo Tâm

A- HOÀI NIỆM: BA VỊ NỮ ĐẦU-SƯ



TỪ NGÀY KHAI ĐẠO NĂM 1926 ĐẾN NĂM 1975, ĐẠO CAO ĐÀI CÓ 3 VỊ NỮ ĐẦU-SƯ LÀM ĐẦU HỘI-THÁNH NỮ-PHÁI.

1- **Nữ Đầu-Sư Hương Thanh.** Thế danh là Lâm Ngọc Thanh (1874-1937) Bà là vị Nữ Đầu-Sư đầu tiên của Đạo Cao Đài, nhưng là hàng truy phong, được Hội-Thánh đúc tượng nơi mặt tiền Đền-Thánh, phía bên Nữ phái. Bức tượng này được đặt trên lầu trống. Đối diện là lầu chuông là bức tượng của Đức Quyền Giáo-Tông Lê-Văn-Trung.

2- **Nữ Đầu-Sư Hương Hiếu.** Thế danh là Nguyễn Thị Hiếu (1887-1971) Bà cũng là bậc tiền bối, lập công ngay từ thuở khởi khai Đại-Đạo.

Bà được Thiên phong *Chánh vị Nữ Đầu-Sư* ngày 24-10 Mậu-Thân (dl 13-12-1968).

3- **Nữ Đầu-Sư Hàm Phong Hương Lự.** Thế danh Hồ Thị Lự (1878-1972) Bà đặc phong *Nữ Đầu-Sư Hàm phẩm* trong một đàn cơ tại Cung Đạo cùng một lượt với Bà Hương Hiếu ngày 24-10 Mậu-Thân (dl 13-12-1968). Chính Bà đã tạo nên những người con làm rường cột cho nền Đại-Đạo. Tức nhiên Bà là thân-mẫu của:

1- *Ngài Cao-Đức Trọng. Tiếp-Đạo Hiệp-Thiên-Đài*

2- *Bà Cao Hương-Cường Nữ Giáo-Sư Cửu-Trùng-Đài*

3- *Ngài Cao-Hoài-Sang. Thượng-Sanh Hiệp-Thiên-Đài*

B-LẬP PHÁP CHÁNH TRUYỀN CHO NỮ PHÁI

Trước khi bàn đến việc lập Pháp-Chánh-Truyền Nữ phái, nên nói qua lý-do vì sao Đức Chí-Tôn không lập mà

để cho Đức Lý đứng ra lập?

(Trích y Thánh-ngôn của Giáo-Tông Lý Thái-Bạch)

Nữ-phái vốn của Lý Giáo-Tông lập thành.

Hộ-Pháp nhắc lại lời Thầy nói cùng Chánh-Phối-Sư HUONG-THANH rằng: Muốn phế Nữ-phái, song con cũng đồng con, hễ bao nhiêu Nam tức cũng bao nhiêu Nữ; Nam Nữ vốn như nhau, nên Thầy đến phong cho Nữ-phái buổi lập Pháp-Chánh-Truyền, chẳng hiểu có điều chi huyền-bí với Thầy cùng Ngọc-Hư-Cung nên Thầy mới đành lòng nói ra lời ấy, rồi lại cam lòng để cho Đức Lý Giáo-Tông đứng lập đặng tránh cho khỏi luật-lệ Thiên điều hay chăng? Hễ càng suy-nghĩ lại càng thêm sợ hằng ngày.

Xem lại Nữ-phái không biết trau-giồi trí thức đặng làm trách-nhậm cho xứng vị mình, thì lại càng âu-lo hơn nữa!

Chính mình Cao Thượng-Phẩm mới giảng cơ nói rằng nhờ Ngài cầu xin tha-thứ cho Nữ-phái nơi Ngọc-Hư, bằng chẳng thì đã bị phế; xin chú Đạo-Tỷ để dạ lo lấy phận mình.

Nữ phái phải tòng Đầu-Sư Nữ phái song Đầu-Sư lại phải tòng quyền của Giáo-Tông và Chương-pháp.

PCT-“Hội-Thánh nghe Lão ban sắc phục cho Nữ phái: Nghe và từ đây xem sắc tốt ấy mà hành lễ theo đẳng cấp”

CG: Đức Giáo-Tông đến kêu Hội-Thánh Nam phái nói rằng: Từ đây phải xem sắc tốt của Nữ-phái Ngài đến ban đặng hành lễ theo đẳng cấp.

Cái tiếng “sắc tốt” không, dẫu ai đọc đến cũng thấm hiểu nghĩa-lý sâu xa (1)

Giáo-Tông duy chỉ dặn xem sắc tốt ấy mà hành lễ

theo đẳng cấp, ấy là Ngài buộc phải có trật-tự cho lắm, vì vậy mà cũng chính mình Ngài đến lập lệ Nam Nữ phải phân biệt nhau, chẳng đặng chung hiệp nhau về phần xác và phần hồn cũng vậy.

Hộ-Pháp có hỏi Ngài về sự tôn-ti phẩm-trật, thì Ngài dạy rằng: Nam Nữ vốn đồng quyền. Còn hỏi về Lễ nghĩa giao-thiệp về phần đời, thì Ngài dạy: Giáo-Hữu Nam-phái cũng chịu dưới quyền Giáo-Sư Nữ-phái (2). Còn lễ thì khi vào Đại-Điện tỷ như Giáo-Sư Nam-phái gặp Phối-sư Nữ-phái thì Nam phái đánh lễ Nữ trước, lớn nhỏ vẫn đồng, quyền hành tùy Chúc sắc.

PCT: Nữ-phái phải tùng Đầu-Sư Nữ-phái, song Đầu-Sư lại phải tùng quyền của Giáo-Tông và Chương-Pháp.

CG: Hội-Thánh Nữ-phái phải tùng quyền Đầu-Sư Nữ-phái, song cả thầy đều phải tùng quyền Giáo-Tông và Chương-Pháp.

Xem rõ lại, thì Pháp-Chánh-Truyền truất quyền Nữ phái không cho lên địa-vị Chương-Pháp và Giáo-Tông.

Hộ-Pháp để lời phân phiến cùng Thầy như vậy:

– Thưa Thầy, Thầy đã nói con cũng đồng con, Nam Nữ vốn như nhau mà Thầy truất quyền của Nữ-phái không cho lên địa-vị Chương-Pháp và Giáo-Tông, thì con e mất lễ công-bình chẳng?

Thầy dạy: Thiên địa hữu Âm Dương, Dương thanh tắc sanh, Âm thanh tắc tử. Cả càn-khôn thế giới nhờ Dương thanh mới bền vững; cả chúng sanh sống bởi Dương-quang, ngày nào mà Dương quang đã tuyệt, Âm khí lấy-lừng, ấy là ngày càn khôn thế giới phải chịu trong hắc-ám, mà bị tiêu

diệt. Nam ấy Dương, Nữ ấy Âm, nếu Thầy cho Nữ phái cầm quyền Giáo-Tông làm chủ nền Đạo thì là Thầy cho Âm thắng Dương, nền Đạo ắt bị tiêu tàn ám-muội.”

Hộ-Pháp lại kêu nài nữa rằng: Thầy truất quyền Giáo-Tông Nữ-phái thì đã đành, song quyền Chương-pháp thì tưởng đầu ban cho cũng chẳng hại.

Thầy dạy: Chương-Pháp cũng là Giáo-Tông, mà còn trọng-hệ hơn, là vì Người thay mặt cho Hộ-Pháp nơi Cửu-Trùng-Đài. Thầy đã chẳng cho ngồi địa-vị Giáo-Tông, thì lẽ nào cho ngồi địa-vị Hộ-Pháp con! Bởi chịu phận rủi sanh nên cam phận thiệt-thòi, lẽ Thiên-cơ đã định, Thầy chỉ cậy con để dạ thương-yêu binh-vực thay Thầy kéo tội-nghiệp!” (PCT)

Chú thích

- (1) Nếu Chư Hiền-hữu biết coi Nữ-phái như Em thơ đại, chỉ biết mến đẹp ham xinh, liệu phương dụ dỗ như Lão vậy, mới đặng làm trai, con Thầy mà chớ!
- (2) Phải vậy

1- QUYỀN HÀNH NỮ ĐẦU-SƯ

PCT: Nữ-phái phải tùng Đầu-Sư Nữ-phái, song Đầu-Sư lại phải tùng quyền của Giáo-Tông và Chương-Pháp.

Chú giải: Nữ Đầu-Sư quyền như Nam-phái, song điều đình bên Nữ-phái mà thôi, chẳng đặng xen lộn qua Nam, cũng như Nam chẳng đặng xen lộn qua Nữ.

Mỗi điều chi thuộc về Nữ-phái thì Giáo-Tông và Hộ-Pháp chỉ do nơi Nữ-Đầu-Sư.

Hộ-Pháp có hỏi về cái Ngai của Nữ-Đầu-Sư, thì

Thầy dạy:

“Tòa-Thánh dạy mặt ngay hướng Tây, tức là chánh cung Đoài, ấy là Cung Đạo, còn bên tay trái Thầy là Cung Càn, bên tay mặt Thầy là Cung Khôn, đáng lẽ Thầy phải để bầy cái Ngai của phái Nam bên tay trái Thầy, tức bên cung Càn mới phải, song chúng nó vì thể Nhơn Đạo cho đủ Ngũ Chi, cho nên Thầy buộc phải để vào Cung Đạo là cung Đoài, cho đủ số. Ấy vậy cái Ngai của Đâu-Sư Nữ phái phải để bên cung Khôn, tức là bên tay mặt Thầy.

Hộ-Pháp hỏi cái Ngai ấy ra sao? Thì Thầy dạy:

Giống y như cái Ngai của Quan Âm Bồ Tát, nghĩa là một cái Cẩm Đôn để trong vườn Trước Tử trên Nam Hải, dưới chơn đạp hai bông sen nở nhụy”.

PCT: “Đâu-Sư Nữ phái chịu công cử theo luật Hội-Thánh ban hành, theo luật Hội-Thánh phân xử đường Đời và đường Đạo”

Chú-giải: Đâu-Sư Nữ-phái phải tuân y Tân-Luật của Hội-Thánh về đường Đạo và đường Đời, phải chịu dưới quyền Hội-Thánh xử trị cũng như Nam-phái vậy, dầu cho sự công cử lên các phẩm vị cũng phải tùng y như luật Hội-Thánh ban hành; nhứt nhứt y quyền Nam-phái, không điều chi cải sửa, dầu cho sự hành chánh cũng vậy.

Quyền hành sự cũng về nơi Chánh Phối-sư. Đâu-Sư không đặng phép lấn quyền; hễ lấn quyền thì phạm Pháp Chánh-Truyền, cũng như Đâu-Sư Nam-phái vậy.

PCT: Đâu-Sư Nữ-phái mặc một bộ Đạo phục y như Đạo phục Đâu-Sư Nam phái, phải đội một Ni-Kim-Cô như các Vãi Chùa, toàn hàng trắng, áo chín dải có thêu bông sen. Trên Kim Cô có choàng từ đầu tới

gót. Đội Mão Phương Thiên, trên chót Phương Thiên ngay đầu tóc có Thiên Nhân Thầy bao quanh một vòng Minh Khí, đi giày vô ưu màu trắng, trên chót có để chữ “HUƠNG” nghe à!”.



CG: Đâu-Sư Nữ-phái mặc một bộ Đạo phục toàn là hàng trắng có thêu bông sen, y như Đạo phục Đâu-Sư Nam phái, áo chín dải, đội một cái Ni-kim cô; nghĩa là cái Ni kim-Cô bằng hàng trắng, y như của các vãi chùa, có thêu bông sen, bao quanh đầu một cái Kim-Cô bằng vàng. Trên Ni-kim-cô ấy phải choàng một cái Mão Phương Thiên, nghĩa là: cái choàng bằng hàng cho thiết mỏng, trên chót thêm một cái Mũ bằng vàng chụp trọn đầu tóc, chính giữa ngay trước mặt có chạm Thiên Nhân Thầy, bao quanh một vòng Minh Khí. Cái choàng của Mão Phương Thiên phải cho thiết dài, ba thước ba tấc ba phân, vì mỗi phen lên ngự trên Ngai; thì phải có hai vị Lễ Sanh Nữ-phái theo sau, nâng đỡ chằng cho phết dưới đất, chơn đi giày vô ưu toàn bằng hàng trắng, trên chót mũi giày có chữ “HUƠNG” là Tịch Đạo.”

2- ĐỨC LÝ LẬP NỮ PHÁI

Đức Hộ-Pháp nói:

“Trong Thánh-Ngôn Hiệp Tuyển có bốn câu thi của Ngài rất ngộ-ngĩnh (là của Đức Lý giảng lập Nữ phái):

THI

*Cửu tử kim triều đắc phục hườn,
Hạnh phùng Thiên-mạng đáo khai nguơn.
Thế trung kỳ tử hà tri tử?
Tử giả hà tôn chủ “Tịch Hương”*

久死今朝得復還
幸逢天命到開元
世中忌死何知死
死者何存主藉香

Đức Hộ-Pháp giải nghĩa:

Cửu tử kim triều đắc phục hườn là cảnh trần Ta chết đã lâu mà hôm nay Ta được phục sanh lại trong Thánh-thể của Đức Chí-Tôn.

Hạnh phùng Thiên-mạng đáo khai nguơn là còn hạnh-phúc đặng Thiên-mạng đến khai nguơn. Tại sao Ngài nói đến?

Bản-Đạo đã thuyết: Cuối Hạ-nguơn Tam chuyển khởi Thượng-nguơn Tứ chuyển, Ngài đến khai nguơn là có duyên có. Bản-Đạo dám chắc rằng Đấng nào khác hơn Ngài thì không thi-hành được. Ngài đến đặng mở Thượng nguơn Tứ chuyển.

Thế trung kỳ tử hà tri tử? Thế-gian sợ chết mà không

biết cái chết là gì! Chính Ngài hỏi rồi nói:

Tử giả hà tôn chủ tịch Hương: Tịch Hương là tịch của Nữ-phái. Nữ-phái là nguồn sống của nhơn-loại, nếu nói nó chết thì Ngài đến làm chủ của Nữ-phái nghĩa gì? Cầm cái giống của thế-gian này chi?

Đức Lý giảng nói:

... Thấy vì thấy nhiều người vắng mặt nên phải đợi đủ mới phong chức.

Lâm-Hương-Thanh, Hiền-muội phải viết thơ mời đủ mặt ngày rằm này. Thấy đến phong chức lập thành Nữ phái, nghe à! (TN/ 95)

* Ngày 11-12 Bính-Dần (Vendredi 14-1-1927)

Đức Lý giảng đàn nói với chư Nữ-chức chi Minh Đường rằng “*Thấy dạy Lão phải lập phái Nữ cho thành tựu. Em gắng lo phổ-độ nhơn-sanh. Cửu nhị ức nguyên nhân hãy còn trong vòng hắc ám, chẳng lẽ em biết Đạo ngồi đó cho đành. Lão trông công em*”

* Chùa Gò-kén, ngày 12 tháng giêng Đinh-Mão

3- THẤY PHÂN-PHIÊN VỚI BÀ LÂM HƯƠNG-THANH VỀ NỮ PHÁI RẰNG:

“Thấy lập Đạo nơi cõi Nam này, là cốt để ban thưởng cho một nước từ thuở đến giờ hằng bị lầm con thịnh nộ của Thấy, Thấy lại tha-thứ, lại còn đến ban thưởng một cách vinh-diệu.

Từ tạo thiên lập địa, chưa nước nào dưới quả địa cầu 68 này đặng vậy, cốt để ban thưởng các con thì các con hưởng phần hơn đã đáng, lẽ nào Thấy đã để phần nhiều cho các nước khác sao!

Ôi! Mà hại thay! Thảm thay! Đau-dớn thay!

“Hòn ngọc” đẹp-đẽ quý báu dường này Thấy đến cho các con, các con lại học kiêu-căng, trẻ nhún, Thấy đã chán mắt thấy phái Nữ hành-đạo thế nào, biết bao phen Thấy buồn, mà buồn rồi lại giận, muốn chẳng lập Nữ-phái mà làm gì. Nhưng trai gái cũng đồng con, Thấy không nỡ đành lòng từ bỏ, Thấy lại thương con (3) nên đã lăm phen lấy khảo trừ công cho con trở lại phẩm cũ, bởi một lời đã hứa với Quan-Âm, Thấy mới nhứt định dành phần công quả ấy cho con.

Con ôi! Thấy thấy con đau thảm bấy nhiêu, một phen lăm-lỡ lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm!

*Con coi đó mà coi, Thấy thương con là bao nhiêu, **Thấy giữ Nữ-phái lại cũng vì con.** Thấy kêu nó không đến, Thấy dạy nó không nghe, muốn phạt cho đáng kiếp mà bụng cũng chẳng đành. Con là Chị, Thấy đến lập Tam Kỳ Phổ-Độ, chỉ vụ một chữ “Hoà”, con liệu đứa nên, dùng đẹp lòng con kêu tên cho Thấy phán-đoán.*

Tr...! Con giúp em con!” (TNII/26)

4- THIÊN PHONG NỮ PHÁI

Cũng chính ngày này Thấy lập Thiên-phong cho Nữ-phái, Bà Lâm Ngọc Thanh được phong vào phẩm Phối-Sư, Thánh danh là Lâm Hương Thanh cùng với Bà Lê-thị-Ngân thường gọi là Cô Sáu (phái Minh-Tân) cũng đồng phẩm Phối-Sư, còn lại là 8 phẩm Giáo-Sư, 28 Giáo-Hữu, 33 Lễ-Sanh.

Những tên chư Chức sắc Thiên phong Nữ phái trên đây được đặc phong ngày 14 tháng giêng năm Đinh Mão (Dl 15 Février 1927)

Thầy kêu Bà Lâm Hương Thanh dạy rằng:

*“Lâm-Thị Ái-nữ! Con và Đạo-Minh lên chức Phối-Sư, con nói lại với Nữ Thánh rằng: Thấy ban ơn cho chúng nó. Cả Hội-Thánh Nam-phái tung hô mừng lớn lên rằng: **“Vinh hạnh thay cho Nữ phái!”**”*

5- LÝ DO THẤY BUỒN NỮ-PHÁI:

Bà Nữ Đầu-Sư Hương-Hiếu là người có mặt ngay từ buổi mới khai Đạo, cùng là bậc tiền bối, nên Bà có dẫn giải lý do vì sao Thấy giận không muốn lập Nữ-phái:

“Hồi mở Đạo, chư vị Nữ-phái Sai-gòn chưa hiểu Đạo cho lắm, cũng vì bốn-phận tề gia nội trợ nên sự hành Đạo bê-trẻ, vắng mặt mấy kỳ đàn nên bị Thấy quở. Bài Thánh-giáo trước đây, Đức Chí-Tôn nói với Bà Nữ Đầu-Sư Lâm Hương-Thanh. Do bài trường thiên của Đức Phật Bà cho biết về chơn-linh Bà Nữ Đầu-Sư Lâm Hương-Thanh:

Chơn-linh Bà Nữ Đầu-Sư là Long-Nữ hầu Phật Bà Quan-Âm Bồ-Tát. Lúc Bà Long-Nữ tình nguyện lãnh lĩnh nơi Ngọc-Hư-Cung xuống thế độ Nữ-phái. Bà Long-Nữ hứa với Phật Bà nên Thấy nhứt định dành phần công-quả lại cho Bà Nữ Đầu-Sư Lâm Hương-Thanh.

Xin xem kỹ câu văn Thấy nói “Một phen lăm-lỡ lẽ nào bỏ nghiệp muôn năm”

Nghĩa là Thấy định lập kỳ Phổ-Độ mười ngàn năm nay, không vì sự lỗi của Nữ-phái mà bỏ cho đành. Nhận xét lòng Bác-ái của Thấy vô tận, vô biên. Thấy quở mà Thấy thương, rồi lại ban thương nữa; nên Thấy kêu bà Nữ Đầu-Sư lập thông-qui kêu Nữ-phái cho Thấy chấm phong.

Nhờ Bà Nữ Đầu-Sư, tất cả Nữ-phái có hầu đàn đêm

14 tháng giêng năm Đinh-Mão (15 Février 1927) dựng thọ phẩm tước hết”. Như vậy Thiên-phong Chúc-sắc Nữ phái vào ngày này.

Cả Hội-Thánh Nam phái tung hô mừng lớn rằng “Vinh-hạnh thay cho Nữ-phái!”

6- XIN GIẢI TỊCH ĐẠO NỮ-PHÁI KẾ ĐÂY:

HƯƠNG TÂM nhứt phiến cận Càn Khôn,
Huệ đức tu chơn độ dân hôn.
Nhứt niệm Quan Âm thủy bảo mạng,
Thiên niên đặng phái thủ sanh tồn.(1)

Cũng như Tịch Đạo của Nam phái:

THANH ĐẠO tam khai thất ức niên,
Thọ như địa huyển thanh hòa thiên.
Vô hư qui phục nhưn sanh khí.
Tạo vạn cổ đàn chiêu Phật duyên.(2)

Đương đời này của Đức Lý Giáo-Tông, thì Nam lấy chữ “THANH” Nữ lấy chữ “HƯƠNG” làm Tịch, tức là cả Đạo-hữu và từ Tín đồ chí Thiên phong đều trong đời Đức Lý Giáo-Tông hành chánh đứng vào tịch Thanh Hương. Qua đời Giáo-Tông khác thì Nam sẽ lấy chữ “ĐẠO” Nữ lấy chữ “TÂM”, như vậy nối truyền hoài cho hết Tịch Đạo thì Thầy sẽ giáng Cơ cho Tịch Đạo khác nữa. Lớn nhỏ, sau trước nhờ chữ Tịch Đạo ấy mà phân biệt.

Có kẻ hỏi: Thí dụ như đời Giáo-Tông, thì Tịch Đạo của chư Đạo hữu Nam Nữ đời trước, dấu Chúc sắc hay Tín đồ cũng vậy, có phải buộc thay đổi Tịch Đạo không? Ta nói: Không! Vì chính mình Giáo-Tông kế vị cũng phải

giữ Tịch Đạo trước, kỳ dư những Tín-đồ của đời Ngài độ rồi tức là chi tộc của Ngài mới dựng thay đổi mà thôi, còn những Chúc sắc cùng là Tín đồ của Giáo-Tông đời trước còn sót lại thì thuộc về chi tộc của Giáo-Tông ấy không đặng phép thay đổi Tịch.

Tỷ như có Tân Giáo-Tông sẽ lên kế vị cho Lý Giáo-Tông thì cả Tín đồ Nam Nữ mới nhập môn đều phải lấy Tịch “ĐẠO TÂM” dấu trong hàng Tín đồ ấy sẽ có một Chơn linh xứng đáng địa vị Chánh-Phối-sư mà Thầy giáng Cơ phong chức đi nữa, thì cũng chịu Tịch Đạo-Tâm như các Tín đồ khác, chớ Chúc sắc và Tín đồ trong đời Lý Giáo-Tông còn lại thì giữ Tịch “Thanh Hương” mà thôi, không đặng thay đổi.”

Trên đây là lời dạy trong Pháp Chánh truyền.

Từ đây sắp xuống là lời bàn của Soạn giả:

7- GIẢI NGHĨA TỊCH ĐẠO

Giải nghĩa hai bài thi trên:

(1) **Hương Tâm** nhứt phiến cận Càn khôn:

- Là một tấm lòng biết gìn giữ cho thơm tho mới được gần với trời đất. -Đức sáng của người tu hành chơn chánh sẽ được độ dân hôn, không bị cô đơn. -Người nào biết tưởng đến hằng niệm danh Quan Thế Âm Bồ-Tát sẽ được bảo trọng tánh mạng. -Phái Nữ được hưởng sự vĩnh cửu, trường tồn hàng ngàn năm..

(2) **THANH ĐẠO** tam khai thất ức niên

-Gọi Thanh Đạo tức là Đạo Tiên, mở lần thứ ba này có một diễn trình (700.000) bảy trăm ngàn năm. -Sống lâu như đất, phát đạt như trời. -Không hư hoại mà chịu

trở về sanh khí loài người tự lập.-Một cái Đàn xưa hàng mười ngàn năm để Phật độ dẫn người có duyên.

Tịch Đạo là gì?

Tịch là sổ bộ. Tịch Đạo là sổ bộ Đạo Nam Nữ ghi tên theo mỗi thời Giáo-Tông.

* Ví như thời Giáo-Tông đầu tiên là của Đức Lý Giáo-Tông thì Tịch Đạo là “**Thanh Hương**” 青香

Nếu là Chức sắc Nam phái từ hàng Lễ Sanh trở lên thì lấy Thánh danh có kèm theo chữ “Thanh”.

Thí dụ: ông Nguyễn-văn-A đặc phong Lễ Sanh được chấm phái Thượng, Thánh danh sẽ là: THƯỢNG A THANH (có nghĩa là chữ sắc phái đứng trước, kể là tên, sau hết là chữ Tịch Đạo “THANH”)

Về Nữ phái thì chữ Tịch Đạo đứng trước tên.

Thí dụ: Bà Lâm-Ngọc-Thanh. Phẩm Đầu-Sư, thì Thánh danh sẽ là Nữ Đầu-Sư HƯƠNG THANH hoặc nếu có nhiều người trùng tên thì đặt chữ họ trước hết, gọi Bà là LÂM HƯƠNG-THANH.

* Nếu qua một thời Giáo-Tông khác thì đổi Tịch là ĐẠO TÂM, tức nhiên Nam thì lấy chữ “Đạo”, Nữ thì lấy chữ “TÂM” đặt vào các vị trí cũng như tịch Thanh Hương vậy.

* Ý-nghĩa hai chữ THANH HƯƠNG:

Hai chữ Thanh Hương này phát xuất từ đôi câu đối:

– THANH sử ký danh lưu vạn đại

– HƯƠNG hoa truy sùng bái thiên thu

Có nghĩa là:

– Bộ Thanh sử ghi tên người trong sạch, tên tuổi còn lưu lại muôn đời.

– Đền hương lửa còn truyền nối, thờ lạy người danh tiếng ngàn năm.

Nghĩa riêng từ chữ:

THANH 青 là màu xanh tươi, tượng sức sống vươn lên, chỉ sự thanh khiết, trong sạch.

HƯƠNG 香 là mùi thơm tho.

Chiết tự hai chữ Thanh Hương:

THANH 青 chiết tự: trên là **Chủ** 主 dưới là **Nguyệt** 月

HƯƠNG 香 chiết tự: trên là **Hoà** 禾 dưới là **Nhật** 日

Nếu lấy hai chữ của phần trên đọc là **Chủ Hoà** 主禾

Nếu lấy hai chữ dưới hiệp lại thành ra chữ **Minh** 明 có nghĩa là ghép hai chữ Nhật Nguyệt lại là chữ Minh.

Thánh ý Thầy muốn rằng trong thời buổi ban sơ này toàn Đạo Nam Nữ phải biết trên **HÒA** dưới **HIỆP**.

Chữ Thanh 清 cũng viết có ba chấm thủy nghĩa là trong sạch. Ba chấm thủy tượng trưng Tinh Khí Thần.

Bài thơ chiết tự chữ THANH HƯƠNG:

Dụng tiếng Thanh Hương Tịch-Đạo nhà,

Giáo-Tông đời mới Đạo Tâm ra.

Phân THANH xuất ngoại Tinh Thần Khí,

Hòa hiệp Âm Dương diệu pháp mà!

Hương sắc Nữ gìn nêu giá ngọc.

Chiết Thanh hạ nhật thượng vi Hòa

Chủ Hòa mục đích Cao-Đài dựng,

Nhứt Nguyệt, Minh tâm hiệp nhứt tòa.

NGUYỄN THỦY

Trong Thánh-Ngôn Thầy thường căn dặn:

“Cái nhánh các con là nhánh chính mình Thầy làm chủ, sau các con sẽ hiểu.

*Thầy vui muốn cho các con **thuận hòa cùng nhau hoai**, ấy là lễ hiến cho Thầy rất trân trọng. Phải chung lo cho danh Đạo Thầy”*

Hoặc trong Pháp-Chánh-Truyền cũng dạy:

“Cơ Đạo của Chí-Tôn đến lập buổi Hạ ngươn Tam Kỳ Phổ Độ này duy lấy một chữ HÒA làm Tôn chỉ.

Có HÒA mới có HIỆP, có Hiệp mới có Thương, mà sự Thương yêu là chìa khóa mở cửa Tam Thập Lục Thiên, Cực-Lạc thế giới và Bạch-Ngọc-Kinh y như lời Đức Chí-Tôn đã dạy, chỉ nghĩa là phải Từ bi, Bác-ái mới đắc Đạo vô vi, phải HÒA HIỆP mới có cơ qui nhứt.

Chí-Tôn đã định khai Đạo đặng thị chứng cho các Tôn giáo biết nhìn nhau trong đường hành thiện, trừ tuyệt hại tranh đấu thù hiềm, làm cho Thế giới Hòa bình, thoát cơ tự diệt. Thế Đạo của Chí-Tôn cũng phải nương theo chữ HÒA mới toan thành lập. Chí-Tôn định thành Hội-Thánh, đặng thay thế hình ảnh của Người, thì cũng tùy theo phép Tạo hóa cá nhân mà gây nên ảnh tượng”

Tịch Đạo kế tiếp là ĐẠO TÂM.

Nói rõ ra Tịch-Đạo Thanh-Hương là lo về phương diện hữu hình, như tạo tác các cơ sở, lập nên Thánh Thất làm nhà chung cho nhân sanh đến chiêm bái, học hỏi Đạo lý. Thời gian này người Tín hữu lập công bằng công

quả ngoại, như xây dựng, tạo tác, giữ gìn cơ sở, cúng kiến

Nay qua Tịch ĐẠO TÂM thì lo về phần tâm linh tức nhiên phải thấu đạt chơn lý chánh truyền, là phải học hỏi, nghiên cứu, sửa tánh trau thân, làm công quả nội.

Hỏi vậy Tịch Đạo tâm đã đến chưa?

Hãy nhìn đôi liễn đối đặt trước Báo-Ấn-Từ sẽ thấy:

– **BÁT** phẩm chơn hồn tạo Thế giới hóa chúng sanh vạn vật hữu hình từng thờ **ĐẠO**.

– **QUÁI** hào Bác ái định Càn Khôn phân đẳng pháp nhứt Thần phi tướng trị kỳ **TÂM**.

Hai chữ đầu khởi bằng chữ **BÁT-QUÁI**

Hai chữ cuối kết thúc bằng chữ **ĐẠO TÂM**

Lại nữa đây là câu đối dài nhứt trong số các câu đối trong cửa Đạo ngày nay. Có 17 chữ ứng vào Quê Thiên Sơn Độn. Độn nghĩa là lui đi, tức nhiên thời Thanh Hương đã qua đi, thời của ĐẠO TÂM đã tới là vậy.

Đạo Tâm là gì?

Đức Hộ-Pháp dạy:

“Chiếu theo ý-nghĩa chữ ĐẠO là một định từ để chỉ tánh đức của loài người đối với Đức Chí-linh cùng Càn khôn vũ trụ

Loài người bao giờ cũng chủ TÂM tìm tòi, kiếm cái nguyên do lai lịch của mình hầu định phận đối cùng tạo đoan vạn vật. Muốn biết mình, con người phải lột cả sự bí mật huyền vi của vạn vật hữu sanh tại thế gọi là chúng sanh đặng so sánh. Thấy đặng cái sống của vạn vật mới biết đặng cái sống của mình. Thấy đặng cái năng tri năng giác

của chúng sanh, mới tìm dạng tâm tánh của mình là bấu. Thấu đáo dạng tâm linh mới biết thiên lương do chí thiện. Khi hiểu cái Thiên lương ấy là nhiệm vụ huyền bí, tả không cùng, hiểu không tột, chẳng biết lời chi mà đặt để, nên định phỏng danh là ĐẠO 道 Vì có cho nên lấy chữ TÂM 心 làm mục đích. Các Thánh như xưa thường đem cái triết-lý Đạo Tâm hiệp làm môi giới, nên dấu cho các vị Giáo-chủ tuy mỗi Đấng đều có tư tưởng đặc sắc, nên triết lý cao thấp không chừng nhưng cũng phải buộc lấy chữ TÂM làm nguồn cội.

Nếu luận hai chữ CHỦ TÂM thì ta cũng thấy rõ rằng: Một vấn đề thuyết không cùng, biện không tận, vì nó quảng đại bao la, vô biên vô giới, bởi nó do Chí linh là Trời mà sản xuất. Hễ càn khôn vũ trụ này vĩ đại bao nhiêu và cơ bí mật tạo đoan bao nhiêu, thì như tâm đều hưởng ứng bấy nhiêu. Dấu cho kiến thức dạng, hay là còn ẩn vì mẫu nhiệm mà lương tâm của con người đã hưởng ứng, đều cho mọi trí não, mọi tinh thần tự hiểu rằng: Sự thấu đáo chữ ĐẠO vô cùng, vô tận, muôn phần loài người chưa định dạng một, vì vậy các nhà triết học đạo đức tinh thần cho như tâm tức thiện tâm cũng dạng.

Tâm ấy là gì? Ấy cũng là một định từ để chỉ cái hình bóng trí thức tinh thần, Đạo gọi là nút điểm linh quang chiếu giám.

Đức Chúa Jê-sus khi thọ pháp Giải oan nơi Jourdain thì điểm linh quang ấy giáng như hình khối lửa.

Đức Lão-Tử khi thiên định tại Thơ viện nhà Châu, thì điểm linh quang ấy giáng như hình sấm sét.

Đức Khổng-Phu-Tử khi vấn đáp với Thần Đồng Hạng Thác thì điểm linh quang ấy giáng như hình sấm sét.

Như Abraham và Moise thấy Đức Chúa Trời trong đạo hào quang sáng suốt.

Như Đức Lão-Tử, Ngươn Thi Thiên Tôn và Thông Thiên Giáo chủ thấy Hồng-Quân Lão-Tổ trong năm sắc tường vân.

Như Phục Hi đã thấy Long mã hóa Hà đồ” (ĐHP: 15-7 Ất-Sửu – 1937)

Chiết tự hai chữ ĐẠO TÂM xin đọc qua Quyển “Chữ Hán chiết tự “ cùng Soạn giả)



Điều Trì Kim Mẫu đến dạy:

MẸ mừng dạng thấy các con hội hiệp với nhau. Vậy các con hãy nắm tay nhau cho chặt chẽ, đi cho vững.

MẸ ban ơn cho cả Nam Nữ. MẸ thăng.

THI

*Lương sáng đời kia khó định chừng,
Vườn Xuân khô lá khó trông Xuân.
Hiên mai gió tạt nghiêng rèm hạnh,
Giậu tối trăng soi đổ bọt trần.
Tiếng hạc kêu vui xa thăm thăm,
Hơi quỳên chào thăm lóng gần gần.
Chờ xem thế cuộc tùy duyên phận,
Đừng tính đeo mang gánh nợ trần.*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

CHƯƠNG II:

**TIỂU SỬ CỦA NỮ ĐÀU SƯ LÂM HƯƠNG THANH
(1874-1937)**

- A. Bà Lâm-Hương-Thanh nghiệp chủ Vững-Liêm
 - 1. Cuộc đời Bà Lâm Ngọc Thanh
 - 2. Vào Đạo Cao-Đài
 - 3. Thời kỳ hành Đạo
 - 4. Lời tự thuật của thuật của Bà Lâm-Hương-Thanh
 - 5. Phút qui Tiên của Bà Lâm Hương Thanh
 - 6. Bài thài Hiến Lễ cho Bà Nữ Đầu-Sư Hương Thanh
- B. Bà Lâm Hương-Thanh giảng cơ
- C. Đức Hộ-Pháp thuyết Đạo nhắc nhở về Bà Nữ Đầu-Sư
 - 1. Đêm mừng 7 tháng 4 năm Kỷ Sửu (dl 5-5-1949)
 - 2. Lễ Khánh thành Nữ Đầu-Sư-Đường
 - 3. Vía Đức Phật Thích Ca và Bà Nữ Đầu, 8-4 Ất Mùi
 - 4. Kỷ-niệm ngày qui liễu, nhắc công nghiệp của Bà
 - 5. Vía Phật-Tổ và Bà Nữ Đầu-Sư.(8-4 Quý-Tỵ -1953)
 - 6. Vía Phật-Tổ và Bà Nữ Đầu-Sư.(8-4 Ất-

Múi-1955)

- D. Thi văn của Bà Lâm Hương-Thanh
- E. Những bài Thuyết Đạo
- F. Đức Chí-tôn và các Đấng dạy riêng Bà Hương-Thanh



Đức Hộ-Pháp nói:

“Bà Nữ Đầu-Sư hồi còn tại thế này cũng vậy, hay về cõi Thiên-Liêng cũng vậy thương Em lắm, thương phái Nữ lắm, Bà bình việc bảo trọng từ khi mới mở Đạo, biết bao phen Đức Lý-Giáo-Tông đã phẫn nộ, chính mình Bần Đạo cũng không thể bình việc được mà còn có thể ghét nữa mà chớ. Duy có một mình Chị bình việc bảo trọng phái nữ còn tồn tại đến ngày nay, bằng không thì bị phế rồi, bị Đức Lý phế rồi đó.”

A- BÀ LÂM NGỌC THANH NGHIỆP CHỦ VŨNG LIÊM.**Tóm tắt Tiểu-sử:**

Thế danh: Tên Bà là Lâm-Ngọc-Thanh.

Thánh danh: HUONG-THANH hoặc Lâm Hương-Thanh.

Nơi sanh: Làng Trung-Tín, quận Vũng-Liêm, tỉnh Vĩnh-Long. Thuở nhỏ Bà qui y theo Đạo Phật với Thầy là Hoà-Thượng Như-Nhân, trụ trì tại chùa Giác-Hải, Phú Lâm (Chợ-lớn)

* **Phân Đồi:** Một bậc giàu có của cải nhứt bấy giờ.

* **Phân Đạo:** Tuyệt phẩm là Đầu-Sư Nữ-phái.

Bà được ông Phạm-Tấn-Đái (Sau là Khai Đạo -Thờ-Quân Hiệp-Thiên-Đài) vâng lệnh Đức Chí-Tôn đến độ: Ông Nguyễn-Ngọc-Thơ và Bà Lâm-Ngọc-Thanh vào Đạo Cao-Đài.

– Bà Nhập môn vào nền Đại-Đạo ngày mùng 5-6

Bính-Dần (Mardi, 15 Juillet 1926).

Khi đến với Đạo, Bà giàu lòng Bác-ái, dâng hiến một phần lớn sự nghiệp vĩ-đại của Bà cho Đại-Đạo làm phương tiện hoằng-hoá đạo-mẫu của Đức Chí-Tôn, biến Phật-tự thành Thánh-Thất tại Vũng-Liêm.

– Bà phát kinh, biểu Đạo-phục cho những người mới Nhập môn cầu Đạo.

– Hiến tài sản để tu bổ ngôi chùa Từ-Lâm-tự (Gò kén Tây-ninh) để làm nơi Khai Đạo trong ba tháng trường.

– Bà thọ phong đầu tiên là đêm 14 rạng ngày rằm tháng 10 năm Bính-Dần (dl 18 Novembre 1926) là ngày Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh-Thất tạm Từ-Lâm-Tự. Bà Lâm-Ngọc-Thanh thọ Thiên Ân Nữ **Giáo-Sư**, Thánh-danh là Lâm Hương-Thanh.

– Đức Chí Tôn thăng phẩm cho Bà lên Nữ **Phối-Sư** ngày 14 tháng giêng năm Đinh Mão (dl 15 Février 1927)

– Bà Lâm Hương Thanh được thăng phẩm Nữ **Chánh Phối-Sư**, chương quản Hội-Thánh Nữ phái. Ngày mùng 9-3 Kỷ-Tỵ (dl 16 Avril 1929)

– Bà qui Tiên vào ngày mùng 8 tháng 4 năm Đinh Sửu (dl 17-5-1937) đúng vào ngày Lễ Thánh đản của Đức Phật Thích Ca, tại quê nhà ở Vũng Liêm, hưởng thọ 63 tuổi.

– Tuy Bà đã qui TIÊN ngày 8-4 Đinh-Sửu nhưng đến ngày 25-4 Đinh-Sửu (dl 3 Juin 1937) Bà mới được Đức Chí Tôn ân tứ thăng lên phẩm **Đầu-Sư**. Tức là Nữ Đầu-Sư hàng truy phong.

CUỘC ĐỜI CỦA BÀ LÂM NGỌC THANH

1- THỜI-KỲ NGỘ ĐẠO:

Bà Lâm-Ngọc Thanh là nghiệp chủ ở Vũng-Liêm. Vừa giàu về vật chất lại giàu về tinh-thần, đã cống hiến một sự-nghiệp, một tài sản lớn lao cho nghiệp Đạo.

Bà sớm sùng mộ Đạo Phật. Khi gặp Đạo Trời khai Bà sẵn sàng đến với Đạo trong một Đức-Tin trọn vẹn

Thế danh Bà là Lâm Ngọc Thanh, sanh năm Giáp Tuất (1874) tại làng Trung Tín, quận Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long. Thân mẫu Bà là Trần thị Sanh. Không rõ tên ông thân sanh.

Bà Lâm Ngọc Thanh là vợ của một người Pháp tên Monnier, gọi là Ông Huyện Huỳnh-Ngọc-Xây, nên Bà thường được người ta gọi là Bà Huyện Xây, là một nghiệp chủ rất giàu có tại Vũng Liêm. Ông và Bà có một người con gái tên là Huỳnh thị Hồ.

Sau này Ông Huyện Xây qua đời, Bà tái giá với Ông Huyện Hàm Nguyễn-Ngọc-Thơ, cũng là một nghiệp chủ ở Tân Định Sài-gòn. Hai Ông Bà đều hâm mộ Phật giáo, nên đều qui y theo Phật, thọ giáo với Hòa Thượng Như Nhân, trụ trì Chùa Giác Hải ở Phú Lâm, Chợ Lớn.

Bà Lâm-Ngọc-Thanh rất sùng kính Đức Phật Thích Ca, nên gần bên biệt thự của Bà ở Vũng Liêm có lập một ngôi chùa Phật để gia đình Bà cùng với dân chúng xung quanh cùng là Tá điền của Bà có nơi chiêm bái.

2- VÀO ĐẠO CAO-ĐÀI:

Nếu đã là bậc Thiên mạng thì việc ngộ Đạo chỉ là duyên cơ để cho Đức Chí-Tôn gom con cái của Ngài lại mà thôi.

Đầu năm Bính-Dần (1926) Ông Phạm Tấn Đãi, nhà ông ở Rạch-kiến, tỉnh Long-an. Ông thường chấp bút học Đạo. Buổi nọ, ông chấp bút được lệnh Đức Chí-Tôn dạy: “*Đãi, Con hiệp cùng Trung để độ Thơ*”(1)

Ông Phạm-Tấn-Đãi vốn chưa quen biết các vị này, nhưng vì lệnh của Đức Chí-Tôn nên lên Sài-gòn tìm đến nhà ông Cao-Quỳnh-Cư để hỏi thăm về ông Trung (2) mà tìm đến ông Thơ. Khi gặp được nhà ông Trung thì người nhà cho biết là ông Trung đã ra Sài-gòn gặp ông Thơ rồi!

Khi gặp được đây-đủ liền trình bày Thánh-giáo do Thiêng-Liêng đã dạy cho hai ông xem. Ông Thơ xem xong nói: “*Tôi muốn làm sao hai ông cầu-nguyện cho tôi chấp bút được mới linh!*”

Các ông bằng lòng và buộc ông Thơ trai giới ba ngày. Đồng thời hai ông: Phạm-Tấn-Đãi và Lê văn Trung cũng ở đó và hiệp cùng ông Thơ để cầu nguyện Ổn trên.

Quả đúng như lời cầu xin “*Nhơn hữu thiện nguyện thiên tắc tùng chi*”. Sự chấp bút, thông công với các Đấng Thiêng-liêng được kết quả.

Ông xin làm thế nào để độ vợ Ông ở Vũng Liêm cùng theo một Đạo để thuận chiều thuận hướng về tâm linh. Ông nguyện xin cho biết giờ này Bà Lâm-Ngọc Thanh đang làm gì ở Vũng-Liêm? Ông được Ổn trên báo cho từng chi tiết, ông ghi rõ cất giữ, rồi đánh điện tín gọi Bà lên. Lên tới, Bà báo-cáo từng sự việc đúng như sự thế,

càng làm tăng lòng tin-tưởng cho cả hai người. Bà liên nghĩ cách làm thế nào để độ ông Thầy của Ông Bà là Hoà Thượng Như-Nhân nữa. Ông Lê-văn-Trung và ông Nguyễn Ngọc-Thơ đồng ý nên cậy ông Phạm-Tấn-Đãi ra nhà ông Cao-Quỳnh-Cư để mời ba ông: Cư, Tắc, Sang (nay là Thượng-Phẩm, Hộ-Pháp, Thượng-Sanh) và Đạo-hữu lập Đàn Cầu Cơ tại nhà ông Thơ. Việc cầu Cơ được kết quả.

Chú thích:

- (1) Trung là Ông Lê-Văn-Trung. Sau là Quyền Giáo-Tông, Anh Cả của nền Đại-Đạo.
- (2) Thơ là Ông Nguyễn-Ngọc-Thơ, người bạn đời của Bà Lâm Ngọc Thanh. Cả hai sau cùng đắc phẩm Đầu-Sư.

3- THỜI-KỲ HÀNH ĐẠO:

Bà Lâm-Ngọc-Thanh được Đức Chí-Tôn độ vào Đạo Cao-Đài. Bà hiến dâng một phần sản nghiệp vĩ đại của Bà để giúp Đạo trong buổi sơ khai có được phương tiện hoằng hóa mỗi Đạo Trời. Bà biến ngôi chùa do Bà xây dựng ở bên cạnh Biệt thự của Bà thành một Thánh Thất, thờ Đức Chí-Tôn, để những người trong vùng đến đó Nhập môn cầu Đạo. Bà in kinh phát cho không, may cho Đạo phục.

Với tình thầy trò giữa Hòa Thượng Như Nhân và Ông Bà Nguyễn Ngọc Thơ rất là thân thiết. Ông Hòa Thượng Như Nhân cũng đã Nhập môn vào Đạo. Ông bằng lòng hiến ngôi chùa Từ-Lâm-Tự ở Gò Kén Tây-Ninh cho Đạo Cao Đài dùng làm Thánh Thất tạm, tổ chức Lễ Khai Đạo. Và lại khi cất ngôi chùa này, Ông Bà Thơ đã

đóng góp một số tiền lớn để tiếp-tục tu bổ và tạo tác thêm.

Vào đêm 14 rạng ngày rằm tháng 10 năm Bính-Dần (dl 19-11-1926) là ngày Đại Lễ Khai Đạo tại Thánh Thất tạm Từ-Lâm-Tự. **Bà Lâm-Ngọc-Thanh thọ Thiên Ân Nữ Giáo-Sư**, Thánh-danh là Lâm-Hương-Thanh. (TNHT.II./13)

Từ ấy, Bà lo Phổ-độ nhưn sanh khắp các tỉnh, khi thì Khai đàn, lúc Thượng tượng, giảng đạo, đọc Thánh ngôn cho nhưn sanh được thấu hiểu chơn truyền Đại-Đạo, mà lần này chính Đức Chí Tôn giáng trần lập nên mỗi Đại Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, là để chấn hưng Phật-giáo lại cho hoàn-toàn. Tôn chỉ là Qui nguyên Tam giáo phục nhưt Ngũ Chi.

Trong kỳ Phong Thánh Nữ-phái lần thứ I ngày 14 tháng giêng năm Đinh-Mão (dl 15-2-1927), Đức Chí Tôn thăng phẩm cho Bà lên hàng **Nữ Phối Sư**, cầm đầu Nữ phái và phong người con gái của Bà, Cô Huỳnh thị Hồ, vào phẩm Nữ Giáo Sư, Thánh danh Huỳnh Hương Hồ.

Nhờ Ông Bà giàu có, đủ phương tiện xe hơi tiền của, Bà giúp cho Đạo phương tiện đi lại trong việc phổ độ nhưn sanh, giúp xe cộ cho quý Chức sắc lúc bấy giờ đi lại được mau lẹ dễ-dàng hơn trong khi hành Đạo.

Khai Đạo tại chùa Gò Kén thì gặp sự biến loạn ngay trong đêm đầu tiên, **Quỉ lộng**, làm cho một số lớn mất niềm tin. Chỉ được 3 tháng thì Hòa Thượng Như Nhân đổi ý, đòi chùa Từ Lâm Tự lại, không hiến cho Đạo Cao Đài nữa và bắt buộc Hội-Thánh phải dời đi nơi khác hành đạo. Hội-Thánh họp lại, lo đi tìm mua đất dựng cất Tòa Thánh.Theo sự hướng dẫn của Đức Lý Đại Tiên Thái

Bạch Kim-Tinh: Hội-Thánh hỏi mua được một miếng đất của Ông Kiểm Lâm người Pháp tên Aspar, tại làng Long Thành tỉnh Tây Ninh. Ông Thái Thơ Thanh và Bà Lâm Hương Thanh cho Hội-Thánh mượn số tiền 25.000 đồng để mua đất và khai phá rừng, cất Tòa Thánh tạm bằng cây ván để dời cơ sở từ chùa Từ-Lâm về Chùa mới.

Bà Lâm-Hương-Thanh lãnh lĩnh của Ngài Đẩu-Sư Thượng Trung Nhật, lo việc giao thiệp với Chánh quyền Pháp, xin mở cửa những Thánh Thất nào bị chánh quyền áp chế đóng cửa trước đây. Bà làm đơn cam kết rằng Đạo Cao Đài là Phật giáo chấn hưng, thuần túy tu hành, không làm điều gì sai luật của chánh phủ.

Bà Lâm Hương-Thanh và Ngài Thái Thơ Thanh xuất tiền riêng ra mua thêm một miếng đất rừng nữa, từ ngã ba Ao Hồ vào giáp với miếng đất đã mua cất Tòa Thánh để tạo cảnh Cực Lạc Thế giới, gọi là Cực Lạc Cảnh.

Ngày mùng 9-3 Kỷ-Tỵ (dl 16-4-1929) Bà Lâm Hương-Thanh được thăng phẩm **Nữ Chánh-Phối-Sư**, Chủ quản Hội-Thánh Nữ phái.

Năm 1933, Tòa Thánh tạm cất bằng cây ván hư nát nhiều, Hội-Thánh bàn tính việc xây cất Tòa Thánh bằng xi măng cốt sắt cho chắc chắn vĩnh viễn, theo họa đồ của Đức Lý Giáo-Tông chỉ vẽ, tốn phí giai đoạn đầu ước tính 20.000 đồng, mà Đạo lúc ấy còn nghèo, số tín đồ còn ít, nên không đủ tiền mua vật liệu. Ngài Thái Thơ Thanh và Bà giúp Hội-Thánh một số tiền lớn để khởi công đào móng xây dựng.

Lúc ấy, nơi Tòa Thánh, các Chức sắc Thiên phong trong Hội-Thánh bị nội khảo, rồi ngoại khảo, nên việc

xây cất Tòa Thánh phải đình trệ hoài, sự tiến triển chẳng có gì đáng kể.

Đến năm 1936, cơn khảo Đạo đã lắng yên, Đức Hộ-Pháp cầm quyền Hội-Thánh, quyết tâm tiến hành xây dựng Tòa Thánh, bởi vì Tòa Thánh là biểu hiện Bạch Ngọc Kinh tại thế. Nhưng lúc đó, nơi tử của Hộ Viện cất tiền quỹ của Hội-Thánh chỉ có vốn vẹn 1 đồng rưỡi.(1\$50) Đức Hộ-Pháp liền đi Vũng-Liêm gặp Bà Lâm Hương-Thanh để thương lượng mượn tiền về xây cất Đền Thánh ngày nay. Nhằm buổi khuyển bách Bà không có tiền mặt mà lúa thì đầy nhà, nhưng không bán được. Bà lấy rương vàng ra phân lớn là hột xoàn đưa cho Đức Hộ-Pháp bảo đem cầm lấy mà lo xây cất Đền-Thánh. Đức Hộ-Pháp e-ngại khi mượn cầm thì được, rồi lấy tiền đầu chuộc lại mà trả cho Bà. Đây là vàng ngọc của cả gia-đình.

Đức Hộ-Pháp quyết lấy Đức tin và cầu nguyện rồi dùng phương “bất gió nắn hình” mà làm nên cơ nghiệp vĩ đại như ngày nay.

Năm Đinh Sửu (1937) Đức Hộ-Pháp cùng Hội-Thánh đi Nam Vang lo Đạo-sự nơi đó, giao cho Bà ở nhà lo ngoại giao với nhà cầm quyền Pháp về những nơi nào Đạo bị làm khó dễ. Bà đi hầu Tòa, rồi trở về, kể đó lâm bệnh.

Bà qui Thiên vào ngày mùng 8 tháng 4 năm Đinh Sửu (dl 17-5-1937) đúng vào ngày Lễ Thánh đản của Đức Phật Thích Ca, tại quê nhà ở Vũng Liêm, hưởng thọ 63 tuổi. Đức Hộ-Pháp lúc đó đang hành đạo ở Nam Vang (Campuchia). Được tin điện, cấp tốc trở về để cùng Hội-Thánh lo Lễ Đạo táng cho Bà.

Một điều huyền diệu là khi Bà Lâm Hương Thanh

còn sống thì Bà lo đi ngoại giao với chánh quyền Pháp về việc Đạo, rồi khi thoát xác đảng Tiên, Bà cũng lo y như vậy. Số là Đạo xin phép khai đàn, nhà cầm quyền Pháp lúc đầu thì cho, sau lại cấm. Hội-Thánh chưa biết tính sao thì Bà liền giáng cơ nói: Để Bà lo việc đó cho và yêu cầu Hội-Thánh cử người đến xin, kỳ sau thì được dễ dàng. Quả đúng y như vậy.

Sau khi Bà qui Tiên được 17 ngày, đến ngày 25-4 Đinh-Sửu (dl 3-6-1937), **Bà được Đức Chí-Tôn ân tứ lên phẩm Đâu-Sư**, vì Bà là người có đại công với Đạo trong buổi sơ khai và là người Chị cả của Nữ phái, dìu dắt cả Hội-thánh Nữ phái. Lúc ấy thường gọi Bà là Chị lớn.

Về sau, Hội-Thánh đem hài cốt của Bà ở Vũng Liêm về Tòa Thánh, đặt vào Bửu tháp Nữ Đâu-Sư, xây ở phía Tây Lang Tòa Thánh và tượng của Bà được tạc ở mặt tiền Đền-Thánh, phía bên Nữ phái, trên Lôi Âm Cổ Đài, để nhưn sanh chiêm ngưỡng một bậc Nữ Chức sắc đại công của Đạo.

4- LỜI TỰ THUẬT CỦA BÀ LÂM HƯƠNG-THANH:

“Nhắc lại đoạn đầu khi Tôi Nhập môn rồi, khiến lòng Tôi suy-nghĩ cuộc đời không thấy ích gì cho phần linh hồn, nên Tôi không còn luyện tiếc sản nghiệp của Tôi nữa, nếu còn say mê vật-chất hữu hình này thì biết chừng nào mới trở về quê xưa cho được, nên Tôi đem mình qui trước Thiên bàn nguyện rằng: Hiến thân này cho Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ tùng Hội-Thánh Tây-Ninh, ngõ hầu dìu dắt nhưn sanh vào đường đạo-đức.

Riêng về Phật-tự, thì khi Tôi chưa gặp Đạo Cao Đài Tôi có lập một kiếng Chùa tại vũng-Liêm, sau này Tôi hiến

cho Đại-Đạo rồi, Tôi hiểu rõ rằng Cao-Đài là Phật giáo chấn hưng đó vậy, nên Tôi sửa Chùa Phật lại làm ngôi Tiểu Thánh-Thất Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ dựng tiện cho việc phổ độ kẻ đông huyện, đồng lân. Nào kẻ gần, người xa trong thôn quê sằng dã, nào là Tá điền của Tôi đồng lòng đến Nhập môn, cầu Đạo mỗi ngày đến 15, 20 người. Hễ có em nào thiếu thốn gì thì Tôi ủng hộ mỗi người một bộ Đạo-phục và một cuốn Kinh Lễ dựng học thuộc Kinh để đi Cúng Tú thời, Tôi dạy thờ, dạy lạy đầu đó đều được xong rồi.

a/- Khai Đàn:

Tôi hiệp với Chức sắc và Cô Ngọc-Hồ cùng Nguyễn Thị-Nương đi khai đàn Thượng Tượng, rồi Tôi giảng Đạo và đọc Thánh-ngôn cho chư vị mới Nhập môn nghe cho hiểu Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ là Phật Đạo Chấn hưng. Bởi vì Tôi biết phần đông thì nhưn sanh còn tín-ngưỡng Đạo Phật, Tôi phải giải nghĩa cho thiện tín nghe rõ rồi họ vô Nhập môn (tôi úp bộ hết tại Vũng-Liêm)

Đức tin nhưn sanh nơi đây càng ngày càng tăng tiến vào Đạo rất đông, Tôi bèn lập Bàn-trị-sự phân công cho phái Nữ có phận sự để làm Đạo. Ngày lun tháng qua đủ công nghiệp, Tôi dạy làm lai lịch dâng lên Hội-Thánh xin cầu phong.

b/- Về việc Chùa Gò-kén:

Nhờ Thiêng-liêng dùng huyền diệu, vì trước khi Tôi chưa nhập môn, khiến cho Tôi qui y Phật giáo, Thấy Tôi là ông Hoà-Thượng chùa Giác-Hải. Tôi và ông Huyện Thơ cùng một số tiền to để xây dựng chùa Từ-Lâm-Tự (Gò-kén Tây-ninh). Mỗi năm hai Tôi xuống Chùa Gò-kén thường lăm. Nơi đây là hồi chưa mở Đạo, nhờ cơ ấy được gieo

cảm tình Thầy trò nghĩa nặng như phụ tử tình thâm, nên vâng lệnh Đức Chí-Tôn hợp với Chúc sắc Đại Thiên phong Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài, Tôi chung lưng đấu cật với Hội-Thánh khai mở Đại-Đạo Tam-kỳ Phổ-Độ tại tỉnh Tây-ninh, vì thế mà hai Tôi mượn Chùa Gò-kén rất dễ-dàng. Thấy Tôi ứng thuận cho mượn, thành thủ thiêng liêng đã sắp đặt trước nên tôi mới có sẵn một ngôi Chùa Từ-Lâm-Tự dựng đúng ngày giờ của Đức Chí-Tôn khai Đạo năm Bính-Dần (1926). Vì Chí-Tôn tiền định trước mười ngàn năm, nên Thầy có cho bài thi:

THI

*Từ đây nòi giống chẳng chia ba,
Thấy hiệp các con lại một nhà,
Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc,
Chủ quyền chơn Đạo một mình TA.*

Nhờ bài thơ của Đức Chí-Tôn trên đây, Tôi chung lo với Anh Cả Thượng Đầu-Sư Thượng Trung Nhứt cùng Đức Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh mà đi phổ độ cùng lục tỉnh.

Việc phổ độ miền Hậu-giang lối tháng 9 năm Bính Dần dựng cho kịp ngày 14 tháng 10 năm Bính-Dần mở Đạo tại Chùa Từ-Lâm-Tự (Gò-kén Tây-ninh). Ông Huyện Thơ và tôi xuất tiên nhà ra lên cốt chú Phật, đủ Ngũ Chi, Tam Trấn, Tam giáo tức là Đức Phật Tổ, Đức Lão-Tử và Đức Khổng-Tử.

Mở Đạo tại chùa Từ-Lâm-Tự ba tháng thì ông Hoà-Thượng chùa Giác-Hải đòi chùa lại, thì hai Tôi (Huyện Thơ) cho Hội-Thánh mượn số tiền 24.000 đồng (hai mươi bốn ngàn đồng) mua đất dựng đời chùa, thỉnh cốt chú Phật về

bên đất mới mua (mua đất của ông Kiêm làm người Pháp). Bởi vì lúc mới phôi thai Hội-Thánh chưa có tiền nên mượn của hai Tôi. Mua đất xong rồi Tôi lên xuống thường, không ở luôn nơi đây được vì lo xã giao với Chánh phủ Pháp đăng để cậy nhờ họ.

Buổi ban sơ khai Đạo (thời Pháp thuộc) Đạo gặp biết bao cảnh gay-go thống khổ cũng vì việc Đạo Đời chưa tương đắc. Chánh phủ Pháp để dạ nghi nan, hăm dọa đủ điều: nào là bắt Đạo-hữu hăm xẻ nhượng, nào là đóng cửa Thánh-Thất ở miền Hậu-giang. Anh Thượng Đầu-Sư cho Tôi hay, khi đó Tôi liền tìm kế gán-gửi với Chánh-phủ xin mở cửa Thánh-Thất.

Tôi làm đơn xin ngay với chánh phủ Pháp, Tôi đứng bảo lãnh trách nhiệm, Tôi hứa và Tôi nhìn-nhận Đạo Cao-Đài là chánh tông chấn hưng Phật giáo, Tôi nói trước mặt Chánh phủ Pháp rằng: Tất cả Đạo Cao-Đài là bậc chơn tu, không biết làm sai luật chánh phủ, thật là người tu-hành đạo-đức, cả thầy đều có lòng bác-ái, không sát sanh hại vật, chỉ biết tu, ăn chay làm lành mà thôi, thì chánh phủ Pháp cho mở cửa Thánh-Thất được yên ổn mà sự cúng kiến cũng được đông đảo tự do.

Tôi đã nói chắc-chắn trước mặt chánh phủ như vậy rồi Tôi với Anh Thượng Đầu-Sư phải thường đi xuống miền Hậu-giang để lời khuyến nhủ chư Đạo-hữu tu hành cho chính-chắn và ăn chay làm lành như Tôi đã hứa trên đây

c/- Nhắc việc cất Tổ-Đình:

Khi trả chùa Gò-Kén lại cho Hoà-Thượng Như Nhân rồi, Hội-Thánh dọn về đất mới mua, ngày nay là Thánh Địa.

Đời chùa thỉnh cốt Phật cũng là khó-khăn hết mức.

Chính phủ cứ theo rình mò, làm khổ sở cho Đức Cao Thượng-Phẩm, vì cô mà bốn Đạo quá sợ, ít ai dám tụ họp đồng. Khách lai rai, có ít người đến cúng thôi. Cũng vì cô mà eo-hẹp tài chánh, nên tạo phát một ngôi chùa tạm lợp bằng tranh, đồn cây trong rừng làm cột. Tranh thì vô rừng cắt khỏi tốn tiền, cắt dây cổ rùa đem về làm lạt. Tuy là chùa tranh, cây gỗ mặc dầu cũng chịu đựng được mười năm dư. Trong lúc này Đức Cao Thượng-Phẩm đã qui Tiên, năm 1929.

Khởi đầu đức nền Toà-Thánh ngày mùng 1 tháng 11 năm Bính-Tý (1936). Còn Đức Hộ-Pháp thì Ngài xuống Vũng-Liêm thương lượng với Tôi rằng:

Chùa lợp tranh hư dột, mỗi ăn, cây hư hết, nên Đức Hộ-Pháp tính cất chùa cho chắc, làm bằng xi-măng, cốt sắt cho được vĩnh-viễn (Hoạ đồ Đức Lý đã vẽ sẵn, coi theo hoạ đồ của Đức Lý mà cất).

d/- Việc mua đất Cục-Lạc và làm phép Hôn-phối:

Đất Cục-Lạc, hai Tôi đứng mua đất này, sau Ông Huyện để là Đất Cục-Lạc vô vi cảnh giới (ngày nay thành ra Nghĩa địa).

Về việc xã-giao, Đòi, họ trọng vật chất hơn nên Tôi tìm phương gần-gũi với thượng khách, nói đạo-đức cho đòi họ hiểu biết rồi mới độ được. Nhắc lại hồi Tôi mới gặp Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ nhằm ngày mùng 5 tháng 6 năm Bính-Dần (Mardi 15 Juillet 1926) Thấy giáng Cơ kêu hai Tôi qui trước Thiên bàn, Thấy ban ơn cho hai Tôi, Thấy làm phép Hôn-phối đầu tiên hết. (Phò loan có Thượng-Phẩm, Hộ-Pháp). Thấy cho 4 câu thi cúng Đạo.

Tại nhà ông Nguyễn-Ngọc-Thơ ở Tân Định (5-6 Bính Dần)

Thấy,

“Thơ, con với vợ con qui ngay giữa, nắm tay nhau:

Thiên ân thủ nhứt tú thành hôn,

Mãn thế bất ly thể dữ hôn.

Đạo-đức nhất tâm tu đạo cáo.

Chủ trung thị Ngã chí Thiên Tôn.

天恩此日賜成婚

滿世不離體與魂

道德一心須到告

主中是我至天尊

Dạy con hiểu à!

Ngài bảo Nguyễn-Ngọc-Thơ viết ra Hán văn.

(Chính soạn giả chúng tôi chưa hân hạnh được gặp bài thơ chữ Hán, nên tự viết lấy. Xin được chỉ giáo thêm)

5- PHÚT QUI TIÊN CỦA BÀ LÂM HƯƠNG-THANH:

Năm Đinh-Sửu, Đức Hộ-Pháp và Hội-Thánh đi Kiềm-biên (Nam-vang) giao cho Bà ở nhà lo ngoại giao những nơi bị Pháp làm khó dễ, Bà đi hầu Toà rồi kể Bà lâm bệnh nặng rồi qui Tiên vào ngày 8 tháng 4 năm Đinh Sửu (1937). Được tin Bà qui thì Đức Hộ-Pháp ở Kiềm biên về hiệp với Chúc sắc lo cử hành lễ Đạo táng cho Bà.

Bà liên về Cơ, một điều huyền-diệu là khi còn tại thế, Bà đi đó đây lo việc ngoại giao cho Đạo, khi thác Bà cũng lo. Nguyên là khi xin phép khai đàn, nhà cầm quyền đã cho mà giờ chót lại cấm. Hội-Thánh đang lo sợ thì Bà giáng Cơ nói: Để Bà lo cho, dạy Hội-Thánh đến lần sau

sẽ được dễ dàng.

Bà là người đã lập một đại công với nền Đại-Đạo của Chí-Tôn. Riêng Nữ-phái, Bà là người Chị Cả diu-dắt đàn Em phái Nữ. Sở hành của Bà là sở hành của một Nữ Trung Tụng phận, là một Nữ phái Cao-Đài gương mẫu. Nghĩa cử ấy hằng năm Hội-Thánh làm lễ Vía kỷ niệm một cách trọng thể, nhưng dù thể nào chẳng nữa thì ngày Vía của Bà cũng trùng với Vía của Phật Thích-Ca.

Công ấy, cảm tình này, đồng Đạo mãi ghi ơn Người đến thất ức niên tuổi Đạo.

Bức tượng ảnh của Bà được ghi tạc trước mặt Đền Thánh, bên lầu trống, tức là Lôi Âm Cổ Đài. Còn bên lầu chuông thì tạc tượng Đức Quyên Giáo-Tông Lê-Văn Trung, đối xứng nhau. Khi Đức Hộ-Pháp trấn Thần Đền Thánh vào ngày 6 tháng giêng Đinh-Hợi (dl 27-1-1947), lúc trấn Thần đến hai bức tượng này, Ngài nói ý-nghĩa rằng:

“Nhị vị nữ thường xuyên trước Đền Thánh để tiếp rước nhơn sanh tiến bước vào đường Chánh giáo, năng lo diu dắt con cái Chí-Tôn mỗi khi vào Cầu nguyện và chiêm bái Đức Chí-Tôn”.



TƯỢNG BÀ NỮ ĐẤU-SƯ LÂM-HƯƠNG-THANH
TAY XÁCH GIÓ HOA LAM ĐỨNG TRÊN LÔI-ÂM
CỔ ĐÀI

6- BÀI THÀI HIẾN LỄ CHO BÀ LÂM HƯƠNG-THANH

Bà giảng cơ cho bài thi để làm Bài Thái tế điện

*Đây giỏ Hoa Lam chất ái tình,
Y theo mặt luật của khuôn linh.
Thử căn linh thể nơi phàm tục,
Môi hưởng hồng ân chốn Ngọc đình.
Nam Hải là bờ ao Thất Bửu,
Tây Ninh nên tổ quán Tam Thanh.
Thuyền từ trở lái lìa sông Lệ,
Nhớ bạn chơn mây gọi tấc thành.*

NỮ ĐẤU-SƯ LÂM-HƯƠNG-THANH

B- BÀ NỮ ĐẤU-SƯ LÂM HƯƠNG THANH GIẢNG CƠ

Tại Hộ-Pháp Đường, đêm 1-1-1946.

Phò loan: Khai Đạo và Sĩ Tài Lợi.

Chào Trí Thanh, cùng mấy em.

LÂM tuyền đã ẩn mấy thu sang,
HƯƠNG đượm nhuần trăng đã lổ màn.
THANH Thủy châu về hườn kiếm báu,
Đề danh đến buổi đất nhà an.

Khai Đạo bạch:...

– Đây hết buổi phong ba, đến hồi an tịnh. Vậy mà không sao. Mình muốn cho yên, trước phải loạn, sau mới yên được. Muốn nước đang đục lóng trong thì phải quấy trộn cho dữ mới lóng bùn được.

Đạo có khảo môi cao. Chúc sắc bị khảo mà chịu nổi mới có giá trị. Học trò chịu khảo thí mới lãnh cấp bằng. Nếu

từ chối thì rớt. Thế thường học nhiều đậu ít.

Còn nơi đây là Trường Công Quả, vậy vị nào muốn xứng đáng Môn-đệ của Đức Chí-Tôn thì chẳng bao giờ ngần ngại các việc công quả, cho chung Thánh-Thể Đức Chí-Tôn, cũng do nơi mấy em đào tạo về mặt ngoại giao.

Vậy có câu:

*Ái nhơn, nhơn hành ái chi,
Bất ái nhơn, nhơn hành bất ái chi
Kính nhơn, nhơn hành kính chi,
Bất kính nhơn, nhơn hành bất kính chi*

Có cảm mới có ứng. Nên hiểu lọc lựa đi cho khéo, đỡ cho trúng thời đắc chí sở nguyện.

Tâm vững, cầm lái chạy qua bể ngạn. Tuy sóng to gió lớn, lượn sóng xuôi sẽ chạy, miễn rằng ngó phía trước thuyền, tránh cho lẹ những đồ vật nặng cản.

Sĩ Tài Lợi bạch:...

– Sợ không quen sóng gió, buồn mùa. Nếu có mưa thì uống nước chanh. Mình ăn phủ bì chúng nó mà.

– Em Thái Khý Thanh, nhờ mới để bộ râu nên vượt râu thả môi câu chúng nó. Nó mắng nghĩ nhìn bộ râu, quên cả sự nghiệp, đành chịu phọt phe.

Ước mong sao mấy vị trong đám cầm cờ chỉ nẻo Cửu Trùng đồng phun râu, chúng nó mới kính hãi.

Qua mừng và khen tặng Chú Khách này làm gương cho kẻ Việt.

THI

Nam Hải Prasey ấy vẫn gần,

Hai đàng buổi trước lại đồng thân.
Nhớ nhau khuyên nhủ đôi lời tặng,
Cùng bạn khi xưa lúc ở trần.

THĂNG



Báo-Ân-Từ, 19-7 Kỷ-Sửu (dl. 13-8-1949)

Phò-loan: Thừa-sử Kiệt. Truyền-Trạng Trấn. Hối
20g30

Tệ Thân: Trần-văn-Xương

Xin chào chú Chúc-sắc Hiệp-Thiên và Cửu-Trùng cùng
tất cả chú Đạo-hữu, Đạo-muội.

Tệ Thân được phép đến cho Chú vị hay rằng: Nữ Đấu-
Sư Lâm Hương-Thanh sẽ về thăm quý vị. Thăng.

Nữ Đấu-Sư Lâm Hương Thanh:

Kính chào Đức Hộ-Pháp kiêm Thượng Tôn Quân Thế
cùng Chú Chúc-sắc Hiệp-Thiên và Cửu-Trùng Nam Nữ.

Tệ Tỷ lấy làm cảm ơn chú quý vị có tâm nghĩ đến tâm
lo phương điều về Thánh-địa, nhứt là ơn của Đức Hộ-Pháp,
mặc dù Thiên cảnh nhưng cũng ngùi ngùi nhớ niệm ơn tình
đồng Đạo. Tệ Tỷ cảm ơn đó.

Tệ Tỷ xin lỗi muốn nói chuyện cùng Nữ-Phối-sư
Hương-Hiếu, Tệ Tỷ tưởng cả đoàn Nữ-phái ai cũng dòm
ngó theo dân Chị mà tiến bước đạo-mẫu.

Tệ Tỷ lấy làm thẹn buổi sanh tiền chưa dịp chốn chính
tráng lệ, rồi gặp phải thời cuộc biến chuyển lời cuốn Nữ-phái
vào cảnh tang thương khóc hận, lỗi ấy Tệ Tỷ có phần chịu,

thì nhờ mấy Em kẻ chỉ dắt dìu đoàn Em sau. Tệ Tỷ cũng
nhận thấy tinh-thần của Nữ-phái dẫu kém thua Nam,
nhưng tiếc vì thiếu người chỉ nẻo đem đường đến chỗ hữu
dụng của họ đó thôi.

Vậy Em Hương Hiếu, Chị giao Em thay phận, tâm
phương diệu huyền tùy thời tùy cảnh ngộ, kêu gọi lòng yêu
ái của Nữ phái làm mối chuẩn thẳng có sức mạnh vừa vào
rồi mới có thể Nam Nữ đồng tâm nâng thuyền Đạo đến
bao la thế giới.

Em nên nhớ, Nữ phái trong vũ-trụ này còn đòi giọt
thương yêu của ĐIỀU-TRÌ KIM-MẪU chan rười.

Như thế phần Em rất nhọc-nhắn lắm vậy. Chẳng
phải Nữ-phái cứ tùng Nam-phái hoài sao? Nếu còn như
thế mãi thì Nữ-phái mất phận mình là nguồn Thương-yêu
vô tận vậy.

Nói qua xã hội thế giới cũng vậy, cũng vì đời thiếu sự
Thương-yêu chân thật bao la mà can qua chua yên lặng. Từ
đây Chị trông Em lo liệu, mọi việc có Chị giúp sức. Kính lời
chào tất cả mấy Em, hẹn lần sau sẽ tái ngộ.

Thăng



Ngày 25-7 Kỷ-Sửu (dl 18-8-1949)

Nữ Đấu-Sư Lâm Hương Thanh

Chào chú Chúc-sắc Hiệp-Thiên và Cửu-Trùng-Đài
cùng các Em Nữ-phái. Tệ Tỷ để lời cảm ơn toàn thể Nam
Nữ chu-đáo lo cuộc lễ hôm nay.

Em Hương-Hiếu và Hương Lự, hai Em nói lại cùng

tất cả Đạo-hữu Nữ-phái, Chị cảm tình. Cười...

Cũng như dịp này mà Chị được gặp cháu trong một thời gian ly loạn vừa qua. Tệ Tỷ xin lỗi cho Tệ Tỷ nói chuyện cùng đoàn em Nữ-phái.

Hương-Hiếu và Hương-Lự, hai Em là Chị lớn nơi đây, Chị nhắn dõ lời để khuyến-khích đoàn em Nữ-phái kéo chúng nó côi quạnh tội nghiệp lắm!

Chị nhận thấy tinh-thần họ đâu quá bạc nhược vì bằng cứ hiển nhiên không ai có thể chối cãi được, duy còn thói tục quá mê-tín ấy chẳng qua là nguồn cội của sự đa cảm đa lo mà ra. Nếu có phương thế un-đức sự khôn ngoan và học thức thì sẽ đặng hữu dụng sau này.

Vậy hai Em cố tìm phương gỡ rối chổ khuyết điểm mà liệu thế gây tình thiện cảm với nhau mới có thể dung hoà làm một mối bình khí quan-hệ cho tương lai.

Thời thế Đạo duy họ giữ lấy nghiệp mà họ đã có sẵn là sự Thương-yêu vô tận của Chí-Tôn đã gieo trong cửa Đạo, phải nhớ luôn luôn rằng tấm gương trong sạch là nguồn rửa bợn tục, đừng quá ngu dại mà phải bị đoạ đày, khó đoạt phẩm vị Thiêng-liêng mà cũng do nơi đó họ tự đem mình vào muôn sầu ngàn thảm cho kiếp má đào.

Em nên nhớ, phụ-nữ thế giới họ đã tiến theo thời cuộc mà không chuẩn-thăng nên ra rẻ-rúng. Trong cửa Đạo, càng tiến triển theo thời đại thì lại càng ngoan Đạo nhiều chừng ấy.

Ấy vậy, nơi đây là nơi un-đức đoàn phụ-nữ tương lai của xã-hội đạo-đức, thì Em cố chịu nhọc-nhàn gần gũi đoàn Em mà giáo dạy thêm.

Suzane cháu, Bà hết sức hộ mạng mẹ con của cháu, nhưng quả kiếp vay trả nợ đời kể cảnh sang hèn vinh nhục, dầu bực nào cũng chẳng ai tránh khỏi. Cháu chớ tủi mà làm gì, cứ ngó theo nơi mọi điểm bước tiến trình, Mẹ cháu dầu ở xa-xuôi nhưng vẫn được vẹn phận yên thân, có ngày hội ngộ, không sao mà lo ngại. Cháu dầu phiêu-lưu nơi tha phương mà tinh-thần vẫn hoài cố quốc thì có ngày cháu được toại nguyện, miễn cháu cố giữ nghiệp mà Bà đã lập ra đó.

THI

Một bước phiêu-lưu vạn bước khôn,
Ngoan vì đạo-đức phước lai tồn.
Tại đây sản xuất nguồn Chơn giáo,
Dạy cháu nên trau nghiệp Tổ-tông.

Hương Hiếu, Em đừng phiền muộn cho phận côi quạnh nữa nghe! Chi chi cũng có Chị bảo hộ cho.

Tệ Tỷ xin kiếu.

Thăng

Tái câu: Cao Thượng-Phẩm.

Chào quý Bạn Hiệp-Thiên-Đài cùng quý bạn Cửu Trùng-Đài có mặt nơi đây.

Khi này Chị Nữ Đấu-Sư về cảm tạ ơn Hội-Thánh Nam Nữ có lòng lo đời thế thân của Chị về Thánh-địa. Bản-Đạo cũng vui cho Chị đó, mà cũng mừng cho lòng hiệp sức của toàn Đạo làm xong một việc nghĩa có ảnh hưởng về mặt tinh-thần của nền Đại-Đạo hiện thời.

Ấy cũng nhờ Đức Hộ-Pháp có mỹ-ý. Bản-Đạo cũng nói sơ về thế cách biến đổi thi hài như thế ấy chẳng qua nghiệp đời người gây tạo, phải như thế mới trả rồi nghiệp oan gia

thì Thánh-Thế mới cao thẳng chứ không có gì lạ. Của thổ qui hồi thế sự.

Mấy Bạn Hiệp-Thiên-Đài muốn hỏi thăm cuộc Lễ di cứu thì đâu có khó gì! Lễ thì đã có sẵn, còn quyền định đoạt thì do quyền Chí-Tôn của Đức Hộ-Pháp định là xong. Còn gì phải hỏi cơ cấu! Cười...

Bảo Thế, nên đến yết kiến Đức Hộ-Pháp thì yên việc nghe!

C- ĐỨC HỘ-PHÁP THUYẾT ĐẠO NHẮC VỀ CÔNG NGHIỆP CỦA BÀ NỮ ĐẤU-SƯ LÂM-HƯƠNG-THANH

BÀI 1: ĐỨC PHẠM HỘ-PHÁP THUYẾT ĐẠO NÓI VỀ NGUYÊN CĂN CỦA BÀ

(Tại Đền Thánh, đêm mùng 7 rạng mùng 8 tháng 4 năm Kỷ Sửu (dl 5-5-1949), là ngày Vía Đại Đàn cúng Đức Phật Thích Ca và cũng là ngày Lễ Kỷ niệm Bà Nữ Đẩu-Sư Lâm Hương Thanh đăng Tiên, Đức Phạm Hộ-Pháp Thuyết Đạo nói về nguyên căn của Bà, như sau)

“Đêm nay là Vía Đức Phật Tổ Thích Ca Mâu Ni mà cũng là ngày Vía Chị Cả của chúng ta là Bà Nữ Đẩu-Sư Lâm-Hương-Thanh.

Chẳng biết ngẫu nhiên hay là tiên định mà Bà Nữ Đẩu-Sư qui liễu nhằm ngày Vía Đức Phật Thích-Ca. Theo Bản-đạo hiểu biết, tưởng những người ái mộ Đạo Phật nồng nàn hơn hết, chúng ta có thể nói rằng: Bà Nữ Đẩu-Sư cũng là người đứng đầu số của thiên hạ vậy.

Trước ngày Đức Chí-Tôn mở Đạo, Bà Đẩu-Sư duy có biết Đạo Phật mà thôi, chính miệng Bà thuật lại với Bản-Đạo: Từ bé, Bà chỉ để tâm ham mộ Đạo Phật. Không biết có quyền-năng lạ-lùng của Đức Chí-Tôn tiên định hay

chẳng? Mỗi khi niệm câu chú của Phật để tôn tại, thì Đức Chí-Tôn Ngài đứng trong nhà Phật, gọi là Tam thiên Đại Thiên Thế giới. Đức Chí-Tôn là Phật vị, nên Bà đã thương lắm, thương một cách nồng nàn. Khi Đức Chí-Tôn mở Đạo Cao Đài, tức nhiên Phật giáo Chấn hưng đó vậy. Ngày nay là Lễ của Đức Phật Thích Ca và là ngày Lễ của Chị chúng ta, chúng ta nên để tâm câu nguyện Chơn linh của Ngài và của Bà, tức nhiên là Long Nữ, cả thầy chúng ta đều biết cái bí mật ấy.

Bà Nữ Đẩu-Sư, Chơn linh Long Nữ. Long Nữ là ai?

Thật ra, là người đời của Phật Quan Âm Bồ Tát đó vậy. Bản đạo hiểu về cái thuyết bí mật của Đức Quan Âm Bồ Tát lãnh trách nhiệm trọng yếu, vâng lệnh Đức Di-Lạc Vương Phật, chương quản điều khiển Bát Nhã Thuyền.

Vì cơ cho nên Đức Quan Âm Bồ Tát không thể giáng trần được, chính mình Long Nữ là người hầu của Bà, tình nguyện giáng trần đặng hiệp với các Chơn linh, các Cung các Điện và Hộ-Pháp, đặng mở nền Chánh giáo của Đức Chí Tôn, hầu tận độ vạn linh đoạt cơ giải thoát”.



BÀI 2 - LỄ KHÁNH THÀNH NỮ ĐẤU SƯ ĐƯỜNG VÀ RƯỚC LINH VỊ CỦA BÀ NỮ ĐẤU SƯ LÂM HƯƠNG THANH ĐỂ THỜ NƠI NỮ ĐẤU SƯ ĐƯỜNG

Đức Hộ-Pháp nói:

Ngày 15-08 năm Tân Mão (1951) Lúc 8g sáng

“Mấy Em, Qua đã nói cả công nghiệp của mấy Em, cả sự khó nhọc của mấy Em đều đổ trút lên lưng Qua hết. Đó là cao thượng của mấy Em hơn hết.

Thưa cùng Hội-Thánh Nam Nữ, các cơ quan.

Hồi tưởng lại hai mươi mấy năm trước khi Đức Chí Tôn đến cùng chúng ta, cầm cây Linh bút của Ngài tạo nên Chơn giáo. Ông đến với một thân già nghèo của Ông, chính mình Ông khai rằng: Ông là một Ông già nghèo Ông nói **“Trời trời mình không mới thiệt bản”**. Ông đến cho ta một danh thể là lập Hội-Thánh cho con cái của Ông, nhưng Ông còn cỡi được con Bạch hạc ở trên mây trắng, còn Thánh-Thể của Ông ở ngoài mưa nắng cũng không được nữa, nó khó lắm đó vậy. Tình trạng rất khó khăn, Ông đến với một thân nghèo để tạo dựng Thánh Thể cho con cái Ông.

Mà ôi thôi! Đám Thánh-Thể của Ông nó cũng nghèo nữa, nhưng mà cái nghèo đó chúng ta có một năng lực cao thượng vô giá không thể tưởng tượng được. Có lẽ cả thầy đều nghĩ thấy buổi phôi thai, là khi Đền-Thánh mới tạo, con cái của Ngài phải chịu biết bao nhiêu khổ hạnh, ăn thì bữa đói bữa no dựng tạo dựng Đền-Thánh, đến bây giờ thành tượng làm cho Vạn quốc nghĩ thấy, trông vào đều khen ngợi, đó là khối muối của sắp nhỏ trở nên hình đó, do sự nhẫn-nại nhọc nhằn của sắp nhỏ mà nên đại nghiệp ngày nay đó vậy.

May thay! Đám con chí hiếu của Ngài trước sao sau vậy, liêu mảnh thân phàm này làm con tế vật cho Đạo.

Cả thầy Hội-Thánh tưởng lại coi tạo dựng một dinh thự Nữ-Đầu-Sư-Đường như vậy chỉ có 250.000\$ (hai trăm năm chục ngàn đồng bạc chẵn) có tay thợ nào dám làm không? Tôi dám chắc không dám. Bởi vì giọt mồ hôi nước mắt của sắp nhỏ nó đổ vô trong này bằng ba lần như vậy, đó chỉ có nhờ thiên hạ cho mở vật liệu hòa với giọt mồ hôi đám sắp nhỏ mà nên hình tượng đó vậy.

Các Con, các Em đừng coi Ông già đó, Ông không chịu thiếu nợ ai hết, công nghiệp của mấy Em, Ông trả nơi thế này

không dạng thì về của Thiêng Liêng Hằng Sống Ông cũng trả cho được Ông mới nghe. Các con đã nghĩ thấy, những đứa con hiếu hạnh của Ông giờ phút này có biết định phận của nó thế nào đối với Thánh Thể. Mấy đứa trong Quân Đội bây giờ là ai? Là đám công thợ buổi trước tạo dựng nghiệp Đạo rồi nó còn hy sinh xương máu bảo vệ đại nghiệp cho con cái của Ngài nữa, đương đầu với những trở lực oai quyền, hiện giờ nó nuôi lại Em nó, chia từ miếng cơm manh áo cho mặc.

Cả đại nghiệp này là nhờ đám con chí hiếu của Ngài tạo dựng nên, chớ Tôi không làm gì được hết, chỉ có là đốc thúc vô cho chúng nó làm chớ thân này ôm viên gạch cũng không nổi. Bản-Đạo chỉ mong có một điều là toàn thể con cái của Ngài Nam Nữ mỗi ngày đều tưởng tượng đến công khó nhọc Anh Em nó, khó nhọc của đồng bào toàn thể nước nhà, nòi giống đã tạo dựng nên nghiệp ấy, lấy cả sự nghiệp này làm môi giới, giữ đạo đức làm bùa hằng tâm, thương yêu với nhau, giữ nghĩa với nhau cho đến bảy trăm ngàn năm (Thất ức niên) theo lời của Đức Chí-Tôn đã định, dầu Bản-Đạo còn ở đây hay về cõi Hư-Linh. Cung ấy an lạc đi nữa, cũng nhớ đến đại nghiệp con cái của Ngài và Bản-Đạo dám đại ngôn với Ngài rằng: Con cái của Ngài giữ tâm chí hiếu với Ngài và đối với Phật Mẫu cũng vậy”.



BÀI 3 – NGÀY VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA VÀ BÀ NỮ ĐẤU SƯ LÂM HƯƠNG THANH.

Đền-Thánh đêm 07-4 năm Nhâm-Thìn (1952)

“Đêm nay là đêm cầu nguyện về ngày Vía của Đức Phật Thích Ca và Bà Nữ Đầu-Sư, vía Bà Nữ Đầu-Sư trùng với Đức Phật Thích Ca.

Nếu như chúng ta tin về đạo đức, chúng ta nói rằng có

thể tin về mê tín, thì Bản-Đạo nói rằng: Không có ai thương yêu Đức Phật Thích-Ca trong kiếp sống của mình hơn là Bà Nữ Đấu-Sư, trong một đời của Bà, Bản-Đạo tưởng thiệt là một người giữ Đạo, Bà chỉ giữ Đạo của Đức Phật Thích-Ca mà thôi. Khi Đức Chí-Tôn đến mở Đạo, Bà theo chân của Đức Chí-Tôn đã đành, không ai đại khờ gì khi người đã có tâm Đạo mà còn mơ hồ e lệ sự chọn lựa của mình, nhưng Đức Chí-Tôn là khác, mà kính trọng thờ phượng Đức Thích-Ca đối với Bà Nữ Đấu-Sư là khác, huống chi trọn cái gia đình từ Mẹ dī chí Bà đều thờ phượng một cách rất tôn-nghiêm, dám chắc phần nhiều không có ai thờ phượng được như cả gia-tộc của Bà đã thờ phượng Đức Thích-Ca.

Luận tới đây Tôi nghĩ ngày này đáng lẽ nếu nói rằng nước Việt-Nam chúng tộc ta có thể thờ Đức Phật Thích-Ca nhiều hơn hết, nhưng đến Đại Lễ này nếu không tưởng niệm đến Đức Thích-Ca đi nữa là cũng còn đoái đến tình của Bà Nữ Đấu-Sư mà dòm lại Phái Nữ trong Đại Lễ thấy lơ-thơ, có phải vô tình chăng? Hay là Đạo của Phật Thích-Ca và công nghiệp của Bà Nữ Đấu-Sư bị có cơn mưa rồi lạnh ngắt, đã lạnh trước rồi bị trận mưa nữa nó lạnh luôn.

Bản-Đạo xin nói thật, Đức Phật Thích-Ca, dẫu sự trị thế của Ngài đã hết, chúng ta chỉ nói là hết thôi. Hai ngàn năm trăm năm (2.500) lập Đạo trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống kia, Môn-đệ của Ngài nhiều lắm, các người đừng tưởng Ông già ăn mày ấy không đủ quyền năng, mà các người khi dễ. Nội cái Bình-Bát-Vu của Ông dựng cả chơn hớn trong Càn Khôn Vũ Trụ, Ông ăn mày tại thế này vậy mà ngôi vị Cực Lạc Thế Giới của Ông các người xin một phẩm Liên Hoa, Ông có thể cho, là một người không nên khi dễ, không nên nguội lạnh với người đó, bởi vì Môn đệ của Ngài trên

cõi Thiêng Liêng Hằng Sống nhiều lắm.

Bà Nữ Đấu-Sư hồi còn tại thế này cũng vậy, hay về cõi Thiêng-Liêng cũng vậy thương Em lắm, thương phái Nữ lắm, Bà bình vực bảo trọng từ khi mới mở Đạo, biết bao phen Đức Lý-Giáo-Tông đã phẫn nộ, chính mình Bản Đạo cũng không thể bình vực được mà còn có thể ghét nữa mà chớ. Duy có một mình Chị bình vực bảo trọng phái nữ còn tồn tại đến ngày nay, bằng không thì bị phế rồi, bị Đức Lý phế rồi đó.

Bản-Đạo nói thật mấy chị. Ôi! Không phải kiếp sanh dẽ gì ngộ Đạo, Bản-Đạo đã chán biết khó khăn kiếp sống của mình tại thế bao giờ cũng vậy, nó làm cho mình nặng nề khổ não về tinh thần, nhưng chúng ta đem lên mặt cân thiêng liêng, chúng ta lấy trí khôn ngoan để suy đoán cho cùng, chúng ta phải lấy trí khôn ngoan công chánh mà phán đoán, phần nào xác là xác, phần nào hờn là hờn, cái xác thật nó không phải ở đây cho đến lúc tận thế đa nghe! Kiếp sống tại thế gian này của mấy người không mấy lát, cao trọng cân yếu hay chẳng là phần hờn, đừng sa xuống Địa Ngục, đừng xuống đó là hơn hết. Xuống cửa đó rồi khó giải thoát lắm, khó giải thoát lắm đa nghe. Còn phần xác thì xác, hờn là hờn, mình lấy cái trí não của mình, lấy cái trung dung của mình làm sao cho Đạo có công chánh, hòa bình, xác cũng vậy, hờn cũng vậy. Chính tâm cân giữ mực thước làm sao cho xác thế nào, thì phần hờn kia cũng vậy, đừng trọng bên này, phụ bên kia, là khôn ngoan hơn hết. Còn một cái trọng yếu hơn nữa là phải nhớ luôn luôn phụng sự Đức Chí-Tôn, công nghiệp ấy không bao giờ mất, bởi Ông già đó chẳng chịu thiếu nợ ai hết, trái lại nếu chúng ta có phương thế lập vị chúng ta rồi mà chúng ta còn dư thừa công nghiệp đối với

Ngài. Nhớ lại trong Cửu Huyền Thất Tổ của ta chưa chắc họ đều siêu thoát đặng, để chút của cải ấy đặng độ họ, tội nghiệp biết đâu trong Cửu Huyền Thất Tổ của mỗi đứa ta lại không có người ở dưới Phong Đô, rán tiện tặng chút đỉnh cho có của cải Thiêng Liêng cho họ hưởng mới khỏi uống kiếp sanh của mình. Đức Chí Tôn có nói:

“Đài Vân Quan Võ để Phong Thân,
Còn của Thầy đây để nhắc cần,
Muôn đức ngàn lành không sót một,
Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần”.

Đấng đó không biết thiếu nợ ai hết và đã nói chẳng hề khi nào sai lời. Đã ngộ Đạo, đã biết Đạo, đã theo chân Đức Chí-Tôn mà không biết tự mình tìm phương giải thoát, dẫu chúng ta không mong mới cứu độ Cửu Huyền Thất Tổ đi nữa, cũng mong mới tự giải thoát cho mình là trọng yếu hơn hết, biết Đạo mà nguội lạnh tốt hơn hết đừng có ở trong cửa Đạo, tốt hơn đừng ngồi trong cửa Đạo, ngồi nữa thêm tội không ích gì. Thử chúng ta để dẫu hỏi chúng ta tu đây trông mong cái gì? Đừng như kẻ mờ hồ kia mà Đức Chí-Tôn đã để:

Ngồi lì mà đợi Lý Ngưng Vương,
Biểu xuống thuyền Tiên nói chệt lườn.
Co căng muốn vào rồi lại thụt,
Biểu thương sao đặng buộc người thương?>>

Thử xét lộn lại một ngày kia, mấy người về cõi Thiêng Liêng mà ngó thấy tôi đứng giữa không trung đó, mấy người kêu tôi biểu Ông cứu độ tôi, vì hồi đó tôi có gặp Ông tại thế, thì bây giờ Ông cứu độ tôi với – tình trạng đó tôi biết trả lời với mấy người làm sao chớ? Có thể một ngày kia tôi sẽ

dâng sớ cho Đức Lý lập một hình phạt, hình phạt của tôi ngộ nghiệp lắm: Không cho phái nữ đi vô Đền Thánh một thời gian, hành lễ ngoài sân một thời gian, bằng xin không được nữa, thì không khi nào lên Chúc Sắc Thiên Phong được với tôi mà chớ!”.



BÀI 4 – KỶ-NIỆM NGÀY QUI LIỄU CỦA BÀ NỮ ĐẤU SƯ LÂM HƯƠNG THANH – NHẮC LẠI CÔNG LAO VÀ TÀI SẢN CỦA BÀ.

Đức Hộ-Pháp thuyết Tại Tháp Bà Nữ Đấu-Sư Lâm Hương Thanh ngày 08-4 năm Nhâm-Thìn (1952)

“Hôm nay toàn thể mấy em Nam, Nữ đến kỷ-niệm ngày qui liểu của Bà Nữ Đấu-Sư Lâm-Hương-Thanh.

Nhắc lại hai mươi mấy năm trước, hai mươi sáu năm chúng ta hội hiệp với nhau thế nào, ngày hôm nay kể còn người mất, dẫu ai có gan sắt đá cũng phải nã nề. Luật thiên nhiên định vậy, duy có một điều hạnh phúc cho kiếp sống của chúng ta chỉ về Thiêng liêng thấy cả toàn thể em út đã nổi chí đặng giữ nghiệp Đạo, nếu có hưởng đặng may mắn hạnh phúc chẳng chỉ có bao nhiêu đấy mà thôi.

Ôi! Biết bao nhiêu khổ não, truân chuyên thương Em, mà điều chẳng qua liểu Đạo của Chị, cái chết của Chị trong đầu óc Em biết sao mà nói, tưởng tượng quả quyết rằng vì Chị bị cường quyền khảo quá thế, một người đa tình đa cảm như Chị chúng đã khảo dượt với một phương pháp ấy không thể nào sống đặng. Đương khi bệnh chúng dất đi hầu Tòa, dẫn ra dẫn vô đến nỗi khi trong Tòa ra rồi Chị nói rằng: Không có chết giặc tại đó mà thôi, về tôi nhà bệnh làm cho tôi chết, mà chết phải chăng cái việc nghi ngờ của Em không phải là mờ hồ, thì Em dám lộn ngôn nói rằng Chị đã tử

vì Đạo là không quá lời. Em đã làm Hộ-Pháp chi ân hận một điều: Chị giàu sang tưởng nơi mặt thế này, người nào có thể nói với thiên hạ rằng: Trong kiếp sanh tôi giàu sang, nào ruộng đất, lầu đài ngọc ngà châu báu, không có món gì mà Chị không có, chỉ tiếc một điều là của cải ấy không để nơi nào nó phải để. Nếu giờ phút này Bản-Đạo nói: Người Chị của ta có ân hận chăng là chỉ có bao nhiêu đó mà thôi.

Bản-Đạo nhớ lại khi khởi cất Đền-Thánh thì đã ba phen thâu của tín-đồ, thâu của nhơn sanh, dựng cất Tòa Thánh, cất không nổi. Tới ngày khởi cất, ngày Bản-Đạo nhất định cất, có 13 ngàn đồng buổi đó không phải dễ, mở trong tủ ra chỉ còn 1\$46. Cất Tòa-Thánh trong lúc thời thế nguy ngập, người ta bất-tín-nhiệm chạy tiền không ra, không biết làm thế nào khởi đương ra cho mạnh mẽ dựng thâu tín nhiệm thiên hạ lại. Túng tiền, Bản-Đạo phải đến tại Vũng-Liêm, tưởng đâu Chị có dư-dả mới đến, con người như thế này không đến nước túng thiếu quá lẽ. Xuống tới dưới, tới chừng khi hỏi Chị dâng mượn số tiền về khởi công cất Tòa Thánh, Chị dắt đi xuống chỉ mấy kho lúa đầy nhóc hết, mà lúa 0\$20 một gia, hồi đời đương khuẩn bách tử Á tới Ấu. No thì no triệu, bán lúa nếu có thể với giá bây giờ đâu 10 triệu trả cũng được. Một gia có 0\$20 tiền Chị đó Em.

Ôi! Lúa có 0\$20 có chết được không, Qua nói thiệt với Em trong mình Qua không còn gì hết. Ngồi suy nghĩ một hồi, vô mở tủ sắt lấy ra một hòm sắt lớn đầy vàng hết, từ Bà Cụ dĩ chí gia đình đều để đồ kỹ-niệm trong ấy, hột xoàn nhiều hơn hết, đem hòm ấy đưa cho Em đi cầm, thời buổi khuẩn-bách này ngoài 90 ngàn tới 100 ngàn dựng khởi công cất Tòa Thánh thì được rồi, nhưng một ngày kia tới chừng trả rồi mới làm sao; lấy cầm thì được tới chừng chuộc thì

tiền đâu, biết chuộc đặng hay không? Nói như vậy rồi cười với nhau mà thôi. Chị nói trên có huyền linh của Đức Chí-Tôn, dưới có cả đức-tin con cái của Ngài, Nam cũng thế, Nữ cũng thế, đâu Em về cất buồng coi, không cần lấy đồ này, cứ tin Đức Chí-Tôn, Em làm lúng cái coi đặng hay không. Bản-Đạo về với hai bàn tay trắng làm đến thành.

Cái Đức-tin mạnh mẽ như thế đó, nếu giờ phút này Chị còn, Chị ngó thấy thời cuộc này, không thể gì Chị tưởng tượng có cái cảnh này được.

Bên Phái Nữ hạng nhứt mấy người còn sống tại thế, mấy người còn sống thấy cái đại nghiệp Thiêng Liêng của Đức Chí-Tôn đã tạo cho mấy người, mấy người đã được hưởng, hễ khi trong tâm của mình không đủ Đức-tin, tin nơi mình, định vận mạng mình, cho Đạo, cho nòi giống, nếu nói là tôi vô phước không thể gì vô phước hơn người đó, bởi vì người đó không thấy được như tôi, đâu Chị giờ phút này ôm Bình Bát Vu đi xin như Đức Thích-Ca độ Đời, dám chắc Chị không từ cầm Bình Bát Vu hành khất đặng hành Đạo như Đức Phật Tổ, không khi nào chối từ và lấy làm hạnh phúc đặng làm điều ấy.

Thử nghĩ như thế đó, cả toàn thể phái nữ, mấy chị phái nữ, mấy chị lớn kia: Kể qua đời, người già yếu, nói chị đặng hay chăng là đàn em. Bao giờ họ thấy Thiêng Liêng Vị họ cũng làm, làm mà dòm lộn lại coi đàn em nó có kể chí mình hay không? Nói chị đặng gìn giữ đại nghiệp Thiêng Liêng này hay chăng? Mặc dầu có mất chút ít mà có kể nghiệp đặng khởi tuyệt tự, thì Bản Đạo dám chắc họ không hưởng được hạnh phúc nào bằng”.



BÀI 5 – VÍA ĐỨC PHẬT TỔ VÀ BÀ NỮ ĐẤU-SƯ.

ĐỨC HỘ PHÁP Thuyết Đạo Lễ kỷ-niệm Bà Nữ Đấu-Sư LÂM HƯƠNG THANH, ngày 8 tháng 4 năm Quý Tỵ (1953)

“Mấy Em Nam, Nữ Lương Phái, Thưa cùng Chu

Chức Sắc Nữ Phái Đại Diện các Cơ Quan Chánh Trị Đạo.

Hôm nay, ngày Vía của Bà Nữ Đấu-Sư Lâm Hương Thanh, tức nhiên là Chị Cả của Nữ Phái đó vậy.

Bản Đạo hồi tưởng lại lúc ban sơ, mới Khai Đạo năm Bính-Dẫn cho đến ngày hôm nay, tuy thời gian hai mươi mấy năm, xem lại nó gần gũi chẳng khác nào giấc chiêm bao kia vậy. Một người Chị hồi đó đã chịu cả khổ nhọc cùng toàn thể Thánh Thể Đức Chí Tôn tạo cho nên nghiệp Đạo, ngày giờ qui liễu của Chị, Chị chưa ngó thấy cái tương diện cơ nghiệp của Đạo sẽ thành hình như thế nào. Bản Đạo tưởng, nếu giờ phút chót của Chị, Chị còn có một điều ân hận, khi xuất hôn ra khỏi xác, có thể Chị để dấu hỏi (?) chẳng biết tương lai của Đạo nó sẽ ra thế nào? Chẳng biết mấy em của tôi có đủ cương quyết, đủ nghị lực, đủ tài đức dựng tạo cho thành tương hay chẳng? Đó là một điều Chị lo ngại hơn hết. Bản-Đạo nhớ lại lời của Đức Chí-Tôn đã có nói trước rằng: “Nếu Đạo không thành thì chính mình Thấy sẽ đến”. Tôi tưởng chẳng phải một mình Chị mà thôi, mà cả mấy Anh đã qua đời, dĩ vãng rồi, giờ chót họ còn một điều ái ngại trọng hệ hơn hết là đây.

Thưa cùng mấy chị, toàn thể Nữ Phái!

Mấy em Thánh Thể Đức Chí Tôn Nam Phái!

Chúng ta nên tưởng tượng điều này. Chúng ta sẽ biết

chúng ta thật là hạnh phúc, hạnh phúc đặc biệt ấy Đức Chí-Tôn đã ban cho ta, vì thấy chúng ta đã chịu cả sự nhọc nhằn khổ cực, khổ hạnh nhiều điều, nên ngày nay Ngài cho chúng ta được thỏa mãn, chúng ta đã thấy cơ quan cứu khổ của Đạo đã thành tương, nên chơn truyền của Đạo đã để khắp nơi mặt địa cầu này. Vui hứng cho chúng ta hơn hết là trong Thánh Thể Chí-Tôn chưa có một người nào bước ra khỏi nước Việt Nam dựng truyền giáo mà cả Vạn Quốc đều hưởng ứng, đều ngưỡng mộ. Nếu chúng ta đã tưởng tới điều đó chúng ta thấy rằng: Thánh Thể Đức Chí Tôn chưa hề làm được, duy có quyền năng vô đối của Đức Chí-Tôn mới có thể làm được mà thôi.

Ấy vậy, nếu ta xét công nghiệp thì ta dựng lời, chớ không phải chịu lỗ, làm ít hưởng nhiều, chúng ta phải nhìn điều đó là sự thật.

Hại thay! Chỉ có một điều đáng buồn là cơ nghiệp của Chị giàu có vinh hiển, sung sướng hơn ai hết, cái nghiệp của Chị để lại theo tánh chất thường tình của chúng ta tưởng nó sẽ được vĩnh cửu. Đau đớn cho Bản Đạo hơn hết là hôm nay Bản Đạo thấy cái cơ nghiệp ấy đã tiêu tan không còn tồn tại, hề nghĩ tới điều đó thì Bản-Đạo có một điều ân hận lớn hơn hết là buổi làm Đền-Thánh trong cơn túng thiếu Bản-Đạo đi đến Chị dựng hỏi mượn tiền, hồi đó toàn cầu bị khuẩn bách tiên tài. Trọng hệ hơn hết là nền móng đã làm dựng nhưng không có tiền để xây dựng lên, Bản-Đạo phải chạy xuống nhà Chị dựng mượn tiền, gặp Chị trong buổi mắc nợ nần, lúa gạo mất giá, một gia lúa có 2 cắc (\$0.20) lúa chất đầy kho dẫu có bán cũng không bao nhiêu tiền, cái nghèo của Chị nghèo chường hơn ai hết, nghèo lạ-lùng không ai tưởng tượng được, Chị không tiền, chị mới đem

ra cái rương sắt (5 tắc tây) chứa đầy vàng với hột xoàn đem ra nói trong buổi khó khăn này không thể nào kiếm tiền đặng, vậy Em đem đồ này về Sài Gòn cầm không dưới tám chín chục ngàn đồng.

Bản-Đạo chỉ mượn được rồi trả làm sao chứ, lấy đem về được nhưng đến khi trả lấy ai? Ngán quá chừng quá đỗi. Bản-Đạo nói: Thôi Chị ơi! Đồ này đã lưu truyền ba đời rồi, hôm nay Chị đưa Tôi đem về cầm, nếu không chuộc được mới tính sao? Chị lại quả quyết nói: Qua không nghèo hoài đâu em, em nên nghe lời Qua đem về cầm đi, rồi Qua sẽ kiếm phương chuộc lại, Bản-Đạo nhứt định không mà thôi, rồi đi về với hai bàn tay trắng mà lập nên Đền-Thánh.

Nếu buổi đó, lấy của ấy làm Đền-Thánh, thì hôm nay giúp cho Chị một công đức biết bao nhiêu lớn, rồi trí rồi tính sợ trả nợ nên không làm được một công nghiệp vĩ đại.

Thưa cùng mấy Chị, kiếp sống của chúng ta ở thế gian này đã đứng trong Thánh-Thể của Ngài, mấy em dong ruổi trên con đường Thiêng-Liêng của Đức Chí-Tôn đã sắp sẵn, mấy em đừng sợ nghèo, đừng sợ khổ, không phải vậy, nơi của Thiêng Liêng không phải giàu mà lập nghiệp được, còn nghèo mà không đâu! Nhớ điều ấy chớ đừng quên. Biết bao nhiêu người mấy em thấy trước mắt, tưởng họ công nghiệp vĩ đại có phương thế hành Đạo một cách oai quyền, hành Đạo với phương pháp đặc lực tưởng họ hơn mấy em ở cõi Thiêng Liêng, không phải cần về mặt cân này, nhớ điều đó. Qua căn dặn một điều, hạng nhứt là Phái Nữ coi bước đường trước kia, quan sát lại hỏi Chị Cả thế nào, bây giờ thế nào? Mấy em coi cái hay, định cái dở, định phận sự Thiêng Liêng của mình mà hãnh diện. Rán coi bước đường trước kia làm sao, sau chúng ta làm vậy”.



BÀI 6 – VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA VÀ BÀ NỮ ĐẤU-SƯ LÂM HƯƠNG THANH

ĐỨC HỘ PHÁP THUYẾT ĐẠO, đêm 8 tháng 4 Ất Mùi.-1955

“Đêm nay là ngày vía Đức Phật Thích Ca luôn ngày vía Bà Nữ Đấu-Sư Lâm Hương Thanh, có phải chẳng là một việc tình cờ hay là quyền Thiêng Liêng của Đức Chí Tôn đã định, Chị Nữ Đấu-Sư vẫn thương yêu Đức Phật Thích Ca lắm. Tuy vẫn Đức Chí-Tôn đến kêu Người phải về cùng Thầy mà sự thật ra tâm Đạo của Chị từ bé tới lớn chỉ theo chơn Đức Phật Thích-Ca mà thôi, nếu xét đoán ra đã biết Đạo thì sự ấy không chi lạ.

Ngươn linh của Long-Nữ đã theo hầu Đức Quan Âm Bồ-Tát mấy kiếp đã đến trần thì căn Phật của Người vẫn thế.

Bản-Đạo xin thuyết Triết Lý Đạo Phật của Đức Phật Thích Ca, Ngài đã đoạt Đạo đặng rồi, tức nhiên Chị hiểu cái huyền vi bí mật của kiếp sanh con người, Ngài tâm ra căn nguyên bí yếu hơn hết là Luật Nhơn-Quả pháp định (Loi Karmique) Cái Luật Nhơn Quả của Ngài nó trùng trong chơn lý lạ thường, thử ta chối con người không có quả kiếp chi hết cũng như thuyết duy vật đã nói: con người đã sinh ra ở mặt thế này là tình cờ mà thôi, sống như vụn vật kia vậy, nếu cái thuyết ấy quả nhiên là chơn lý thì ta thử hỏi vậy chớ duyên có nào kẻ sanh ra vừa khỏi lòng Mẹ đã nằm trên đồng vàng hay là ngự trên ngai vàng. Còn những kẻ sanh ra đã bị tật nguyên, đui mù, ngu dại, nếu không có định luật thiên nhiên công bình vô đối của Đại Từ Phụ tức nhiên của Đức Chí Tôn thì lẽ bất công ấy chúng ta phải giải

nghĩa ra thế nào mà chớ? Cái triết lý bí yếu ấy, Đức Thích Ca đã tìm được tức là non quả của ta. “Non” nghĩa là ta đã có làm điều chi thì “quả” của nó trả lụng lại.

Cái Luật Non Quả ấy nó là căn kiếp sống của ta.

Có nhiều kẻ cả đời làm lụng nhọc nhằn vợ con đông đúc, cả mọi điều gì muốn thì thổ ra đều thất bại, mà cái thất bại ấy chẳng phải do, cái miệng thường những kẻ ấy trong cơn đau khổ nói số kiếp của tôi nó thế nào, tội tình gì mà làm cho tôi như thế đó, là kẻ bên Đạo Phật. Các Tôn giáo khác không cần luận, ta thấy họ đã quyết định cái quả kiếp là gì?

Phật đã nói: Cái kiếp sống đương nhiên của ta, định số phận của ta đương kiếp sống hiện thời là do căn quả của ta đã tạo kiếp trước, bây giờ cái triết lý ấy biểu ta muốn cho nên kiếp tới thì kiếp nầy ta chẳng nên gây non quả nhiều hay nặng nề, vì cơ cho nên những bốn Đạo cùng những người tín ngưỡng theo triết lý của nhà Phật, khi họ thấy căn kiếp của họ đã nhiều bằng cơ không may, hoặc về tình ái, hoặc về sanh kế, hoặc về công danh, hoặc về nghèo giàu, bất kỳ quả kiếp của con người ta thường nương lấy đó mà sống, làm cho cái khổ của con người đã sanh ra chịu khổ rồi quả kiếp nặng nề ấy lại tăng thêm khổ nữa.

Bây giờ quá sức chịu của trí não con người phải làm sao? Hễ khi nào bị khổ não quá chừng thì tìm phương pháp an ủi, bởi cơ cho nên nhà Phật là nhà hay an ủi tâm hồn của những kẻ đau khổ hơn hết dạng tự giác lấy mình, hiểu cái quả kiếp mà mình đã đào tạo, vì tại mình vì chủ tạo thành nó ra, bây giờ tìm phương giải nó đi, tức nhiên tránh kiếp tới, nếu ta đã biết kiếp nầy không may ta để trả nó mà thôi, ta đừng gây thêm quả kiếp nữa.

Bởi cơ cho nên Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, cạo đầu phết cả cái sống của mình gọi là qui y thọ phái vô chùa gời thân trong cửa Phạm, cửa Đức Phật Thích Ca dạng tìm phương an ủi hay là hay hơn nữa đủ trí thức, đủ tự giác để đào tạo cái quả kiếp tương lai của mình, thật ra chơn lý ấy của nhà Phật an ủi một cách mạnh mẽ các tâm hồn bị đau khổ. Chính Phật cũng phải nhờ triết lý ấy mà nhiều phen đã tự an ủi mình làm một Phật vị, bởi chính mình Ngài muốn tạo một lớp Liên Hoa của Ngài, Ngài phải đầu kiếp làm Thảo Mộc lên Thú Cầm tới Non Loại rồi đến Phật vị, thì tức nhiên trọn cái vòng siêu thoát của Ngài, Ngài đã biết non loại, biết kiếp sống của con người đau khổ như thế nào, thật có sống với đời mới biết cái khổ của đời, những tay thầy thuốc giỏi hay biết được bệnh con người một cách đúng đắn mực thước thì chính mình ông phải có bệnh đó, ông tự thí nghiệm bào chữa chứng bệnh của ông rồi ông mới đoạt được lịch thi của ông không thể tưởng tượng.

Đức Phật Thích Ca cũng thế, Ngài cũng sống Ngài đã chịu trong cái Luật quả kiếp ấy luân chuyển từ vật hình dĩ chí cho tới Phật vị, cái quả kiếp của Ngài nó phải chơn thật không thể tưởng tượng được, thể bỏ nó ra không có cái triết lý nào giải nghĩa kiếp sanh con người cho nó mực thước hết.

Bây giờ xin luận về duy vật nó nói loài người là một giống khỉ tiến hóa lên chớ không phải Trời sanh ra, Bản Đạo dòm lụng lại sắc dân của Ấn Độ chính mình Phật Thích Ca là dân của Ấn Độ, dân da đen gọi Hắc Chúng, Ngài sanh ra ở đó, da thay vì đen nó hơi hồng hồng, rồi người Đời tặng Ngài màu hồng, họ gọi Ngài là Kim Thân, vì cơ cho nên các tượng hình của Ngài đều phết vàng, bởi tại hai chữ Kim Thân ấy, chính Ngài là sắc dân da đen mà sắc dân

da đen là một Chứng tộc đến mặt địa cầu này sớm hơn hết.

Chúng ta thử xét đoán nếu quả nhiên là loài khi tiến hóa lên cho tới sắc dân hắc chủng ấy có đầu đầu óc của họ đầu có quá chững quá đôi, tâm thần quán thể như thế đó, nhứt là đặc biệt hơn hết các triết lý cao siêu về mặt vô hình dân Ấn Độ đứng đầu hơn hết các chủng tộc. Nó trái ngược lung lay những tộc chủng đã noi theo luật tiến hóa, nhứt là chót hết bây giờ là Bạch chủng tôi thấy họ đã tiến hóa nhiều từ Hắc chủng lên Thanh chủng tới Xích chủng đến Huỳnh chủng, rồi tới Bạch chủng đường tiến hóa của nhóm loại nhiều quá, sâu xa lắm, rồi chững dìm lung lay sắc dân Bạch chủng kia cũng không phải hơn gì sắc dân Hắc chủng, vì Hắc chủng người đã đến mặt địa cầu này hồi ban sơ hết, hay nói là Mẹ của các giống người hết thấy nơi thế gian này, mà người ta cao siêu như thế đó thì chính mình Bản Đạo không tin loài khi tiến hóa lên được, cái lý thuyết ấy vô lối, nếu không nói là quái dị, hay đặt cho nó cái tiếng là quái gỡ. Cái triết lý của nhà Phật từ thử tới giờ chưa có một vị Giáo chủ nào đã đoạt Pháp mà biết cái bí ẩn Thiêng Liêng của luật Thiên nhiên kia một cách chánh đáng như thế, chơn thật như thế, có một điều chính mình trong sự luân hồi quả kiếp ấy, Đại Từ Phụ đã làm chứng trong Bài Thơ của Ngài:

“Đài Vân Quan Võ để Phong Thần,
 “Còn của Thầy đây để nhắc cần.
 “Muôn phước ngàn lần không sót một,
 “Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần”.

Nói như thế đó, chính mình Đại Từ Phụ đã nói rằng: “Quả kiếp Nhơn quả của con người luật ấy hiển nhiên vẫn có thiệt đó vậy”.

D- THI VĂN CỦA BÀ LÂM HƯƠNG-THANH

Thuở sanh tiền Bà Nữ Đầu-Sư Lâm Hương-Thanh là một người trí thức, ngoài trình-độ Quốc-ngữ Bà thông thạo cả Pháp văn, Hán-văn và tinh-thần Dịch-học hầu như chưa ai đương đầu nổi với Bà trong cái thuở mà Nữ-phái còn bị áp bức và hạn chế về mọi mặt. Nhất là người sẵn có hồn thơ sẽ không nín chịu được trước cảnh trạng đau thương của đồng bào, đồng Đạo. Thế nên Bà còn để lại nhiều Bài Diễn văn, Ai điệu hoặc Thi ngâm. Xin ghi lại để tỏ lòng thán phục trước một bậc Nữ tài của thời khởi khai Đại-Đạo.

Về văn Thi thì đây là bài:

THÁN ĐẠO NGÂM

1

Bước hành Đạo gay-go quá đôi,
 Khiến nhơn-sanh sôi nổi vì ai?
 Thờ ra một tiếng than dài!
 Ôn Trên huệ Nhãn xét coi thế nào!

2

Giấc Hồ điệp chiêm bao sực tỉnh,
 Lòng buồn lòng khó nín cho khuây.
 Đồng hồ nhật gõ canh chầy,
 Vẩn-vơ hôn Đạo như say trong lòng.

3

Kìa ác cảm dùng dùng sóng nổi,
 Nọ phù ngôn dội dội sấm vang.
 Làm cho bước Đạo lơ-làng,
 Đường còn để đó chơn gàn khôn đi.

4

Lòng phản Đạo làm chi quá lẽ?
 Ngoài chơn thành trong để mưu sâu.
 Con ma lục tặc ở đâu,
 Cứ theo đeo đuổi một sáu Đạo trường.

5

Sao chẳng biết lòng thương nhân-loại?
 Cứ tranh nhau chức đại quyền cao.
 Tam bành lửa dậy ào ào,
 Tín đồ đạo hữu lao xao từng bưng.

6

Môi bày đặt chia đường rẽ ngõ,
 Ong lia bầy kiến nọ bỏ hang.
 Rắn rắn lưới nghiệp dây oan,
 Xé lòng ân-ái lòng tan oán cừu.

7

Khói nghịch lẫn mịt-mù trời đất,
 Giặc thất tình nổi trận Ma Vương.
 Ôi thôi! Làm việc phi thường,
 Khiến cho tan nát Đạo trường mới ưng.

8

Rồi những kẻ lòng Tần dạ Sở,
 Mới thừa cơ tráo-trở thị phi.
 Khua môi uốn lưỡi thiếu chi,
 Kẻ quanh đường tắt, người đi ngõ thâm.

9

Trống cổ động âm-âm réo-rất,
 Chuông hô hào nhật nhật vang rân.
 Ai ai cũng muốn được phần,
 Dầu cho mang tiếng chẳng cần quản chi.

10

Gãm sự đó cũng vì bước Đạo,
 Phải chịu hồi khảo đảo Thiên cơ.
 Tưởng là trăng hết lúc lơ,
 Gió ngưng mây tạnh sáng soi vui vầy.

11

Hay đâu nổi luồng mây ác cảm,
 Lại còn đương hắc ám năm canh.
 Xảy ra nhiều sự bất bình,
 Đạo trường nào động như tình phân vân.

12

Nay đương lúc phong trần khói dậy,
 Việc phải không chưa thấy cho tàng.
 Nín hơi trong một thời gian,
 Để coi thế cuộc xây vắn đường nao!

13

Sự sẽ tới lẽ nào chưa biết,
 Trước mắt đây nhiều việc chua cay.
 Con thuyền Bắc-Nhã lung-lay,
 Tín đồ, Đạo hữu mới quây lái ra.

14

Người thối chí bước qua Tịnh độ,
 Kẻ buồn lòng lại mộ Tiên Thiên.
 Thất thời nghe nói đi liền,
 Về bên phái khác một thiên Đạo đờ.

15

Ấy cũng bởi sóng xô gió đẩy,
 Cá trong đĩa mới nhảy tứ tung,
 Đứng trong hoàn cảnh long đong,
 Bồi-hồi nghĩ lại đau lòng xiết bao!

16

Vì tổn bầy công lao khuyến nhủ,
 Mới qui nguyên đạo hữu một nhà.
 Mà nay không-khí bất hoà,
 Thịnh-linh xúi giục người ra cửa ngoài.

17

Nhớ những lúc sơ khai mới Đạo,
 Xúm-xích nhau nường-náu cảnh non.
 Cảnh chùa Gò-kén thon-von,
 Tạm nơi cửa Phật chịu lòn người ta.

18

Nam chí nữ gần xa dều dặt,
 Đeo theo Thấy dạ sắt không lay.
 Phong trần một bước một gay,
 Nhiều phen nuốt đắng trên cay với đời.

19

Lòng xót Đạo luy rơi không ráo,
 Đậu tiền tay mới tạo Chùa riêng.
 Người thời nhiều ít bạc tiền,
 Kẻ thời xuất lực tạm quyền cùng nhau.

20

Ra sức mạnh non cao đồn gõ,
 Tạm nhứt thời lợp đờ Chùa tranh.
 Dời qua Thánh-Địa Long-Thành,
 Ra tiền mua đất Tây-Ninh cùm rừng.

21

Nhà thờ Đạo mới mừng có chổ,
 Lời thị phi chưa tỏ với đời.
 Om-sòm nghị luận khắp nơi,
 Người thời kích bác, kẻ thời hiềm nghi.

22

Nào ai biết huyền-vi máy Tạo,
 Muốn cứu người khổ-não trăm luân.
 Mượn câu bút Thánh cơ Thần,
 Lập nên Chánh-giáo hạ trần độ nhơn.

23

Thầy thương trẻ buồn than lắm lối,
 Nhờ ơn hồng tâm gội bợn nhơ.
 Bấy lâu tắm-tối mịt-mờ,
 Thấy cho đuốc huệ sáng soi tỏ tường.

24

Một giọt nước nhàn Dương khắp rười,
Bốn phương trời bỏ bụi thành thơi.
Huyền-Khung-Cao chiếu đèn Trời,
Chỉ ngay đường Chánh lánh nơi đường tà.

25

TIÊN, NHO, THÍCH, một nhà hiệp lại,
Bước tu-hành rộng-rãi thình thình.
Ôn Trên TỪ-PHỤ chứng minh,
Cầm quyền Chủ-tể tá danh CAO-ĐÀI.

26

Lý Tiên Trường hoàng khai Chánh giáo,
Lãnh phận hành bổ Đạo Nam-phương.
Dạy trong Lương phái tổ tường,
Tiên khiến vô thụ nguyên-nhơn những là.

27

Nguyên kiếp trước một nhà chung ở,
Vì đầu xanh gây nợ oan khiến.
Khiến nên nghiệp chướng trần duyên,
Sông mê bể khổ chiếc thuyền chơi-vơi.

28

Không thoát khỏi luân hồi chuyển kiếp,
Cảnh dương gian tội nghiệp xác thân.
Lòng Thấy đau xót muôn phần,
Muốn kêu con lại về lân nhà xưa.

29

Vì xác thịt còn chưa thoát tục,
Nên tạm dành một lúc trần gian.
Rày thời kíp phải liệu toan,
Lập Công bồi đức cứu an linh hồn.

30

Lời Thầy dạy Thánh-ngôn ghi chữ,
Biểu chúng ta lánh dữ làm lành.
Phải lo khử ám tịu minh,
Cải tà qui chánh lập thành chơn tu.

31

Bể xử thế trước sau trọn phận,
Cuộc gia đình cần thận hành vi.
Đường quanh ngõ tắt khó đi,
Chông gai chớ lợi, gian phi chớ làm.

32

Đã vào Đạo phải chăm lo Đạo,
Việc thế tình trở tráo mặc ai.
Thiệt thà giữ tấm lòng ngay,
Ma xeo chớ ngã, qui bày đừng nghe.

33

Lo tắm rửa đặng về cảnh tịnh,
Vây mau mau bước đến tu-hành.
Muốn tu Thiên Đạo cho thành,
Trước lo Nhơn Đạo giữ-gìn môi hay.

34

Ấy Tôn chỉ Đạo Thầy truyền bá,
Lấy tinh-thần HOÀNG-HOÁ nhưn sanh.
Đạo ra ngày tháng dành rành,
Mảnh gương nhứt nguyệt quang minh rõ ràng.

35

Hiềm thay kẻ lòng toan quấy rối,
Gieo những lời nói dối vu oan.
Làm cho cuộc thế nghi nan,
Nhơn tình náo động Đạo tràng đảo-điên.

36

Nên Chánh giáo như nghiêng như ngã,
Ai phân tường rằng giả rằng chơn.
Cũng vì tiếng nói phi-thường,
Khiến nên Nhà nước nhọc đường xem trông.

37

Trên Chánh-phủ sãn lòng nhưn đức,
Nhưng buộc vì pháp luật Quốc gia.
Ra tờ đòi tới Công Toà,
Cam đoan ký giấy vậy mà mới nghe!

38

Lòng chơn chánh sứt sè chi có.
Càng éo-le càng tỏ lòng son.
Bỏ vô lửa nóng lò than,
Thử coi mới biết tuổi vàng không nao!

39

Phản phụ nữ liễu đào yếu ớt,
Phải chung vai gánh vác Đạo Thầy.
Nghĩ vì Đạo mở ra đây,
Ấy là bửu phiệt độ rày nhưn sanh.

40

Đã thọ lãnh quyền hành bố hoá,
Dầu đắng cay không ngã tắc lòng.
Nếu nay chẳng hết dạ trung,
Đạo đành bị bế còn mong nổi gì?

41

Một là phụ lòng Thầy phú thác,
Hai uống công khai phát thuở giờ.
Ba thương đạo hữu bơ vơ,
Lao-nhao thất vọng đợi chờ bấy lâu.

42

Dạ nhiệt huyết dầu sôi sục sục,
Niềm Từ bi lửa đốt rần rần.
Thôi không tính thiệt so hơn,
Phải cam làm dấy mới an lòng thành.

43

Trên TỪ-PHỤ chứng minh soi xét,
Con ký tên giao kết tại Toà.
Sau đây xảy chuyện chi ra,
Tội đành thế tội vậy mà cũng cam.

44

Con quyết dạ liều đem hôn xác,
 Nguyên hy sinh gởi thác Đạo trường.
 Nghĩ con chút phận phần hương,
 Dám đâu ra chốn công đường to gan.

45

Nhưng vì bởi lo toan mỗi Đạo,
 Phải hết lòng bỏ báo Ôn trên.
 Phơi gan trải mật tẩm thành,
 Chút gan bỏ liều gấn bền thiết đình.

46

Mong quyết chí giữ-gìn Chánh giáo,
 Trên cõi trần đào tạo phước chung.
 Trước là đồng Đạo vui lòng,
 Tu-hành cúng kiến đã không nghi ngờ.

47

Còn sau nữa cũng nhờ lượng Thánh,
 Độ thân này dưỡng tánh tu chơn.
 May cho rửa bớt tội trần,
 Nợ mang kiếp trước trả lần kiếp nay.

48

Dùng một chút công dày với Đạo,
 Đặng đền bù nợ cũ tiền khiên.
 Tu-hành giữ một lòng riêng,
 Dầu cho xuất lực xuất tiền cũng vui.

49

Nhưng hiềm nổi vận thời ngăn trở,
 Trong gia đình cảnh ngộ đa đoan.
 Nợ trần nhiều nổi vương mang,
 Trở dạy chưa kịp tính toán chưa rồi.

50

Trên Huyền-Mẫu da mỗi tóc bạc,
 Thụ cửu tuần qui hạc ngày cao.
 Dưới màn ấm lạnh âm hao,
 Sớm thăm tối viếng biết bao dám rời.

51

Ôn dưỡng đục đất trời cao rộng,
 Ngại đên bởi cảm động lòng con.
 Nếu trong chữ Hiếu chưa tròn,
 Dầu đi hành Đạo sao an dạ này?

52

Nghĩ hoàn cảnh đắng cay trăm ngõ,
 Gánh nợ trần khó bỏ cho ai.
 Năm canh than vắn thở dài,
 Bên Đời bên Đạo hai vai nặng oằn.

53

Ngày thỉnh thoảng lòng hằng ao-ước,
 Hiếu đạo tròn trời bước hành tu.
 Nâu sông khổ hạnh cũng vui,
 Lòng nào có dám tham mùi trần gian.

54

*Dầu cực nhọc cũng an tắc dạ
Nguyện nhứt tâm truyền bá Đạo Thầy
Một bầu hy vọng đã đầy,
Chờ ngày rồi rảnh đi ngay một đường.*

55

*Ấy lòng thiệt còn đương chờ đợi.
Nẻo Đạo nguyên muốn tới cho cùng
Nõi riêng lòng biết lấy lòng,
Nào ai rõ thấu đực trong đặng mà?*

56

*Vậy nên mới sanh ra đổ ky,
Tưởng rằng đây mển vị tham quyền!
Đem lòng ghét ngỗ ghen hiền
Đồn ra ngưng chức ngưng quyền làm reo.*

57

*Khiến Nữ-phái leo-nheo than tức,
Khấp xa gần bức-rức hỏi thăm.
Người thời than khóc tủi thắm,
Kẻ thời nong-nả thơ âm tới nhà.*

58

*Rằng xin lỗi hỏi ra cho rõ,
Lời vô căn dấy gió phù ngôn.
Thôi thôi lòng cũng khoan dung,
Khen chê mặt thể phải không mặt người.*

59

*Trên chúng có đèn Trời soi xét,
Ai chánh tà ai biết lấy ai.
Thị phi gát bỏ ngoài tai,
An lòng vui dạ chẳng nài thiệt hơn.*

60

*Nguyện hết sức đỡ nâng nền Đạo,
Trộn tấc niềm ngay thảo thời vui.
Hơi dẫu tranh cạnh việc đời,
Gây hờn chứa giận với đời làm chi?*

61

*Đạo đã dạy Từ-Bi hai chữ,
Muốn TỪ BI trước giữ nơi lòng,
Trần duyên nghiệp chường gỡ xong,
Vun trồng cội phước hòng mong cây nhờ.*

62

*Bề báo ứng huyền cơ rất hẳn,
Đạo truyền Đời tỏ rạng gương soi,
Chúc mừng ĐẠI-ĐẠO HOẰNG KHAI.*

THÁNG GIÊNG ẤT-HỢI

NỮ CHÁNH PHỐI-SƯ LÂM HƯƠNG-THANH

(TỔNG CỘNG 247 CÂU)

Thơ thất ngôn bát cú:

Lúc Bà còn là Nữ chánh Phối sư, Bà có
ĐẠO nguyên một gốc nảy sanh ra,
ĐẠO mở kỳ này ấy thứ ba.

*ĐẠO giáo rộng quyền do bút Thánh,
ĐẠO căn vun đắp tự lòng ta.
ĐẠO lo trời bước lên đường Chánh,
ĐẠO chớ lằm chơn tới nẻo tà.
ĐẠO Lão, Đạo Nho và Đạo Phật,
ĐẠO nguyên một gốc nảy sanh ra.*

Bà Trần-Kim-Phụng là một Nữ Thi-sĩ cũng nổi tiếng trong cửa Đạo lúc bấy giờ. Bà thuộc Họ Đạo Kiên Biên (Nam-Vang). Họ nguyên vận bài thơ trên:

*ĐẠO vẫn một nguồn bủa khắp ra,
ĐẠO qui Tam giáo độ kỳ ba.
ĐẠO mâu chống vững tinh thần nước,
ĐẠO pháp bao đồng thế giới ta.
ĐẠO chỉ nhiệt tâm vì nghĩa vụ,
ĐẠO do chơn lý khủ gian tà.
ĐẠO tâm cội đức mà tu tỉnh,
ĐẠO vẫn một nguồn bủa khắp ra.*

(Về **Văn-tế**: Bà tế Đức Quyền Giáo-Tông và nhiều vị khác, xin xem tiếp: **Những dòng lệ khô** tiếp nối cùng Soạn-giả).

E-NHỮNG BÀI THUYẾT ĐẠO:

Bà Chánh Phối-Sư Lâm Hương Thanh Thuyết đạo tại Thánh Thất Mỹ-ngãi (Sa-Đéc)

Kính cùng chư Hiền huynh, chư Hiền tỷ, Hiền Đệ, Hiền muội,

Hôm nay Tôi có hạnh-phúc tới đây, tiếp kiến quý vị,

thiệt cơ hội may mắn vô cùng, đối với cuộc vui này Tôi chẳng biết lấy chi trò chuyện cho xứng đáng thanh tình tri ngộ. Vậy Tôi đã thọ lãnh trách nhiệm hành Đạo thì cũng xin vô phép dùng Đạo mà luận đàm.

Đạo thể mênh-mông như Trời như biển, ngàn kinh muôn điển nói chẳng xiết cùng, mà cuộc hội diện của chúng ta ngày vui rất ngắn, thế thì không có thể nói cho cùng khắp dạng, nên Tôi xin tóm tắt đôi điều đại khái, nói muôn phần trong một hai.

Vì sao mà gọi rằng Đạo?

Đạo vẫn một khí không hình không ảnh, không tiếng không hơi, nói lớn ra thì trên trời dưới đất, bao la vũ trụ sơn hà, thấu đến ngoài Càn khôn thế giới, đều hiển nhiên Đạo thể lưu hình; nói nhỏ lại thì một sợi tóc, một mây lông, người thì một hơi thở vô ra, loài cầm thú bò bay máy cựa đều y-nguyên đạo lý. Đạo rất lớn, rất sâu, rất rộng mà cũng rất rỗng, rất kín, rất nhiệm, rất mâu, không chỗ nào không đạo, không sự gì không đạo, mà cũng chẳng thất hình trạng Đạo ra thế nào. Có thể nói rằng: Ấy là một không-khí giữa trời đất, người đối với không khí đó chẳng biết gọi là chi nên phải chế ra chữ “Đạo” mà nói cho nhơn sanh dễ hiểu. Kinh có câu “*Bất tri kỳ danh, cường danh viết Đạo*”.

Luận về Thiên Đạo: thì ban ngày có mặt trời, ban đêm có mặt trăng và các vì Tinh tú: Sao Cơ chủ gió, sao Tất chủ mưa, sao Vân Hán nắng hạn đều có phần hành riêng. Một năm chia làm 4 mùa: Xuân thuộc Mộc bông hoa tươi tốt, Hạ thuộc Hoả nóng nực, Thu thuộc Kim mát mẻ, Đông thuộc Thủy lạnh-lẻo. Mỗi năm mỗi tuần hoàn vận chuyển, cuối rồi trở lại ban đầu, chớ Thiên

Đạo không hề sai.

Luận về Địa Đạo: Núi thì cao, sông thì sâu, biển thì rộng, chỗ đất bằng thì nhơn dân ở, cây cỏ chen lẩn, chầm rể sanh chồi, thú vật sâu bọ đào hang khoét lỗ trên mặt đất, tuy chia ra Đông, Tây, Nam, Bắc bốn phương, nhưng sản vật hình thể trên địa cầu này chỗ nào cũng in nhau như vậy, chớ Địa Đạo không hề dời đổi.

Phối hiệp với Trời đất là Người: thì Nhơn đạo rất có qui mô rõ rệt dễ hiểu, xem như làm Cha mẹ giữ dạ hiền lành, làm con giữ hiếu thảo, vợ chồng ăn ở thuận hoà, anh chị biết thương em trẻ, em trẻ biết kính anh chị. Ở với bậu bạn giữ câu tín thiết, đối với bà con tông tộc giữ lòng tương ái, tương thân; gặp người trưởng tượng phải biết kính nhường, thấy người nghèo hèn hoặc ngu dốt phải thương yêu đùm dặt. Đừng thấy người giàu sang mà đua nịnh, đừng thấy kẻ hèn hạ mà khinh khi. Trong gia đình thì ăn nói, đứng ngồi đều có lễ-ngh phép tắc, thù tạc với nhơn tình thế tộc phải giữ lễ cẩn thận công bình. Đứng làm trai ra gánh vác trách nhiệm quốc dân phải giữ lòng chí chơn chí chánh, làm hạng thứ dân thì thuế sưu đóng đủ, đừng làm việc gì vi phạm luật pháp nước nhà. Phận làm gái thì cửa liễu phòng đào, màn the phủ kín, chữ tam tòng, câu Tứ đức gìn giữ vuông tròn.

Tam tòng là: lúc nhỏ theo cha mẹ, lớn theo chồng, sau già lại theo con.

Tứ đức là: tánh nết cho hiền lành, ăn nói đoan trang, việc làm cho khéo léo, dung nhan cho chỉnh đốn, mấy điều đó chính là mảnh gương trong bạn khuê các quần thoa, cần yếu phải lau chùi cho sạch sẽ. Nói tóm lại: Trai thì lo tròn phận tu mi, gái thì giữ trọn chữ môn đình nội

trợ ấy là Nhơn-đạo đó.

Nhơn đạo cho trọn vẹn thì mới có thể hy vọng sự tu-hành mà bước theo dấu chơn các Đấng thiêng liêng đời cổ tích. Bởi đường muốn đi cho xa thì phải có từ chỗ gần làm trước, cây muốn trèo tới ngọn phải từ dưới gốc làm đầu. Ấy là đẳng cấp của chúng ta học Đạo. Nếu trái lại, muốn xa cầu Phật đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo mà trước khi không lo chỉnh đốn Nhơn Đạo cho hoàn toàn, thì chẳng khác chi muốn lên chót đỉnh mà khi bước chơn không chịu lội qua gò trắng. Biển, muốn ra giữa vời đại hải, mà lúc xuống tàu không muốn xuống tới chỗ bến cầu, thì có lẽ chi?

Tu-hành chẳng phải dâng hoa đánh lễ, gõ mõ rung chuông là đủ, mà cũng không phải niệm kệ đọc kinh, ăn chay ăn lạt là rồi. Bởi vậy việc đó là cái sự chớ chưa phải cái lý. Cái lý với cái gốc vốn ở trong tâm người “Dục tu kỳ thân tiên chánh kỳ tâm” (Muốn tu cái thân thì phải chính cái tâm làm trước). Giữ toà lương tâm cho thanh-tịnh, chánh đáng rồi sai khiến ra tứ chi, thân thể dò theo Đạo luật mà làm, sự tu không phải nội trong lúc tới chùa hay là đương lúc cúng kiến ăn chay. Phải cẩn thận đầu trong khi ngày thường ăn ở đối đãi với nhau, trong cuộc đời cũng phải cho nhớ rằng: thiện nam tín nữ thì mình phải liệu làm sao, giữ làm sao lời ăn tiếng nói, cử chỉ hành vi cho khỏi phải phụ một phần trách nhiệm, chứ nếu như đã thọ lãnh tiếng Nhập môn cầu Đạo mà còn tranh cạnh việc thị phi ác cảm bên trường đời, lửa tam bành nổi dậy rần rần, ma lục tặc hoành hành thất sát. Kinh cũng đọc, kệ cũng đọc, mà lời phạm tiếng tục cũng không chừa. Tiên cũng cầu, Phật cũng cầu mà tánh quỷ nết yêu cũng

không bỏ. Ngoài so-se đeo mảnh gương Thiên Nhân, lần chuôi hột bồ đề mà trong lòng thì mỗi nghiệt dây oan vẫn vương nơi trái tim lá phổi.

Vậy thì sự tu-hành chính là một cuộc cầu danh giả dối, biết mấy đời cho thoát đặng bể khổ sông mê. Ôi! Ăn chay một tháng có mấy ngày còn bao nhiêu thì hại vật sát sanh không chừng đời. Kinh Sám hối đọc sơ qua chút ít, còn bao nhiêu thì vọng ngôn ác ngữ cả luôn năm, vậy rồi lâm vô vòng ác đạo trầm luân, lại thán oán rằng: Tôi có niệm kệ ăn chay sao không thấy Phật rước Tiên đưa, Thánh Thần hi xả?

Ôi! Thầy Mạnh có nói: Dùng một chén mà chữa lửa cháy một xe thì sao cho được?

Vậy nên Tôi khuyên những người đã hiến thân hành Đạo thì phải dùng chữ chơn thật làm đầu. Đã nói rằng tu thì tu khẩu, tu tâm, tự thủy chí chung đúng đắn vào khuôn pháp Đạo. Dầu cho người ta không nghe thấy mà mình đối với lương tâm mình cũng phải giữ như niệm tín thành. Câu đầu bài Kinh “Nhật tụng” có dạy:

“Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp”

Thành là lòng không giả dối, Tín là không sai ngoa. Hiệp là không lìa tan chia rẽ. Xin phải dùng câu đó làm mảnh gương trong tỉnh kỷ, cây thuốc trị thân.

Nhưng ấy là luận sự tu và đối đãi với người đồng Đạo, chớ còn giao thiệp với người dị Đạo phải dùng tư cách thế nào, chớ ý Tôi tưởng thì cũng có Đạo nào là khác! Chỉ có Bàn môn tả đạo, quái thuật yêu phương thì đành là khác, chớ còn chánh Đạo thì không có thể khác đặng.

Nay Tôi nói Thích, Nho, Tiên Tam giáo:

Kinh Nhật tụng nói rằng: **“Một cội sanh ba nhánh in nhau”**. Vì sao vậy? Bởi nguồn cội Đạo từ khi vô thủy, trời đất chưa an ngôi, Đạo đã bao hàm trong khí Thái-cực và Vô cực. Sau Khí Thái cực phân Âm Dương, Thiên, Địa Nhơn, tam tài định vị, lần lần có các Đấng Đại Thiêng liêng xuất thế truyền Đạo dạy đời: Đức Lão-Tử, Đức Khổng-Tử, Đức Thích-Ca đều bởi cội gốc đó mà lập ra Đạo Tiên, Đạo Nho và Đạo Thích. Tuy mỗi nền Tôn giáo đều có danh hiệu riêng nhưng Tồn chỉ thì không hề khác.

Xem như:

Nho nói: Tôn tâm dưỡng tánh.

Tiên nói: Tu Tâm luyện tánh.

Thích nói: Minh tâm kiến tánh.

Thích nói: TỪ BI,

Nho nói: TRUNG THỰC

Tiên nói: CẢM ỨNG

Tiên nói: Bảo người thủ nhất.

Thích nói: Vạn pháp qui nhất.

Nho nói: Chấp trung quán nhất

Cứ đôi câu đại khái đó thì hiểu biết nghĩa lý nào có khác chi? Nên Đức Thế Hà Tiên có bài thi rằng:

Tam giáo nguyên lai nhất lý đồng,

Hà tu phân biệt các Tây Đông.

Tam hoa, Tam bửu, Tam tài lý.

Ngũ đức, Ngũ hành, Ngũ giới trung.

Nghĩa là: Tam giáo nguyên lai đồng một lẽ, không tất phân biệt khác nhau làm chi, xem như lời Tam hoa, tam bửu, tam tài. Ngũ đức, ngũ hành, ngũ giới đều dùng chữ TAM, chữ NGŨ mà dạy đời. Vậy thì từ thuở xưa đã

công nhận tam giáo y nhau như một.

Gọi từ đời Thượng cổ sắp sau học giả chia dòng lập phái, riêng ngô khác đường, rồi mới sanh bài báng nhau, nghịch lẫn nhau, theo Đạo này thì chê Đạo nọ là hoang đường, theo Đạo nọ thì nói đạo kia là bất chính. Người nào cũng xưng tụng Thầy mình là tối cao tối thượng, còn chỉ trích Tôn giáo khác là thấp hèn.

Ôi! Ấy vì Thế đạo chưa mở mang, đường tu còn rậm rạp nên mới có sự sai lầm mà đến nỗi đồng Đạo tương như vậy.

Ngày nay trên Thiên ân chiếu gương Huệ Nhãn, soi thấy những sự sai lầm...nên giáng Cơ bút khai Đại-Đạo Tam Kỳ, qui nguyên Tam giáo Tiên,, Nho, Thích thâu về một cửa. Đặt ra phái Thượng, phái Ngọc, phái Thái đối đãi cho vừa với lòng Tín ngưỡng của nhơn sanh. Trước chia đường nay hiệp lại một nhà, xưa tẻ bước nay đem về một nẻo, thiết Cơ sắp đặt của Thầy mẫu nhiệm biết là đường nào!

Chúng ta sanh gặp thời kỳ hữu hạnh này đáng nên vượt mặt reo mừng, vỗ tay dung ruổi, mau chơn trở bước lên đên Phổ Độ kỳ ba, đâu có gặp sự chi trắc trở chình nghiêng cũng đừng đổi dời tâm chí. Bởi nghĩ rằng: chúng ta bấy lâu nay lặn lội cuộc đời, sông danh biển lợi, trường náo nhiệt đã nhiều phen phấn đấu, thế thời nợ trần gian chất chứa cũng nặng nề, nay kính nên mượn nước nhàn dương rửa bớt bụi nhơ trần thế. Xem lại các vị Tăng sĩ và Ni-cô trong đời trước, xuất gia cầu Đạo, người tới chùa mà tu, kẻ lên non mà ở. Cảnh tượng rất là khổ não âu sầu, mà người ta còn kiên tâm nhẫn nại. Huống chi nay cửa trời cao mở, đường tu hành rộng rãi thình thình. Thầy

trao con thuyền Bát Nhã cho chúng ta chèo, Thầy đưa cây đuốc Thiêng liêng cho chúng ta nắm, đường nhập Đạo dễ dàng hơn lúc trước biết là bao nhiêu.

Nếu đương thời kỳ này mà chúng ta để chậm chân trễ bước, thốn mỏn dần dà, thì mất một cơ hội rất nên quá uống. Một ngày kia bóng quang âm thắm thoát, tuổi chẳng chờ ta, chừng đó đầu hồi hận ăn năn vẫn đã lỡ làng nấc bước. Vậy thì tốt hơn là mai đây hồi đầu giác ngộ, tỉnh lại hồn say, tu càng dày thì Đạo thêm vững chắc.

May thay! Hột giống Phước-Thiện càng ngày càng nức, càng nở càng tốt, càng tươi, càng đơm bông kết trái để nhờ cậy trong cuộc diện tương lai. Tôi rất lấy làm chúc mừng vô hạn.

Tiện đây Tôi xin cung vịnh bài thi “Thủ vĩ ngâm” kính đề chữ Đạo.

*ĐẠO nguyên một gốc nảy sanh ra,
ĐẠO mở kỳ này ấy thứ ba.
ĐẠO giáo rộng quyền do bút Thánh,
ĐẠO căn vun đắp tự lòng ta.
ĐẠO lo trời bước lên đường Chánh,
ĐẠO chớ lằm chơn tới nẻo tà.
ĐẠO Lão, Đạo Nho và Đạo Phật,
ĐẠO nguyên một gốc nảy sanh ra.*

“Nam-mô Cao-Đài Tiên Ông Đại-Bồ-Tát Ma-Ha-Tát”
Lâm Hương-Thanh



Bài Thuyết Đạo 2: Của Bà Nữ Chánh Phối-Sư Lâm Hương-Thanh, đọc tại Thánh Thất Cầu Vỹ (Mỹ tho) của ông Đốc-Phủ Ca

(Thái Ca-Thanh)

Thiên ân Phong-Mỹ, Đạo vị thơm tho, gác công danh thế sự chốn hư sinh, tưởng tâm tánh Phật Tiên nơi lạc quốc. Ấy là hiện thấy như ông lớn đây, vẫn thiết “*Đồ kỳ đại nhi vong kỳ tế, dụ kỳ thiết nhi khí kỳ hư*” mùi đình chung mượn khổ hạnh gánh chịu với thiên tâm, lập chí tiết nuôi lấy chơn linh quý hoá; nên mới có ngày nay Bửu toà thơ thới, Thánh-Thất, Thư trai, Hiệp-Thiên-Đài, Cửu Trùng-Đài lưỡng phái Nam Nữ sum vầy, Tôi nhẹ gót đến đây mừng thấy mở lời chúc tụng.

Trước, xin thiết tưởng rằng: Ôn Thầy mở đạo, biến trăm luân lặn sóng lặng yên, Đức Phật ra đời, bờ bãi ngạn có bờ đưa tới. Ấy là gặp cơ hội tuần hoàn phục thủy, ngàn muôn năm mới có một kỳ này. Nếu ai ai đều cạn xét cùng suy, chắc ngày sau trong một gia đình đại hạnh phúc tự nhiên hưởng đặng.

Từ khi khai thiên lập địa, thì muôn vật và loài người mới sanh ra, quyền Diêu-Trì Kim-Mẫu chủ trương, vẫn phó tánh hiền lương chân thật. Nên chi trải mấy đời về Thượng cổ, thới thuần dân tốt, mưa thuận gió hoà, thời trời ứng với vận người, ít thấy xảy ra những lòng ác cảm, Lấn lấn trở xuống, khí trời biến đổi, lòng người càng tập tục lấy sự bất chánh dị đoan, dẫn xuống đến ngày nay cơ tạo hoá lại tuần hoàn phục thủy

Xin chư Đạo-hữu nên nghĩ rằng:

Đạo có dạy Đời tu từ khi Bàn Cổ. Chẳng phải mới phát khởi một ngày nay. Trong Tam giáo dẫn dạy người làm lành lánh dữ để duy trì lấy nhân luân đạo hạnh. Đạo Nho dạy người học cang thường luân lý để biết Đạo vua

tôi, cha con, chồng vợ là Ngũ luân. Sách có chữ rằng “*Nhân linh u vạn vật*”. Nếu Tam tài liệt ở hạng thứ ba, vậy thì người được thọ bẩm Nam thanh Nữ tú hơn muôn loài, lẽ đáng ai ai cũng nên nghĩ đến sự tu-hành làm gốc.

Tuy gặp tự đời Châu mạc trở xuống, truyền nhiệm lấy phong hoá bất chánh đã nhiều, nên trải đời bị “*Khí bẩm sơ câu, vật dục sơ tế*” mới đến ngày nay. Phong tục cang thường điên đảo, phần nhiều đường đạo đức đã bị làn sóng khổ hải xô đẩy ngã nghiêng, hoá ra lòng “*Thuy từ mẫn khố*” của Đảng Trời Phật cao xa phải phổ tế giáng cơ sắc lệnh, lại hiệp cùng các bậc văn minh Thần Tiên Chương trí. Phụ Ngũ Chi có đức chúa Jésus Ngài hóa thân tùy theo địa Đạo mà truyền bá Đạo danh, chớ kỳ thiết Giáo chủ Gia Tô cũng là Đức Cao-Đài Tiên Ông ngày nay Nam phương giáo Đạo. Phải biết thế Đại-đồng văn, đồng Đạo thì nền Tôn giáo cũng phải hiệp nhứt mới được để huê.

Nói tóm lại là dạy đời tu-hành đặng mong thoát bề tội-lỗi. Làm người đứng trong bầu trời đất: Có tai nghe, mắt thấy, miệng nói, lòng suy, vậy việc gì phải đạo-đức thì nên theo, việc gì trái mà không có cang thường thì nên bỏ. Thử xem xưa nay anh hùng hào kiệt, nghĩa sĩ, trung thần có tiếng truyền lại ở sử xanh, có công ghi vào

F- ĐỨC CHÍ-TÔN VÀ CÁC ĐẢNG DẠY RIÊNG BÀ NỮ ĐẤU-SƯ HƯƠNG THANH

Tân Định: 6-7 Bính-Dần (DL 13-8-1926)

Thầy,

Hỉ Chư Môn đệ, hỉ các Đảng nhưn sanh,

Thầy dạy: Lâm thị Ái-nữ, Đường Ái-nữ vào trong,

chư Môn đệ đứng dậy.

Huệ con, Lâm Thị con, khá nghe lời dạy, con ôi!

THI

*Thế sự như đêm tăm tối,
Đạo như giữa tối gặp đèn.
Biết bao Thánh đức tâm hèn,
Trời đã buộc lắm phen cứu độ,
Bình lời hiểm kẻ vô biên khổ,
Mắc phải vòng ám mộ lợi danh.
Bỏ trần-gian nhiều kẻ chẳng đành
Ham phú quý công danh đành phải đoạ,
Tội trần kiếp tội dư đã quá,
Phận công phu nhân quả đã chưa rồi,
Mượn Bồ đề quày quả thế trôi,
Chẳng phải kẻ với Kinh năng đức Phật.
Âm chất vốn là điều thú nhứt,
Phận liễu mai phải mang kiếp hồng trần.
Thầy lắm lúc bàng khuâng thương trẻ dại,
Ngồi vắng vẻ càng thêm luyến ái,
Muốn toan đem trẻ dại đến đường tu.
Cảm thương con cũng lắm công phu.
Thầy phải chịu vận trù chước thế.
Đường Tây vức từ khi bị bế,
Tiếng Phật Tông đồ lệ thay Thoàn,
Giữa trần ai ai có mắt tàng,
Phòng hiểu thấu mỗi mang chơn giả.
Thầy không định vì lòng tự quá,*

*Mới khời đem chánh quả một đường
Tam-kỳ mong độ chúng tai ương,
Lại quyết mở Tây phương khai Đại-Đạo.
Con vốn thật là tay chơn Lão,
Phái Nữ-nhi bọc bảo giúp công Thầy.
Cùng Tỳ-nương Đường-Thị con đây,
Lo phương thế đỡ dạy trong mỗi Đạo
Đừng tưởng Lão chẳng vì lòng thảo,
Cậy con rồi trở tráo chối công đâu!
Cười!...
Khó việc chi cũng tại buổi đầu,
Con ra sức mới thâu toàn Nữ phái,
Cực thân ấy, trẻ đừng ái-ngại,
Muôn việc con Thầy lại sốt chia,
Chẳng phải cần đá tạc danh bia.
Tên tuổi trẻ nước kia còn khép mặt
Lợi danh khá để lòng sắp đặt
Trên thuận hòa ắt dưới tùy tùng,
Môn đệ Thầy để dạ lo chung,
Thương nghèo khó lao lung con giúp đỡ.
Trong Môn đệ nhiều tay quá dở
Tiền bạc nghèo Thầy khó đỡ đặng nào.
Khuyên con nhìn biết Lão đôn đau,
Tình đồng Đạo yêu nhau bằng ruột thịt.
Tập hòa-huân tánh không xích mích
Tự nhiên dầu có nghịch cũng đâu,*

*Con là đàu mà Lão lại là đàu?
Quyền thế lớn ai thâu con ái ngại?*

*Thương diu-dắt lấy đoàn Em đại,
Đạo-đức ngoan phải trái con thấy rồi,
Niệm Nam-mô hai chữ thấy thôi thôi,*

*Lo cứu thế mới rồi lẽ chán,
Tưởng hai trẻ chẳng lòng sanh nạn,
Gắng chung lo mạnh Đạo cho mình
Lòng hiếu con thấu đặng Thiên đình*

*Mẹ trẻ đó Thấy quyết tình cứu độ
Con khá dắt Em con đi một ngõ,
Biểu nó rằng phải bỏ dối theo chơn.*

*Vậy con tua liệu thật lo hơn.
Thấy trước mắt chớ khờn thân nhọc.*

Nghe! Đọc lại.

Lâm-Thị Ái-nữ, hiểu con há?

Một ngôi con Thấy sắm sẵn gia tài, Thấy gìn giữ để
trọn quyền con làm thế nào của phù du ấy ra Âm chất
thì con làm.

Huệ, Con phải rán lo dạy-dỗ Nữ phái nghe!

Thơ! Vô quì nghe: Thấy dạy may Thiên phục, khăn,
áo màu vàng, mà cho thiệt tốt, khăn chín lớp, áo gài ba dải.

Con **Lâm Thị Ái-Nữ** lo giùm cho Thấy 5 cái áo mào
cho **Lịch, Trung, Tương, Trang, Thơ**. Mào ấy Thấy sẽ
vẽ. Còn áo Thơ thì Ái-nữ thêu “Con Mắt” ở giữa, chung
quanh có 6 chữ Cổ tự để 大道三期普渡 “Đại-Đạo
Tam Kỳ Phổ-Độ” ngay trước mặt và sau lưng, như miếng

bổ tử, chạy hai vòng vô vi bao chung quanh nghe.

Tái câu Thấy chỉ làm Mào.

Thơ, Trung, Trang, Tương Thấy muốn các con để
tóc và râu như Lịch vậy hết. Thấy ban phước cho các con.



* ĐỨC MẸ ĐIỀU-TRỊ THAN VỀ NỮ PHÁI:

*“Thiếp xin để lời căn dặn rán lấy lòng thành hiệp
cùng Thiếp, sửa cơ đời cho khỏi phụ lòng Chí-Tôn đã định.*

*Ôi! Biết bao phen Thiếp khẩn cầu khóc lóc giữa Ngọc-
Hư-Cung xin lập thành Nữ-phái.*

*Chí-Tôn buộc sửa cải Thiên thơ, chú Hiền Đồ cũng
nhờ lời Chí-Tôn khi lập Pháp-Chánh-Truyền Nữ-phái,
Chí-Tôn than: “Muốn bỏ đi cho đáng, nhưng lòng Từ Phụ
cũng chẳng đành”.*

*Thiếp cậy Quan-Âm thay quyền Chương-Quản, nào
dè lòng Từ-bi không kèm chế tánh phạm của chú Hiền đồ.
Thiếp chẳng phiền là vì chán hiếu tâm tình mọi bề yếu ớt
và chỉ trông mong ngày dài chế cải, nào dè đã bốn năm
chấy, phạm tâm của chú Hiền đồ vẫn y như trước, làm cho
Quan-Âm buồn lòng cáo thối.*

*Ôi! Một Đấng trọn lành ấy còn cam tâm bỏ lấy, Thiếp
mới cậy tay ai?*

*Thà thiếp đến chính mình dạy-dỗ các con, dầu rui
may cho đành dạ.*

*Thiếp dặn Cửu Nương và Thanh Tâm Tài-Nữ thay
phiên nhau đem trí thức tinh thần Thiêng-liêng mà chế vào*

lòng các con, họa may giảm nặng dần dần tục tánh. Thiếp cần dạy-dỗ thì Thiếp chỉ cầu chú Hiền-đồ cũng rán nghe Thiếp, tuy lòng chẳng ép nài ai làm quá trí, mượn ngài Cơ bút để áng văn chương, tỏ tấc lòng thương, chú Hiền đồ để dạ.

Từ đây, Thiếp dùng hiệu QUI THIÊN mà cho pháp hiệu trường ĐẠO ĐIỀU-TRÌ.

Thiếp lại dặn hã lựa chọn kẻ nàoặng Từ-bi, bác ái, đạo đức, khiêm cung mớiặng đặng cho nhập».

(DIỀU-TRÌ KIM-MẪU I-II KỶ-TỶ 1929)

Bởi từ lâu, Mẹ đã từng:

*Ngồi trông con đặng phi thường,
Mẹ đem con đến tận đường Hằng sanh.*

(KINH PHẬT-MẪU)



Tòa Thánh, ngày 15-8-Bính Tuất (dl 10-9-1946).

Phò loan: Hộ-Pháp – Bảo Văn PQ. Tý thời.

Hầu bút: Sĩ Tải Phạm Văn Ngọ.

DIỀU TRÌ KIM MẪU

Thiếp chào chư Thiên mạng Nam Nữ.

...Hộ-Pháp xem bài văn Thiếp mà nghĩ đến tình trạng của Diều Trì Cung đau thảm đến dường bao, khi con mông trần buổi nọ. Cửu Nương nổi điều toàn văn Đệng Đính. Các con Nữ phái bình thân.

VĂN

Nhứt Nương Diều-Trì-Cung:

*Nhãng ngôi giữ Quỳnh Hoa Ngạn Uyển,
Mà quên nghe đặng tiếng vĩnh sanh.
Đoạn đường lều cỏ chòi tranh,
Tay nương cây gậy một mình trông vơi.*

Nhị Nương Diều-Trì-Cung:

*Trông động cũ màu trời biển sắc,
Trông cung nga thiếu bậc từ quân.
Trông xa đánh Thánh non Thần,
Trông đèn Ngọc Khuyết vắng phần Thiên lương.*

Tam Nương Diều-Trì-Cung:

*Nay đắm ắm con đường hạnh phúc,
Cõi phong trần gọi chút hồng ân.
Tiêu diêu phai lột mùi trần,
Tình say với giọt nước ngân tẩy mê.*

Tứ Nương Diều-Trì-Cung:

*Tường trọn phận tô xuê đánh Việt,
Nương thuyền từ cứu tuyệt trần ai.
Đường quê nào thấy Thiên thai,
Công trình lập đặng Văn đài chí công.*

Ngũ Nương Diều-Trì-Cung:

*Mở rộng cửa Đại đồng vạn chủng,
Khai nẻo sanh cứu sống nhưn gian.
Trị tâm mở mắt song quang,
Khai đường Cực Lạc, mở đàng Lôi Âm.*

Lục Nương Diều-Trì-Cung:

Đưa gương rạng Quan Âm dẫn thế,

*Diệt mẹ hôn tôi tệ kiếp căn.
Cam lồ rửa sạch phong trần,
Gương xưa để bước đi lần cảnh thẳng.*

Thất Nương Diêu-Trì-Cung:

*Nào dè phép Quỷ toan cải chánh,
Mượn quyền Yêu so sánh Chí Linh.
Đem thân lũ thú làm binh,
Cầm gương huệ chặt tan tành cung thương.*

Bát-Nương Diêu-Trì-Cung:

*Hỡi nào kẻ lo lường nghiệp Đạo,
Hỡi những trang nóng máu anh phong.
Ngôi Thiên để dựa bóng hồng,
Phục hưng gây nghiệp con Rồng cháu Tiên.*

Cửu-Nương Diêu-Trì-Cung:

*Gây sự nghiệp Tổ tiên ngày trước,
Dựng Miếu đường hương phước tự do.
Màng trông bến cũ đưa đò,
Chơn quân lương tế gây trò vinh phong.*



ĐỨC LÝ GIÁO-TÔNG GIÁNG DẠY
Ngày 9 tháng 3 Kỷ Tỵ (Le 18 Avril 1929)

LÝ GIÁO-TÔNG

Chào chư Hiền Hữu.

Hộ-Pháp! Hiền-hữu nói cùng chư Chúc-Sắc Cửu
Trùng-Đài rằng: Lão có gặp Thượng-Phẩm trước Linh

Tiêu-Điện, nhưng Người mắc lo kiến diện, nên chưa
nói chi đặng với Lão hết, vậy đợi vài ba tuần nữa Lão sẽ
phán định.

Hương-Thanh! Hiền Muội đặng lên nghe Lão dạy
mà thôi, Lão đợi, chào Hiền Muội.

Thượng-Phẩm xin tha thứ lỗi của Nữ phái nhưng
Lão chẳng trọn nhận.

Lão phạt cả Chúc Sắc Nữ phái một tuần cấm phòng,
còn Hiền Muội thì Lão biếm quở, vì không lo dạy dỗ điều
đình, song cho thăng lên Chánh Phối Sư cho có quyền sửa
trị Nữ phái, nhưng mà buộc còn phải tùng lệnh Đẩu Sư.

Thấy thân thâm cảnh của Hiền Muội Hương Hiếu,
Lão để lời chia buồn sốt thảm cùng Hiền Muội đó. Cái
sự hằng sống chẳng phải tại thế nầy, xin Hiền Muội khá
nhớ”. Thăng



THƯỜNG CƯ NAM HẢI QUAN ÂM NHƯ LAI

(Ngày 13-01 Kỷ-Tỵ - 22-02-1929)

Thiếp chào Nhị vị Đạo hữu và Hiền muội.

*Vì phân sự Nhị Trấn Oai nghiêm nên Thiếp phải
cam lỗi cầu Nhị vị Đạo hữu, để dạ thương NỮ-PHÁI của
Thiếp cùng.*

Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm bạch:.....

*- Phải đó, nếu xét ra thì Nữ-phái có mang đại tội trong
sự rối loạn nên Đạo thì mặc dầu, song cũng bởi vì nhẹ tánh
là đàn bà. Nếu Nhị vị Đạo-hữu không tha thứ thì Ngọc Hư*

Cung buộc án phế hủy.

Thiếp xin Nhị vị hứa cùng Thiếp một lời rằng: Tha tội cho Nữ-phái đặng liệu phương thế cứu rỗi, kéo tội nghiệp.

Ai có tội? – Toàn hết Nữ-phái.!

Thiếp cảm ơn Nhị vị Đạo-hữu. Thiếp xin kiếu”



Qua ngày 27-3 Kỷ-Tỵ (DL 6-5-1929)

Đức Quan-Âm Như-Lai: Xin mời Hương-Thanh.

“Em, Chị mừng Em được Đức Chí-Tôn ban quyền lớn-lao đặng chế sửa Nữ-phái. Trách nhiệm tuy nặng-nề, nhưng Em hãy gắng công mà điều đình Nữ phái được có trật tự thì về Đạo mới hoàn toàn.

Những điều rối-rắm, bất bình đã xảy ra trong Đạo đều do Nữ-phái mà ra. Vậy nếu Em hết lòng vì Đạo thì mai sau sự thanh hành tấn hóa của Đạo mới mong phát khởi được.

Em an lòng: Thái Thơ Thanh vì lao tâm nhọc thể mà gây ra căn bệnh, chớ chẳng có điều chi trọng hệ lắm!

An dưỡng ít lâu thì tai nạn qua.

Em dâng cho Chị nửa chén nước đặng chị trấn bùa định tâm cho. Em cho Bạn Em uống nước, rồi lấy ba chữ huyền-vi của Em, họa trấn trên đầu và hai bên mình:

- Thái trên đầu,
- Bạch bên hữu,
- Ngọc bên tả.

Trấn bằng cây nhang thì đủ. Ấy là ba chữ lựa lấy theo điều chiếc của ngôi Thái-cực, Bạch Ngọc Kinh và Ngọc-Hư-

Cung chớ chẳng chi, mà phải chính mình Em dùng mà thôi. Chuyện nhà chẳng chi xao-xuyến. Em an tâm”



ĐỨC QUAN-ÂM GIẢNG TIẾP:

Ngày 15-01 Canh Ngọ (DL 13-02-1930)

Hương Thanh Hiền muội, nghe Chị phán,

Buổi Chí-Tôn lập Đạo, Kim-Mẫu cây Chị cầm quyền Nhị Trấn Oai-nghiêm thì Chị cũng vì Hiền-muội và toàn thể Nữ-phái ra cam lãnh lĩnh. Khi Ngọc-Hư nhứt định không lập Nữ-phái, Chị đã quì tại Điện Bạch-Ngọc trọn ba ngày mà cầu khẩn. Nhờ lấy cơ Tà-quyền nhiều hại lương sanh mà làm cơ, lại hứa rằng: Có Nữ-phái dây thân ái mới buộc chắc tình đời, Cửu-Trùng-Đài và Hiệp-Thiên-Đài mới làm đặng.

Nào dè ngày nay thế này!. Chí-Tôn cho Chị là thất nguyện. Nếu không vì lòng Đại-Từ-Bi của Chí-Tôn thì tội ấy đủ làm cho Chị phải luân hồi chuyển kiếp một phen nữa. Chị chẳng biết phương chi dạy-dỗ Nữ phái, phải cầu với Diêu-Trì, có Cửu-Nương giúp sức đặng khai trường Qui-Thiện, đặng dạy-dỗ mấy Em. Chị tưởng mấy Em làm chủ nơi đây mới đáng, y theo Cao Thượng-Phẩm liệu, khi còn tại thế cũng vậy.

Lâm Hương-Thanh Bạch:.....

- Hiền-Muội ơi! Những sự khổ hạnh của Em, Chị đã hiểu thấu, nên không nỡ ép tình. Toàn cây Thái Thơ Thanh lo giúp đỡ. Song Thái Thơ Thanh phạm sự lại nặng nề thì Chị chẳng đành lòng cây mượn.

Em ôi! Chị tính mượn một thế này, Em nghĩ coi bao

nã. Em phải tùng theo Thượng-Đầu-Sư mà hiệp với ba Chánh-Phối-sư Nam phái đặng mở TRƯỜNG QUI THIÊN rõ-ràng buộc cả Nữ-phái phải đến đây mà học Đạo, Em tưởng nên chăng?

Lâm Hương Thanh, Bạch:

– Nếu Linh Bà lấy lòng Từ bi thương tình diu dắt Nữ phái thì Đệ-Tử cũng nhất nguyện lo lắng với mấy Anh cho hoàn toàn, nhưng xin linh Bà bố trí cho Đệ-tử hành sự đặng trọn.

– Thượng-Trung-Nhật tính sao?

Bạch: Nếu Linh Bà đoái đến thì Đệ-Tử cũng hết lòng vùa giúp.

– Thiếp cảm ơn. Thái Thơ Thanh tính sao?

Bạch: Đệ-tử cũng hằng để ý lo lắng, nay có linh, Đệ tử hiệp cùng mấy Anh và Hương-Thanh gắng làm cho thành việc.

Thiếp cảm ơn Hiền Hữu. Vậy từ đây: Trường Qui Thiện giao cho Cửu Trùng-Đài, Hộ-Pháp và Văn Pháp.

Thăng



QUAN THÁNH ĐẾ QUÂN

Ngày 15-7 Tân Mùi (dl 28-8-1931)

*Trùm đời TRUNG NGHĨA chúng kiêng oai,
Trời khiến thay quyền Khổng Thánh nay.
Xưa vốn phò Lưu sau dực Hôn,
Phật phong chơn tế thường Kim bài.*

Này chư Nhu;

*Kể từ Đại-Đạo mới hoằng khai,
Lão chịu ra truyền mối Thánh nhai.
Chỉ một tâm TRUNG nên đặng hưởng,
Xuân Thu nghĩa khí trọn lòng ngay.*

Đạo vốn không hai, mà nay cả nơi đều nghịch lẫn, mong tiếm giả quyền, làm cho Đạo chịu chinh nghiêng. Ta hỏi chư Nhu: Đức Chí-Tôn mở Đạo dạy cả thầy con của Đức Chí-Tôn đặng qui hiệp nhau và làm cho thân ái nhau hay là lập đặng tàn hại nhau?

Vậy chớ lập quyền hành đặng diu dắt hay là lập đặng áp chế phân phái dứt bản nhau? Có phải lập ra cho có kẻ lớn diu kẻ nhỏ ra làm đạo-đức để gương cho hậu tấn chăng? Mà chư Nhu chẳng mong tâm yếu lý của Đạo vô vi, lấy trọn tinh thần mà hành Đạo thì lý yếu chư Nhu làm sao rõ đặng?

Vậy Ta khuyên Đạo Hữu lương phái khá tương thân tương ái mà diu dắt cho nhau.

NỮ PHÁI! Ta quá buồn, vì cả Cung Diêu-Trì mong chế sửa Đức tin cho Nữ phái, mà đã cả năm không dời tục tánh đặng giới ánh Thiêng-liêng.

*TA rất ưu phiền
Sanh trong đời cuối
May quá đôi may
Ra diu con dại
Khuyên gái tiết trinh
Năm giếng năm chặc
Trai hiểu gái trinh
Thiêng-liêng một thể*

*Cứ kể Nữ nhi
Mặc dầu hay dở
Cuộc thế ước mơ
Bơ-ngơ biển khổ
Xét thử đường mô
Hư vô tâm đến
Cho nên tài gái
Phải lập chí trai
Chớ có lọt phai
Đừng cho sai nhé!
Cho Chư Hiền-Muội
Gặp buổi Đạo khai,
Có Đức CAO-ĐÀI.
Khuyên trai hiếu ngãi.
Ba mối khá gìn
Làm cho đáng mặt
Ở chốn Thiên đình
Xuống phạm làm tề.
Chẳng biết bầu bì.
Đường Tiên bợ nợ
Dạ thiệt hăng hồ
Trong lòng chẳng cố
Đặng lánh mê đồ
Đức tánh vững bền,
Khuyên khuyên nhau phải
Đôi lời TA dạy.
Rán giữ dạ hoài,*

Ta mừng chư Đạo-Hữu lưỡng phái

THĂNG.

CHƯƠNG III:

**TIỂU SỬ CỦA NỮ ĐÀU-SƯ CHÁNH-VỊ
NGUYỄN HƯƠNG HIẾU (1887-1971)**

1. Tiểu sử Bà Nữ Đầu-Sư Nguyễn-Hương-Hiếu
2. Bản Tuyên dương công nghiệp
3. Bài thài Hiến lễ bà Nữ Đầu-Sư Nguyễn-Hương-Hiếu
4. Nhận định về tánh đức Bà Đầu-Sư Hương Hiếu
5. Lời Thầy và các Đấng dạy riêng bà Hương Hiếu
6. Khổ tâm hành Đạo của Đức Thượng-Phẩm
7. Sách viết của bà Hương Hiếu



1- TIỂU-SỬ:

Thế danh: Nguyễn Hương Hiếu (bên nội đặt tên Hương, bên ngoại đặt tên Hiếu)

Thân phụ: Nguyễn Văn Niệm.

Thân Mẫu: Trần Thị Huệ

Ngày và nơi sanh: năm Đinh-Hợi (1886)

Rue Paulbert Dakao Sài-gòn.

Năm 7 tuổi: Học trường Bà Phước (Nhà Trắng)
Sài-gòn.

Năm 17 tuổi kết duyên cùng Ông Cao-Quỳnh-Cư
(Sau là Thượng-Phẩm Đạo Cao-Đài) ở làng Hiệp-ninh
Tây ninh.

Năm 1925 chung sống ở đường Bourdais số 184 Sài-
gòn, hiện là đường Calmette

Năm 23 tuổi, sinh một trai là Cao-Quỳnh-An.

Năm 35 tuổi gặp thời kỳ Đức Chí-Tôn mở Đại-Đạo
Tam-kỳ Phổ-Độ.

Bà là Nữ thơ ký đầu tiên về việc chép Thánh giáo
Cao-Đài.

Đêm 24-12-1925 Đức AẢ chính thức cho biết Ngài
là Giáo-Chủ Đại-Đạo, là Ngọc Hoàng Thượng-Đế giáo
Đạo Nam phương, là Đấng Cao-Đài Tiên Ông.

Tháng 3 năm 1926 Đức Chí-Tôn giảng Cơ dạy may
Thiên phục cho Chức-sắc Lưỡng đài.

Ngày 30-10-1926 Đức Chí-Tôn dạy phải về Chùa
Gò-Kén Tây ninh theo về Đại-Đạo.

Ngày 14 tháng giêng Đinh-Mão (dl 15-02-1927) Đức
Bà được thọ Thiên ân phẩm Giáo-Sư (Hộ-Pháp và Thượng-
Phẩm phò loan)

Ngày 23-03-1927 Hội-Thánh trả Chùa Từ-Lâm dời
về Long thành.

Năm 1928, Đạo bị khảo đảo, Ông Bà cùng về Thảo

xá Hiền Cung.

Tháng 3 năm 1929 Đức Thượng-Phẩm qui Tiên

Năm 1930 Bà bắt thăm hành Đạo tại Sa-đéc kiêm
luôn Thủ Dầu một, trong ba năm (1930-1933).

1934: Hội-Thánh bổ cai quản Giáo nhi và Đồng nhi

1935 Thăng phẩm Phối sư hành Đạo tại Tòa-Thánh
Cai quản nhà may Linh Đức tới năm 1941 bị đảo chánh.

1942 Bà xuống Sai-gòn hiệp với Chức sắc Nam Nữ
lo cơ Phục quốc.

1946: Đạo phục hưng, Bà về Tòa Thánh cai quản ba
Viện: Hòa, Lại, Lễ được thăng Chánh Phối Sư (21-9 Bính
Tuất – 15-10-1946)

Ngày 24-10 Mậu-Thân (dl 13-12-1968) Bà vinh thăng
Đầu-Sư Nữ phái.

Ngày 11-05 nhuận Tân Hợi (dl 02-7-1971) Bà đăng
Tiên tại Tòa Thánh, hưởng thọ 85 tuổi.

2- BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP

(Bà Nữ Đầu-Sư Nguyễn-Hương-Hiếu,

đăng Tiên ngày 11 tháng 5 nhuận năm Tân Hợi (dl
3-7-1971)

do Ngài Hiền Pháp Trương-Hữu-Đức Quyền
Chưởng-Quản HTĐ

đọc tại Đền Thánh vào lúc 9 giờ 26 phút ngày 14-5
nhuận-Tân Hợi.)

**NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT
MA HA TÁT.**

Kính thưa Hội-Thánh Hiệp-Thiên-Đài, Cửu-Trùng Đài và Phước-Thiện.

Kính thưa chư Chức sắc, Chức việc và toàn đạo Nam Nữ.

Kính thưa quý vị.

Đức Bà Nữ Đấu-Sư Nguyễn-Hương-Hiếu đã qui Thiên ngày 11 tháng 5 nhuận năm Tân-Hợi (dl 3-7-1971) hồi 14 giờ tại Nữ Đấu-Sư-Đường, Tòa-Thánh Tây-Ninh, hưởng thọ 85 tuổi. Sau một thời gian ngộ bệnh tại bệnh viện Đồn Đất (Grall) Sài-gòn.

Trước khi tuyên dương công nghiệp của Đức Bà, tôi xin trân trọng lược thuật Tiểu-sử của Đức Bà như sau: Bà Nguyễn Hương Hiếu sinh năm Đinh-Hợi (1886) tại đường Paulbert, Đa kao Sài-gòn.

Con của Cụ Nguyễn văn Niệm và Cụ Bà Trần thị Huệ (đều chết).

Khi mới sanh, Bà Nội muốn tổ đầu một nhà đạo đức nên thể theo tên của cha là Niệm, đặt tên bà là Nguyễn thị Hương. Còn Bà Ngoại lại đặt tên là Hiếu. Muốn vừa lòng cả Nội Ngoại đôi bên, nên khi ở bên Nội thì gọi tên Hương, khi về bên Ngoại thì gọi tên là Hiếu.

Thân sinh quê quán tại Cần Thơ, thân mẫu ở miền Gia Định

Khi Bà vừa lên 7 tuổi, được thân mẫu cho vào học trường Bà Phước (Nhà Trắng) Sài gòn. Đến năm 17 tuổi, thân mẫu cho Bà học Nữ Công, đến năm 21 tuổi thì Bà sánh duyên cùng Ông Cao-Quỳnh-Cư ở làng Hiệp Ninh (Tây Ninh). Năm 23 tuổi, Bà hạ sanh được một trai, đặt

tên là Cao Quỳnh An.

Phân Đạo: Đến năm Bà 38 tuổi, gặp thời kỳ Đức Chí Tôn đến khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ. Một sự ngẫu nhiên của cơ huyền bí mà trước kia 3 Ông: Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh, có tánh cách Xây bàn cầu vong linh để làm thi tiêu khiển, chẳng ngờ Đức Chí-Tôn giáng khai cơ mở Đạo tại tư gia của Bà trước tiên, ở đường Bourdais nhà số 134 Sài gòn (hiện giờ là đường Calmette). Năm 1925, mới khai Đạo chưa có Thánh Thất, nên các Đấng dạy tạm dùng nhà Bà để thờ Đức Chí-Tôn và Phật-Mẫu đặng có nơi cầu cơ dạy Đạo và diu dắt nhưn sanh trong buổi đầu là năm 1925. Đến năm 1926 mới mở Đạo lần tới Tân-Kim, Tân-Định, Lộc-Giang, Thủ-Đức, trong buổi chưa có Ngọc cơ, còn xây bàn, các Đấng giáng dạy Đạo cho Đức Hộ-Pháp, Đức Thượng-Phẩm, Đức Thượng-Sanh thì bàn gõ từ chữ. Đức Thượng-Phẩm đọc chữ nào, Bà biên chữ nấy, rồi mới ghép lại cho thành văn. Vì thế mà lúc còn Xây bàn, các Đấng giáng cho một bài thi bát cú hay tứ tuyệt hoặc dạy một việc gì, khi chép xong rồi Bà mới ghép lại một bài thật lâu lắm, mà mỗi đêm mỗi cầu. Buổi ấy, Bà làm Biên Tập Viên (Thơ ký) cho các Đấng, chép thi văn dạy Đạo rất cao kỳ mầu nhiệm, ban đêm làm Thơ ký chép Thánh giáo, ban ngày lo nấu ăn tiếp đãi khách thượng, trung, hạ lưu xa gần đến nhập môn.

Trong 2 năm: 1925, 1926, chưa có người để chép Thánh giáo, nên Bà được vừa làm Thơ ký cho các Đấng, vừa đón tiếp nhưn sanh từ tháng 6 năm Ất Sửu (1925) đến năm Bính-Dần (1926).

Hồi chưa có Tòa Thánh, còn trong buổi phôi thai, mỗi khi khai đàn thượng tượng (thờ Thầy) đều có Bà theo

chép Thánh giáo đem về cho Đức Thượng-Phẩm. Nên có Thánh giáo Thầy kêu:

– Hiếu, viết rõ con.!

Buổi ấy, Bà quên gia đình và sản nghiệp, chỉ vui say theo đường Đạo do các Đấng thường giảng dạy. Đến tháng 3 năm Bính-Dần (1926) Đức Chí-Tôn giảng cơ dạy Bà may Thiên phục cho Ông Thượng-Đầu-Sư Thượng-Trung-Nhật, kế tiếp may Thiên phục cho Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài và Cửu-Trùng-Đài. Hiệp-Thiên-Đài từ Thập nhị Thời Quân, Cửu-Trùng-Đài từ phẩm Lễ Sanh trở lên. Bà nhớ lời Đức Chí-Tôn dạy:

– Hiếu! Con lo may Thiên phục cho mấy anh con cho kịp ngày Đại Hội, là ngày Khai Đạo tại Chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự) vào ngày 14 tháng 10 năm Bính-Dần, dương lịch 18-11-1926).

Do đàn cơ ngày 24 tháng 10 năm Bính-Dần (1926), Đức Chí-Tôn giảng dạy Bà Hiếu phải dọn đồ về Tây-Ninh để chung lo việc Đạo cùng Cư, Tắc. Phải chịu khổ cực cùng Thầy, vì việc đạo là trọng. Từ ấy, Bà nghe theo Thánh-giáo về hành đạo tại Tây-Ninh.

Ngày khai Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ nhằm ngày 14 tháng 10 năm Bính-Dần tại Chùa Từ-Lâm-Tự, Gò-Kén, Tây-Ninh. Cả thầy Chức sắc Hiệp-Thiên-Đài, Cửu-Trùng-Đài đều về Chùa Gò-Kén, Bà đồng đi một lượt để làm công quả, ban ngày lo tiếp đãi Chức-sắc, bốn đạo và quan khách ngoài đời, vì lúc sơ khai, không có công quả hiến thân, nên Bà lo đi chợ nấu nướng đãi ăn, 5 giờ chiều là lo viết sớ cho Nữ-phái Nhập môn, dạy 5 câu nguyện cho thuộc, đến giờ Tý tiến dẫn nhập môn vào hầu Đức Lý

Giáo-Tông. Vì buổi khai đạo chưa có Đồng-nhi, Bà phải làm Đồng-nhi đọc kinh cúng Tứ thời và đọc kinh mỗi khi cầu Cơ. Suốt 3 tháng, mỗi đêm đều như vậy. Bà còn may Thiên phục cho Chức sắc, Chức việc tại Chùa Gò Kén. Qua ngày 14 tháng Giêng Đinh Mão (dl 15-2-1927), Bà thọ phong Giáo-Sư Nữ-phái do đàn cơ Phong Thánh kỳ I.

Đến ngày 20 tháng 2 năm Đinh Mão (dl 23-3-1927), Hội-Thánh trả Chùa Gò Kén lại cho Ông Hòa Thượng Giác Hải, thỉnh cốt Đức Phật Thích Ca về đất mới mua là nơi Tòa-Thánh ngày nay. (Buổi ấy gọi là Chùa mới).

Chỗ này, trước kia là một khu rừng rậm, chưa có nhà ai cho lắm, chỉ là nơi rừng thiêng nước độc. Khi dọn về đất mới, Đức Hộ-Pháp, Đức Thượng-Phẩm và công quả phá rừng không có nhà ở, nên tạm dùng cái nhà bò ở để nấu ăn cho công quả phá rừng mỗi ngày, cho đến ngày cất Tòa Thánh tạm xong, mới có Chức sắc tựu về đông đảo, tiếp cất Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Trù phòng...

Bà chỉ dẫn cho Trù phòng lo đi chợ mua nấu cho công quả ăn.

Năm Mậu-Thìn (1928) tạo tác vừa xong, bỗng đâu bão tố bất ngờ, Đức Cao Thượng-Phẩm bị bạc đãi xô đuổi, Bà liền trở về Thảo-Xá Hiền-Cung. Trò đời gẫm lại buồn cười, nhưng xét lại, xưa nay bạc Chí Thánh cũng không thoát khỏi tuồng đời khinh bạc.

Đầu năm Kỷ-Tỵ (1929) Đức Cao Thượng-Phẩm qui Thiên vào lúc 10 giờ ban mai ngày mùng 1 tháng 3 năm Kỷ-Tỵ (1929), Bà lo Tuần tự cho Đức Cao Thượng-Phẩm xong xuôi rồi, Bà trở lại Tòa Thánh tiếp tục làm công quả nữa.

Năm Canh-Ngũ (1930) Bà vâng lệnh Đức Lý Giáo-

Tông bắt thăm đi hành đạo giữa Bửu điện, Bà bắt trúng thăm đi hành đạo tỉnh Sa-Đéc, sau được lệnh Hội-Thánh cho kiêm luôn tỉnh Thủ-Dầu-Một. Hành đạo hai tỉnh được 3 năm (từ năm 1930 đến năm 1933), qua năm 1934 dạy Giáo Nhi một năm.

Năm Ất Hợi (1935) Bà được thăng phẩm Phối Sư, hành đạo tại Tòa Thánh chung với Chức sắc Nữ phái, vừa tiếp tân, vừa dạy may Thiên phục cho Chức sắc Nam Nữ tại Sở may Linh-Đức. Đến năm 1941, nền Đạo chình nghiêng, bị nhà cầm quyền Pháp bắt Chức sắc Đại Thiên Phong đày ra hải ngoại. Tòa-Thánh và các Thánh Thất bị đóng cửa. Chức sắc phần nhiều tản lạc, Bà trở về Thảo Xá Hiền Cung.

Năm 1942, xuống Sài gòn hiệp tác Hăng Tàu để chung lo với anh em Chức sắc Nam Nữ về mặt Đạo. Năm 1946, nền Đạo phục hưng, Chức sắc Nam và Nữ tựu về Tòa Thánh. Hội-Thánh phân Cửu Việ Nam Nữ

Bà vâng Sắc Huấn số 30/SH ngày 21-9 Bính-Tuất (1946) lãnh chương quản 3 Việ: Hòa, Lại, Lễ Nữ phái (còn ở phẩm Phối-Sư) cho đến ngày 16-11 Canh-Dần (dl 22-12-1950).

Đến năm Mậu Thân (1968), Thánh Lịnh số 01/TL ngày 24-10 Mậu-Thân (dl 13-12-1968) thăng phẩm Đẩu-Sư Chánh vị, Bà cầm quyền chương quản Cửu-Trùng-Đài Nữ phái cho đến ngày nay.

Kính thưa quý vị,

Trên đây là phần Tiểu sử của Đức Bà Hương Hiếu. Về phần biểu dương công nghiệp của Đức Bà, tôi trích lục sau đây Huấn từ của Đức Thượng-Sanh đọc tại Đền

Thánh ngày 18 tháng 11 Mậu Thân (1968) nhưn cuộc Lễ Tấn Phong Đức Bà lên phẩm Nữ Đẩu-Sư chánh vị. Thiết nghĩ bài nầy đầy đủ công nghiệp của Đức Bà, tôi có viết thêm cúng bằng thờ.

“Kính thưa Hội-Thánh Lương Đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Hội-Thánh Phước Thiện.

Kính thưa chư Chức sắc Lương phái,

Hôm nay là ngày Lễ Tấn Phong Bà Nữ Đẩu-Sư Nguyễn Hương Hiếu, thọ Thiên ân Đẩu-Sư Chánh vị Nữ phái do Thánh giáo của Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm tại Cung Đạo đêm 20 tháng 10 Mậu Thân (dl 9-12-1968).

Lễ lập thệ đã cử hành xong. Từ đây Chức sắc Nữ phái CTD đã có vị Đẩu-Sư cầm quyền điều khiển diu dắt trên đường Thánh đức để trau dồi đạo hạnh, lập chí vị tha cho xứng đáng là bậc Nữ Thánh nhưn trong cửa Đại Đạo.

Đức Lý Đại Tiên ban ân huệ cho Bà Nguyễn Hương Hiếu, thật là một sự thăng thưởng công minh và một khích lệ lớn lao cho toàn thể Nữ phái.

Trên đường lập vị, Bà Nguyễn Hương Hiếu là Chức sắc Nữ phái duy nhất đã đạt tới phẩm vị tối cao với một công nghiệp có thể nói là phi thường và một tinh thần phục vụ đáng kính phục.

Bà là một tín đồ Cao Đài trước khi Đạo Cao Đài chính thức ra đời, một Nữ Chức sắc đầu tiên đã có mặt trong đêm ba Ông: Cư, Tắc, Sang, họp nhau chơi Xây bàn và tiếp xúc được với các chơn linh cõi Vô hình, tức là đêm 7 tháng 6 năm Ất Sửu (dl 27-7-1925).

Từ đó về sau, đêm nào Bà cũng tiếp tay với ba vị kế

trên để chép thi văn hoặc những câu đàm thoại của các chơn linh. Đến sau có các Đấng Thiêng liêng giáng cơ thì Bà lãnh phận sự Thơ ký chép Thánh ngôn và tiếp đãi quý khách trong hàng trí thức tới lui ngày càng nhiều để tìm Đạo hoặc chứng kiến sự mầu nhiệm của Cơ Bút.

Mỗi đêm Bà phải thức đặng hầu bút trong đàn cơ, xong rồi thì lo lắng bữa ăn giải lao cho ba vị chủ nhân và quý khách là những bạn thân đến hầu Đàn, không quân cực nhọc, không chút than phiền. Nhờ sự giúp sức về tinh thần của Bà mà cuộc chơi xây bàn của ba Ông: Cư, Tắc, Sang, đã đưa tới giai đoạn sáng lập nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ hiện tại trong nước Việt-Nam.

Đức Thượng-Phẩm nhờ có người bạn đường đồng tâm nhứt trí như Bà mới phấn khởi bỏ cả công danh sự nghiệp lo lập công tạo thành nền tảng của Đạo lúc ban sơ. Sau ngày Đức Quyền Giáo-Tông Thượng Trung Nhựt gọi Tờ Khai Đạo cho quan Thống Đốc Nam Kỳ, số người Nhập môn ngày càng thêm đông, công việc của Bà càng thêm nặng nhọc. Mỗi đêm Bà phải ra công dạy mấy chục Đồng nhi đọc kinh cho đúng theo nhịp và vâng theo lệnh của Đức Chí Tôn, Bà lãnh may Thiên phục cho tất cả Chức sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng cho kịp ngày Khai Đạo tại Chùa Gò Kén.

May Thiên phục cho Chức sắc do theo Thánh giáo chỉ dạy, chẳng phải là một việc dễ dàng mà ai cũng làm được, nhứt là lúc ban sơ không có một kiểu mẫu nào sẵn, nhưng nhờ Bà có khiếu thông minh, nhờ tài Nữ công tinh xảo nên áo mào của phẩm vị nào Bà cũng trù nghĩ may đúng theo Thánh ý của Đức Chí Tôn.

Kể đó, vâng theo Thánh giáo đêm 24 tháng 9 Bính Dần (1926), Bà phệ đời cùng Đức Cao Thượng-Phẩm về Chùa

Từ Lâm Gò Kén, nhằm ngày Rằm tháng 10 Bính Dần, là ngày thiết lễ Khai Đạo và ở luôn nơi đó cho tới hơn 3 tháng sau, Bà cùng Đức Thượng-Phẩm lo dời Thánh Thất về đất mới làng Long Thành, Tây Ninh.

Bà góp sức chịu cực khổ lo việc Trừ phòng nuôi công quả, tổng số hơn 300 người, do Đức Thượng-Phẩm điều khiển công cuộc phá rừng và lập Thánh Thất tạm nơi vùng đất mới, tức là vùng Nội Ô Thánh địa hiện tại. Đầu tiên, Bà Nguyễn Hương Hiếu thọ phong chức **Giáo-Sư** tại Từ Lâm Tự, Gò Kén, ngày 14-Giêng-Đinh Mão (dl 15-2-1927). Đó là đàn cơ thứ nhứt phong thưởng Nữ phái.

Qua năm Ất Hợi (1935), Bà được thăng phẩm **Phối-Sư**, và đến ngày 16-11-Canh Dần (1950), Bà được thăng phẩm **Chánh Phối-Sư**, chương quản Lại Viện, Lễ Viện và Hòa Viện Nữ phái.

Bà hành quyền Chánh Phối Sư trong 18 năm, cho tới ngày 20-10 Mậu-Thân (dl 9-12-1968), Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm ban ân huệ cho Bà lên Nữ **Đấu-Sư** chánh vị.

Một đời tận tụy vì Đạo, vì chúng sanh, hơn 43 năm công nghiệp chịu bao nhiêu gian lao khổ hạnh, chết về mặt đời, sống về mặt Đạo, trải qua nhiều cơn thử thách cay nghiệt, Bà phải nát gan bắn ruột, trong lúc người Bạn đường đã qui vị, đứa con trai độc nhất lại từ trần bên Pháp quốc, kể ít lâu Cụ thân mẫu của Bà lại từ giã cõi đời.

Bà chỉ còn một mảnh thân bơ vơ cô độc trong tình cảnh não nùng bi đát, để rồi khi nắng sớm mưa chiều, lúc canh tàn đêm lụn, Bà không thể ngăn được giọt thấm đẫm địa để khóc chồng, khóc con và khóc mẹ.

Đường tử biệt đã làm cho tan nát cảnh gia đình, tất

cả hy vọng đều đổ vỡ thì người trong cuộc còn biết trông cậy vào đâu để sống còn trong những chuỗi ngày sầu thảm.

Nhưng may thay, nhờ Bà đã thâm nhiễm mùi Đạo, tự biết muôn sự ở đời đều là giả cuộc, kiếp phù sinh như cánh hoa sớm nở tối tàn, nhứt là nhớ lời khuyên nhủ của các vị Tiên Nữ Diêu-Tri-Cung, nên Bà tự an ủi lấp thắm vùi sâu, khuấy khỏa với tiếng kệ kinh, lấy chữ vị tha làm mục đích, tận tâm phục vụ, dắt dìu Nữ phái, quyết lòng hiến cả tâm hồn lẫn xác thân cho nền Đại Đạo.

Vì vậy, sự ban thưởng phẩm vị Nữ Đâu-Sư cho Bà Nguyễn Hương Hiếu thật là đúng chỗ và xứng đáng.

Kính thưa Hiền Tỷ Đâu-Sư,

Hiền Tỷ đã đạt đến cấp bậc tối cao của Nữ phái Cửu-Trùng-Đài, đó là một vinh hạnh siêu nhiên mà không có một vinh hạnh nào ở cõi trần này sánh bằng. Hiền Tỷ có quyền hưởng thụ và Hiền Tỷ nên vui mừng vì sự ban thưởng cho Hiền Tỷ là một ân huệ thiêng liêng để đền đáp lại 43 năm công nghiệp và một tấm lòng son sắt vì Đạo, thủy chung như nhứt.

Giờ đây đến lúc thi hành sứ mạng. Hễ phẩm vị càng cao thì trách nhiệm càng nặng, phận sự càng khó khăn. Nếu không lấy Đạo làm trọng, lấy đức làm căn bản, lấy lễ công làm chuẩn thẳng, lấy cương trực làm đường lối, thì không thể thực hành đúng đắn phận sự.

Phải sợ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu hơn sợ mich lòng người thì mới hẳn là vô tư, còn vị ngã cá nhân hơn tôn trọng Luật Đạo thì chẳng phải là tư cách của người cầm quyền. Vì cán cân công bình một khi đã chênh lệch thì đạo đức không còn tồn tại mà việc làm chỉ là tác động quá tâm

thường của kẻ phạm tục.

Hiền Tỷ đã có nhiều kinh nghiệm trong trách vụ điều khiển Nữ phái, tôi tin chắc là Hiền Tỷ có đủ sáng suốt nhận định để nâng cao đời sống tinh thần của Nữ phái và giúp nên cho Đạo trong sứ mạng cao trọng mà Đức Lý Đại Tiên đã giao cho Hiền Tỷ.»

(Tới chỗ này là dứt phần trích trong Bài Huấn Từ của Đức Thượng-Sanh, tuyên dương công nghiệp Bà Nữ Đâu-Sư Nguyễn Hương Hiếu, trong buổi lễ Tấn Phong Nữ Đâu-Sư tại Tòa Thánh)

Kính thưa Quý vị,

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ông Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng liêng ban phước lành cho toàn thể Hội-Thánh, Chúc sức, Chúc việc và toàn đạo Nam Nữ và xin chơn thành phân ưu cùng tang quyến.

Sau nữa, xin quý vị đồng cùng tôi dành đôi phút để tưởng niệm công đức của Đức Bà Nữ Đâu-Sư Hương Hiếu.

**NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT
MA HA TÁT.**

Hiền Pháp Quyền Chưởng Quản Hiệp-Thiên-Đài

3- BÀI THÀI HIẾN LỄ BÀ NỮ ĐẤU-SƯ HƯƠNG HIẾU:

*Tu hành gắng chí lập dày công,
Đến buổi chung qui hưởng phước hồng.
Cửa Đạo gay go trường khổ hạnh,
Đường Tiên nhàn rãi bước thong dong.
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ,
Tội lỗi càng thêm nổi chát chông.*

*Cuộc thế chẳng qua trò mộng ảo,
Ngày về nhắm mắt nắm tay không.*

Bài thi này, Bà Nữ Đâu-Sư viết ra lúc còn mạnh khỏe và đang ở phẩm Nữ Chánh Phối Sư và có đăng trong Quyển Đạo Sử I của Bà. Khi Bà đăng Tiên, Hội-Thánh lấy bài thi này là Bài Thài hiến lễ.

4-NHẬN ĐỊNH VẾTÀI ĐỨC CỦA BÀ NỮ ĐẤU-SƯ NGUYỄN HƯƠNG HIẾU

Đối với nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, Bà Nữ Đâu-Sư Nguyễn Hương-Hiếu là vị Đệ nhị Nữ-Đâu-Sư, sau Đệ nhất Nữ Đâu-Sư là Bà Lâm-Hương-Thanh. Nhưng thực tế, thì Bà Nguyễn Hương-Hiếu là vị Nữ Đâu-Sư đầu tiên ngụ nơi Nữ Đâu-Sư-Đường, trực tiếp Chưởng-quản Hội-Thánh Nữ-phái Cửu-Trùng-Đài, bởi vì Bà Lâm Hương Thanh khi qui vị vẫn còn ở phẩm Nữ Chánh-Phối-Sư, sau đó mới được truy thăng lên phẩm Nữ Đâu-Sư.

Vì vậy hình ảnh của Bà Nữ Đâu-Sư Nguyễn Hương Hiếu đã in sâu vào tâm khảm của nhiều thế hệ Chức sắc Nữ phái Cửu-Trùng-Đài.

Bà là Nữ Môn-đệ đầu tiên của Đức Chí-Tôn, là Thơ ký duy nhất của Đức Chí-Tôn và các Đấng trong thời gian ban sơ nền đạo, từng theo quý Ngài: Đức Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh, chép Thánh ngôn Thánh giáo.

Bà và Đức Cao Thượng-Phẩm là hai người đầu tiên vâng lệnh Đức Chí-Tôn phế đời hành Đạo.

Cuộc đời của Bà, Tiểu sử của Bà gắn liền với 46 năm Lịch-sử của Đạo Cao-Đài kể từ năm 1925 đến năm 1971, tức là kể từ lúc nền Đạo còn tiềm ẩn, đến lúc sơ khai, rồi

phát triển, rồi bị chinh nghiêng do những khủng bố của bạo quyền, đến lúc phát đạt vinh quang.

Bà là một Nữ Môn-đệ được Đức Chí-Tôn yêu ái nhứt. Bà có ghi lại nỗi lòng nhớ nhung khi vắng nghe những lời dạy của Đức Chí-Tôn như sau:

Ở nhà Đức Cao Thượng-Phẩm mỗi ngày đêm Đức Chí-Tôn giảng dạy Đạo. Lúc nọ, Thầy sai ba Ông đi trọn một tuần lễ, để Tôi ở nhà, nhớ Thầy, buồn quá! Tôi cúng thời chiều, ngược lên Thiên Bàn khóc mà nói rằng: Con biết Thầy có ngụ nơi Thiên bàn, nhưng Thầy vắng một tuần rồi, con không được nghe lời Thầy dạy, con nhớ quá!

Chiều Chúa nhứt, ba Ông về, tôi liền thắp đèn nhang cầu Thầy.

Thầy giảng nói với tôi như vậy:

–*“Hiếu muốn cầu Thầy hơn ai hết.*

Trước vốn yêu,

Nay cũng yêu,

Con gái út,

Có bao nhiêu,

Khuyến con lòng vậy mãi,

Cái mến con thương Thầy đều.”

5- LỜI THẤY DẠY RIÊNG BÀ HƯƠNG-HIẾU:

Thảo Xá Hiến Cung

Ngày 22 tháng 10 Kỷ Tỵ (21-11-1929)

THẤY

Các con,

Diêu! Biểu mẹ con đừng dấy, Thầy lấy làm đau đớn, Thầy thấy con chịu khổ hạnh vì Thầy.

Hiếu! Con đã nhiều phen khóc lóc, Thầy thê thảm muôn phần, song thấy Thiên cơ đã định, ngày hội hiệp con mới hiểu dạng mà đem dạ thương Thầy. Con ôi! Cái tình thâm xác thật là thế nào con định thử tình Thiêng Liêng ra bao nã?

Thầy chỉ đợi các con mà các con chẳng nhớ đến, Thầy vì nóng lòng gặp nhau nên mỗi phen dạng thế Thầy tức cấp đem về, con đã rõ thấu cõi trần này biết bao khổ não dày đọa các con. Thấy đến rước các con cũng bởi thấy khổ mà cảm lòng không dặng.

Vậy con Hiếu! Con gắng suy nghĩ lời Thầy mà giải lòng phiền muộn, hầu lo thủ Hiếu cho tròn, phận Mẹ già ác xế đầu non, con nhớ đến chồng con lo báo bố.

Diêu! Con lo giải khuây Mẹ con, chi chi cũng có Thầy giúp sức, con nên gần gũi với Em con cho thường, vì nó đã cầu nguyện Thầy như vậy.

Tác cũng vậy nghe; đừng xao lãng tình đời mới ra người quán chúng, tập nhỏ nhẹ Chị em chịu bưng, nên lấy mình làm thể Đạo anh, như gặp con đói khó rách lành, giữ trọn nghĩa để danh lưu hậu thế.

Diêu! Con đã dạng lời châu ngọc của Thầy gắng lo liệu với em giúp nó dạng hoàn toàn trách nhiệm.

Tác! Con khá nhớ rằng: Đạo đức Thầy dạy dỗ từ thử đủ sức phục người, con chỉ liệu phương hay mà định đoạt, Thầy chỉ cầu con để dạ thương yêu chúng nó kéo tội nghiệp. Con cũng nên giảm bớt tánh cương cường, lấy lòng Từ bi mà dạy dỗ nghe con. Hiếu! Thành An nó về Thầy không hay chi hết.

Con ôi! Muốn đi thi đi, muốn về thì về Thầy không phương cản dặng, kệ kiếp nó. Thầy ban ơn cho các con.



Ngày 29-04-1928 (âl. 10-03-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy “Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng dặng, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thi đậu càng cao.”

Phò loan: Hộ-Pháp – Thượng-Phẩm

Tòa Thánh, năm Mậu Thìn (1928).

THẦY

Các con.

Cư, Hiếu! Thấy thấy hai vợ chồng con chịu nhiều điều sâu thẳm, Thầy mừng, mà cái mừng ấy lại đổ ra chừa chan giọt lụy!

Đường đời khúc mắc chông gai là lẽ Thiên cơ đã định vậy; cái nơi để cho cả chư Thần, Thánh, Tiên, Phật đến kiến công lập vị mình chẳng khác nào con buôn trong buổi chợ. Cả sức lực, cả trí não tinh thần đều bị tiêu tán nơi ấy, vì vậy nên mới mất chơn linh, thất ngôi diệt vị.

Bởi vậy cho nên nhiều bực Thánh, Thần, Tiên, Phật cam lòng thủ phận chẳng dám vọng cầu đem thân vào cảnh đọa, nhưng mà chẳng tái kiếp thì như nhu sĩ trốn thi, thế nào mong mỗi địa vị ra cao thượng.

Cuộc đời khó khăn tỉ như bài thi, nếu dễ thì ai cũng dặng, cuộc thi có ý vị gì đâu. Hễ bài càng khó thi đậu càng cao, đậu cao mới ra có giá. Thấy tưởng như nơi thế gian này có đứa con nào Thầy cưng trọng hơn hết thì là các con, nhưng mà chẳng lẽ Thầy làm Giám-khảo lại cấp nấp bài thi lên cho mỗi đứa thì cái đậu của các con có ra chi.

Lại nữa, Thầy biết trước rằng: Không cần giúp các con cũng dư sức đậu đặng, thì đường ấy nếu Thầy giúp, tức hại thể diện các con, chớ không giờ phút nào Thầy xa các con.

Các con chịu khổ hạnh là Thầy muốn vậy.

Nhà nghèo hạnh tốt ấy là gương treo dạy đời, các con khá bền lòng son sắt; cái hạnh tốt là thang vạch ngút mây xanh; tâm thành là để giới trau tánh tục; lòng đạo đức quý hơn là miếng đỉnh chung; tổ bản hàn tùy mình mà hành Đạo, thì công quả ấy trời hơn hạng thượng lưu đó các con (Vì có người nghèo nên Thầy giảng cơ dạy). Thăng



Ngày 28-06-1928 (âl. 11-05-Mậu Thìn): Đức Chí Tôn dạy làm đường cát trắng để ví với sự khổ hạnh của Bà

Phò loan: Hộ-Pháp – Thượng-Phẩm

Tòa Thánh, Le 28 Juin 1928 (Ngày 11 tháng 5 Mậu Thìn)

THẤY

Các con.

Hiếu! Con nghe Thầy nói chuyện làm đường cát trắng con. Thấy đổ con biết làm sao cho đường đen ra trắng... Cười

Nghe con, nè làm theo nghe.!

Đổ đường đen vào một cái hủ thọc lũng dít, rồi định chừa cho vừa hai phần hủ đường, còn một phần hủ thì đổ bùn non cho tới miệng, đem phơi nắng chừa một tuần thì là đường trở nên trắng; gạt lớp bùn đi thì con đặng một thứ đường trắng phau phau rất ngon rất đẹp đó con.

Cái khổ hạnh của con giống như đường đó con à. Con

có biết Thầy khóc như con vậy chẳng con?!

Nếu con không vậy làm sao đáng con cái của Thầy. Con chỉ nhớ rằng Thầy thương con là đủ. Đặng thế gian yêu mến ắt Thầy phải ghét, mà Thầy ghét con thì còn chi con, con khá nhớ!

Thăng.

6- KHỔ TÂM HÀNH ĐẠO – NHIỀU NỖI KHỔ TÂM CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG-PHẨM XIN KỂ DƯỚI ĐÂY

Xây Bàn (Sơ khởi)

Thời kỳ Trời đến cứu thế tại Nam phương (Ất Sửu 1925)

Đức Cao Đài giảng cơ dạy chúng tôi phở đời hành Đạo. Hai tôi vâng lệnh liền để trọn Đức-tin nơi Đức Cao Đài. Chúng tôi hết lòng hết dạ chỉ để tâm tôn sùng Đấng Thiêng Liêng là Đức Chí-Tôn, nên hai tôi trọn vâng mạng lệnh phở đời hành Đạo hồi năm 1926 (liền bỏ sở làm).

Khai Đạo ngày 14 tháng 10 Bính-Dần (18-11-1926) mà chúng tôi hành Đạo hồi năm Ất-Sửu (1925) nghĩa là Đức Chí-Tôn khiến cho ba ông: Hộ-Pháp, Thượng-Phẩm, Thượng-Sanh ham mộ Xây bàn đặng các Đấng đến mở Đạo.

Ông Cao-Quỳnh-Cử và Nguyễn-Thị-Hiếu vâng lệnh Chí-Tôn phở đời hành Đạo, bỏ sở làm và tếm dẹp đồ đạc nhà của về một lượt với Chúc Sắc cùng ngày 14-10-Bính Dần (1926).

Hành Đạo tại chùa Gò Kén hơn 3 tháng, trả chùa Từ-Lâm-Tự Gò Kén, nhằm ngày 20-02-Đinh Mão (23-03-1927). Dọn đồ dời chùa, thỉnh chư Phật về đất mới mua, hành Đạo được 4 năm.... Bồng đầu bão tố, đất bằng sóng

dây dưa tôi làm khổ tâm chúng tôi hết sức buồn là không thể trở ra đời làm việc nữa, hồ then với anh em làm việc trong sở, vì đã nhứt định phải hết trần thế, công danh lợi lộc cũng chẳng màng, quyết chí tu hành để làm con tể vật cho Đức Chí-Tôn sai khiến mà thôi.

Nghĩ lại hồi còn rừng rậm sẫm uất không ai về, để Đức Cao-Thượng-Phẩm chỉ dẫn người Miên phá rừng, đánh gốc, phá chồi, tạo tác Đền-Thánh tạm, nào là Đông Lang, Tây Lang, Hậu Điện, nhà Thiên Phong, nhà ngang dãy dọc, nhà Dương Lão, nhà trường, nhà khách.... tạo đâu đó xong xuôi rồi Đức Cao-Thượng-Phẩm bị một trận khảo đảo khá dữ dội là: Có một nhóm người thiếu thương yêu gieo ác cảm hội nhau dưới Thủ-Đức, nước lã khuấy nên hồ, họ đồng lòng về Tòa-Thánh đuổi Đức Cao Thượng-Phẩm kỳ 24 giờ ra khỏi Tòa-Thánh, nếu không thì cột trong rừng bần.

Làm Đạo lúc mới phôi thai rất khổ sở trăm bề, có kẻ nghịch rình mò ám mưu với nhau hợp lại xúi giục gây rối, làm loạn, họ đồng lòng với nhau đuổi hai vợ chồng Thầy Tư (tức Cư và Hiếu).

Buồn cười... tưởng đời lạnh nhạt, thôi, họ dữ quá! Chúng tôi về Thảo-Xá Hiền-Cung là nơi căn cội của Chí Tôn dạy cất trước, nên Thảo-Xá Hiền-Cung là gốc.

Thưa quý Ngài, hai tôi bị đại khảo, lớp thì bị người bạc đãi, xua đuổi, lớp bị húng hiếp đủ điều, lớp thì khổ tâm trong gia đình, trong một năm chết ba người yêu mến nhất của đời sống tôi: chồng mất tháng 3, con mất tháng 8, mẹ mất tháng 9 năm Kỷ Tỵ (1929).

Tôi bơ vơ có một mình, khóc thấm tủi lén, nước mắt không ráo, quên ăn bỏ ngủ. Than ôi! Trong lúc tôi lâm nguy

nhờ có Anh Cả, Đức Thượng-Đầu-Sư và Chị Lớn Thượng vô ra khuyên lớn tôi. Anh Cả gởi thơ cho Nữ phái các làng kế cận hạt Tây- Ninh. Anh Cả dạy Nữ phái tôi lui thường thường chuyện vãn với tôi đặng giải khuây trong cơn sầu nã, thật không có bút mực nào cạn tỏ cho hết, nhiều nỗi đứt từ đoạn ruột (hồi năm 1929) thật là mạch sầu khổ nỗi cản ngăn, tâm chí không toan dần đặng lụy!!!

Thưa quý Ngài, bởi vì do theo luật của Tạo Hóa, hễ đàn bà liễu yếu đào thơ, phải nương dựa dưới bóng của ông chồng, chi chi cũng nhờ ông chồng, những khi đói rách, lành, muôn việc đều nhờ ông chồng mà thôi.

Trái lại trong gia đình chết hết, bỏ tôi ở lại có một mình, chỉ nương náu với mẹ già như trái muối chín cây (Bà Nội An).

Tôi cũng phụng sự cho má tôi đến năm 1946 má tôi qui liểu.

7- SÁCH VIẾT CỦA BÀ HƯƠNG-HIẾU:

Bà Nữ Đẩu-Sư Nguyễn Hương Hiếu có biên soạn 2 Bộ sách: Nữ Trung Bá Hạnh và Đạo Sử.

- NỮ TRUNG BÁ HẠNH: cũng giống như sách Nữ Trung Tùng Phận của Tiên Nương Đoàn thị Điểm, dùng để giáo dục Nữ phái, nhưng Bà viết theo thể văn xuôi, dẫn giải và rập khuôn theo Nho giáo, nên có nhiều điểm còn khó khăn và câu kỳ đối với phụ nữ thời Tam Kỳ Phổ Độ.

- ĐẠO SỬ: gồm 2 quyển I và II

Quyển I nói về thời kỳ Xây Bàn năm Ất Sửu 1925.

Quyển II nói về giai đoạn lịch sử từ 1926 đến 1929.

Hai quyển Sử này rất quý báu, và rất được người sau tin cậy, vì nó rất chơn thật, ghi lại rất chính xác ngày tháng năm của các sự kiện quan trọng xảy ra buổi đầu tiên, khởi sự Đức Chí Tôn xây dựng nền Đại Đạo.



THÁP BA NỮ ĐẤU-SƯ HƯƠNG-HIẾU

CHƯƠNG IV:

**TIỂU SỬ CỦA NỮ ĐÀU-SƯ HỒ-HƯƠNG-LỰ
(1878-1972)**

1. Bản Tuyên dương công nghiệp Bà Đâu-Sư Hương-Lự
2. Bài thài Hiến Lễ Bà Nữ Đâu-Sư Hồ Hương-Lự



1- BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP

Của Bà Nữ Đấu-Sư Hàm Phong Hồ Hương Lự, đăng Tiên ngày 22-11-Nhâm Tý (dl 27-12-1972) tại Nữ Đấu-Sư Đường, Tòa Thánh Tây Ninh.

Ngài Hiến Pháp, Quyền Chương Quản Hiệp-Thiên Đài đọc Bản Tuyên Dương Công Nghiệp này trước Liên đài đặt tại Đền-Thánh, vào lúc 9 giờ 17 phút ngày 24-11 Nhâm-Tý (dl 29-12-1972).

Kính thưa Hội-Thánh,

Kính chúc Chúc sắc Thiên phong, Chúc việc và toàn đạo Nam Nữ,

Kính chúc quý Quan Khách,

Nhân danh Quyền Chương Quản Hiệp-Thiên Đài và Thống Quản Nữ phái Cửu-Trùng-Đài. Tôi xin long trọng tuyên dương công trạng của Đức Bà Nữ Đấu-Sư Hồ Hương-Lự vừa qui Thiên vào ngày 22 tháng 11 Nhâm Tý, hưởng thọ 95 tuổi.

Về phần Đời:

Bà Hồ Hương-Lự, tức Hồ-thị-Lự, sanh ngày 26-6 Mậu-Dần (1878) tại Ích Thạnh, tổng Long Vĩnh Hạ (Gia Định), chồng là Ông Cao-hoàng-Ấn, Thấm Phán đầu tiên tại Việt Nam.

Về phần Đạo:

Bà đắc phong phẩm Giáo-Sư tại Kiêm-Biên ngày rằm tháng 8 năm Đinh-Mão (dl 10-9-1927).

Rằm tháng 10 năm Ất-Hợi (dl 10-11-1935) Bà được

thăng phẩm Phối-Sư.

Công nghiệp:

Năm Kỷ-Tỵ (1929) Bà về Tòa-Thánh giúp việc nơi Lương Viện. Qua năm Canh Ngọ (1930) làm Quản lý Sở May và làm công quả nơi Nhà Khách.

Qua năm Canh Ngọ (1930) làm Quản lý Sở May và làm công quả nơi Nhà Khách.

Năm Nhâm-Thân (1932) lãnh Quản lý Lương-Viện, Trừ phòng và thay mặt Bà Nữ Chánh-Phối-Sư tại Tòa Thánh. Sau đó bắt thăm đi hành đạo, làm Đầu Họ Đạo Long Xuyên.

Sau lại không người thế nơi Phòng Trừ, nên Đức Quyền Giáo-Tông cho phép Ông Giáo-Sư Thượng Sáng Thanh kiêm luôn Nữ phái.

Qua năm Bính Tý (1936), vì bệnh nên phải nghỉ một thời gian, khi bình phục sức khỏe, Bà về giúp việc tại Nhà may Linh Đức.

Sau ngày Đức Phạm Hộ-Pháp cùng nhiều Chúc sắc phái Nam vắng mặt, Bà vẫn ở tại Tòa Thánh để chung lo Đạo với Hội-Thánh.

Trong lúc người Pháp chiếm Tòa Thánh, Nhà may Linh Đức phải dọn về nhà Bà Giáo-Sư Hương Nhiều. Sau người Pháp lấy Linh Đức làm trường học thì nhà may phải dọn về tiệm Minh Đức một thời gian rồi giải tán.

Trong lúc Đạo chinh nghiêng, chư Chúc sắc cao cấp Nam phái không còn ai ở nơi đây, chỉ còn mấy vị Lễ Sanh Nam Nữ chung lo giúp sức với Bà. Nhà cầm quyền Pháp lại chớ hết tài sản của Đạo, chỉ còn lại chút ít đồ của Hội-

Thánh mà thôi.

Cuối năm Canh Thìn (1940), Bà phải về nhà dưỡng bệnh vì kém sức khỏe, mãi đến tháng 4 năm Ất-Dậu (1945), Bà mới trở lại Tòa Thánh tiếp tục việc Đạo.

Lúc lưu lại Sài gòn, Bà ở tại nhà ái nữ của Bà là Cô Cao-Thị-Cường và con trai là Cao-Hoài-Sang (tức Đức Cao Thượng-Sanh Hiệp-Thiên-Đài).

Năm Bính Dần (1926), Bà lên Kiêm Biên (Nam vang) trú ngụ tại nhà Trưởng-nam của Bà là Cao-Đức Trọng (tức là Thời Quân Cao Tiếp Đạo Hiệp-Thiên-Đài).

Sau đó, Đức Hộ-Pháp lên mở Đạo tại Kim-Biên, độ Bà vào Đạo. Năm Ất-Mão (1927), Bà trở về Sài gòn. Bà có 3 người con: 2 Nam và 1 Nữ, đều tu theo Đạo Cao Đài. Con trưởng nam là Thời Quân Cao Tiếp Đạo, thứ nữ là Giáo-Sư Cao Hương Cường, còn quý tử là Đức Thượng-Sanh Cao Hoài Sang.

Cả nhà Bà đều nêu gương đạo hạnh làm vinh hiển tổ tông. Cái gương cương trực của Bà cũng hiếm có. Bà dám đương đầu với bất cứ ai có manh tâm phản và chống đối Đạo, chẳng hạn như vị Cựu Thủ Tướng Nguyễn Phan Long, có lần lên Tòa Thánh, mặc áo phục vào tọa vị trên ngai tại Cung Đạo. Bà đồng dục đứng ra phản đối và bắt buộc Ông Long bằng lễ đạo, phải rời khỏi chỗ tôn thờ. Về việc đạo, Bà thường dùng lời ngay lễ phải đối với tất cả mọi người. Phân đồng trong Đạo đều mến phục cái tánh cương trực của Bà. Tánh cương trực ấy, Bà áp dụng để xây dựng, chớ không hề xúc phạm ai. Ấy là sự cần ngôn cần hạnh đó vậy.

Rất tiếc thay! Bà mất đi là Đạo mất một bậc lão thành đáng thương kính. Từ đây, Bà vắng bóng, bốn đạo không

còn được nghe lời cương trực đánh thép của một lão mẫu nữa.

Kính thưa Hội-Thánh và chư quý vị,

Nỗi thương tiếc không bút mực nào tả xiết! Vậy trước khi dứt lời, tôi thành tâm cầu nguyện Ôn Trên ban phúc lành cho hương hồn Đức Bà Nữ Đấu-Sư Hồ Hương Lự sớm tiêu diêu nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng Sống và xin chân thành phân ưu cùng tang quyến.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.
Hiển Pháp, Quyền Chương Quán Hiệp-Thiên-Đài.

Bà Nữ Đấu-Sư Hàm Phong Hồ Hương Lự được đặc phong Nữ Đấu-Sư Hàm Phong cùng một lượt với Bà Nữ Đấu-Sư Nguyễn Hương Hiếu, do đàn cơ tại Cung Đạo ngày 20-10 Mậu-Thân (dl 9-12-1968) Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm giáng cơ phong thưởng.

Sau đây là trích Bài Ai Điều của Ngài Đấu-Sư Thượng Sáng Thanh, Chương quản Cửu-Trùng-Đài Nam phái, đọc trước Liên-Đài của Cố Nữ Đấu-Sư Hàm Phong Hồ-Hương-Lự tại Bửu tháp lúc 10 giờ 30 ngày 26-11-Nhâm Tý.

Hỡi ôi! Non Tiên ngút tóa, biển Thánh mưa tuôn,

Cõi trần sớm hiệp rồi tan,

Kiếp sanh nào khác lá vàng ngày thu.

Đạo Trời vạch áng mây mù,

Vun bồi Tiên vị công phu rạng ngời.

Hồng quần tích đức chiêu mời,

Nêu gương liệt nữ Việt Thường soi chung.

Tuy Nữ giới, chí Nam nhi khó sánh,

Dù sức hèn, trí quân tử không đương.

Đức chánh chơn, thuật xử thế thuận lương,

*Hạnh liêm khiết, ôn hòa đều khắc kỷ.
Trong cửa Đạo, dưới trên đồng kính nể,
Mặc sang hèn, yêu ái cả quần sanh.
Nề nếp Nho phong lễ giáo chặt gìn,
Khuôn viên Đại Đạo, Chơn truyền vẹn giữ.*

*Hằng ta-bà hóa độ nhơn sanh,
Đem Chánh giáo phổ truyền khắp chốn.*

Ôn lại quãng đời hành đạo từ năm Ất Sửu (1925) đến năm Mậu Thân (1968), đắc vị Nữ Đâu-Sư Hàm Phong tới giờ, 47 năm trường, trải qua biết bao phen cơ Đạo thăng trầm, cố Hiền Tỷ vẫn một lòng son sắt, trung liệt với Đạo Trời, chẳng quản gian lao, không sờn cay đắng, biết bao khổ hạnh truân chuyên, không bút mực nào tả xiết, nhưng giữ vững đức tin chung lo nghiệp đạo đến ngày thoát xác, thật đáng bậc tiên bối khả kính vậy.

*Từ đây Tiên tục đôi đường, Âm Dương cách trở,
Nào nùng thay! Toàn đạo thở than,*

Thống thiết bấy, Tín đồ tang chế.

*Chín mươi lăm tuổi, công viên quả mãn,
Bốn mươi bảy năm, cửa Đạo vương tròn.
Niêm phong Thánh thể, an ngự Liên đài,
Kỳ Long Mã đưa đường về Cực Lạc.*

*Trên Tiên giới, Hiền Tỷ vui vầy trăng gió,
Đạo khắp cùng cung điện cảnh tiêu dao.*

*Nguyễn Linh hôn an bước Tiên du,
Chầu Đẽ Khuyết nghìn thu toại hưởng.
Hỡi ôi! Thương thay! Tiếc thay!*

Hiển linh xin chúng.



Sau đây là Trích đoạn bài Điều văn của Hội-Thánh Phước Thiện đọc tại Bửu tháp Bà Nữ Đâu-Sư Hàm Phong Hồ Hương Lự, ngày 26-11-Nhâm Tý (dl 31-12-1972).

“Khi trước, chưa có Đạo Cao Đài, Đức Bà từng Đạo Minh Sư. Nhờ có căn nguyên, Đức Bà tìm thấy trong kinh điển có để lời tiên tri về sau sẽ có một mối Đạo xuất thế:

*CAO như Bắc Khuyết nhơn chiêm ngưỡng,
ĐÀI tại Nam phương Đạo thống truyền.*

Nên khi Đức Chí Tôn đến khai nền Đại Đạo, Đức Bà liền nhập môn từng giáo, không chút ngờ vực, dâng hiến cả mảnh thân cho Đại Tử Phụ và Đại Tử Mẫu, để làm con tể vật phụng sự cho Đạo pháp và nhơn sanh. Tuy phận liễu bỏ nhược chất, nhưng tài đức và đạo hạnh của Đức Bà khó ai sánh kịp.

Lúc còn ở ngoài thế, song thân định bề gia thất, nhưng chẳng may, nửa chừng xuân gầy gánh cang thường, Đức Bà vẹn giữ mối đạo nhơn luân, thủ tiết thờ chồng nuôi con, khổ nổi vừa quán xuyên gia đình, vừa dưỡng nuôi, dạy dỗ đàn con thơ nên người nên đạo, âu đó cũng là một cơ thử thách để cho Đức Bà rạng danh một người hiền phụ và hiền mẫu nơi cõi Á Đông này.

Nhờ công ơn của Đức Bà vì nhơn sanh, tạo dựng cho nên Đại-Đạo, hai tay rường cột để nâng gánh Đạo Trời, là Cố Cao Tiếp Đạo và Đức Cao Thượng-Sanh. Nếu Đức Bà không phải là bậc Thiên tài thì cũng chưa hẳn đủ trí mưu mà thi thố cho đặng.

Lần dở trang sử cũ Trung Hoa, chúng ta thấy đời ca

tụng Bà Mạnh Mâu là Mẹ của Thầy Mạnh Tử, khéo nuôi con và khéo dạy con nên bậc Chí Thánh.

Lấy công tâm để luận, đối với Bà Mạnh Mâu, thì Đức Bà Nữ Đầu-Sư đây không thua kém, mà lại có phần hơn. Cũng đồng phương pháp giáo hóa, nhưng Đức Bà đã khéo gây tạo cho con trở nên Chí Tiên, Chí Phật để phụng sự cho Đạo lẫn Đời. Còn riêng phần Đức Bà đối với Thiên triều của Đức Chí Tôn, trên đường tu học, Bà cũng đạt đến tột phẩm triều nghi của Nữ giới, đâu kém thua gì bậc tu mi nam tử.

Hân hạnh thay cho dân tộc Việt Nam! Hữu phúc thay cho nòi giống Việt Thường! Đã có bậc anh thư làm rạng vẻ con Lạc cháu Hồng, không thẹn tuổi tên cùng quốc tế.

Một điều đặc biệt chúng ta đáng lưu ý, từ ngày xả thân hành đạo, Đức Bà được Đức Chí Tôn trọng dụng để bảo thủ Chơn truyền, điếm tô nghiệp Đạo. Biết bao lần thuyền Đạo gặp cơn giông tố bão bùng, bên ngoài cường quyền đàn áp, bên trong nội bộ kháo đảo đủ điều, mỗi phen biến cố, Đức Bà đóng vai trò giúp một cánh tay đắc lực cho Đức Hộ-Pháp khử tà diệt mỹ, bảo thủ Chơn truyền.

Ngoài sứ mạng kể trên, còn một điều quan trọng mà ai là tín đồ Đạo Cao Đài cũng phải cúi đầu sùng kính ân nghĩa của Đức Bà. Để chứng minh, chúng tôi xin trích ra một đoạn văn thuyết đạo, chính Đức Phạm Hộ-Pháp mô tả.

Đức Ngài nói:

«Bản đạo nhớ khi lên mở Đạo tại Kiên-Biên năm 1927 dựng truyền giáo. Đức Chí Tôn cho vị Phối Sư Hương Lự của chúng ta được thông công cùng Ngài, nhờ nghe, nhờ thấy dựng truyền pháp cho Bản đạo”.

Quả thế, không ai dám phủ nhận chính nền Đạo Cao Đài ngày nay có đủ Chơn truyền Bí pháp siêu độ chúng sanh, phần lớn là nhờ công ơn của Đức Bà, mà hơn loại được hưởng diễm phúc hồng ân của Đức Chí Tôn ban bố”

«Khi nọ, Đức Chí Tôn biểu Bản đạo lại kẻ bàn viết có sắp một dãy nhựt trình dựng rút ra 2 tờ, Ngài lại dạy Chị chúng ta là Bà Bảy Phối Sư (Hương Lự) đứng bắt ấn, kẻ Bản đạo trải 2 tờ nhựt trình sau lưng mà Bà Chị vẫn không hay biết. Tới lúc bắt ấn rồi, Bản đạo thưa: Đã trải rồi! Tức thì Bà Chị nhẩy ngược lại, đập trên hai tờ nhựt trình. Bản đạo không hiểu nghĩa gì. Đức Chí Tôn biểu coi hai chơn có đập cái gì. Bản đạo coi chơn trước giờ lên là hình Tượng Giới Thạch, đập ngay trên đầu; còn chơn sau, Bản đạo biểu gỡ nhón lên, coi thấy hình Roosevelt, Tổng Thống của nước Mỹ, đập ngay lên ngực và miệng. Đức Chí Tôn nói với Bản đạo rằng: Một ngày kia, Trung Hoa sẽ thờ phụng Đạo đạo để, còn nước Mỹ sẽ lãnh trách nhiệm đi truyền giáo toàn cầu.» (Trích thuyết đạo của Đức Phạm Hộ-Pháp)



Bà Nữ Đầu-Sư Hàm Phong Hồ Hương Lự dâng Tiên vào lúc 1 giờ 40 phút (rạng sáng) ngày 22-11 Nhâm Tý (dl 27-12-1972).

“Vào lúc 20 giờ 30 đêm 22-11-Nhâm Tý, Hội-Thánh thiết một đàn cơ tại Giáo-Tông Đường, được Bà Bát Nương Diêu-Tri-Cung giáng cơ cho bài Thái để đồng nhi tế điện Đức Bà Nữ Đầu-Sư Hàm Phong Hồ Hương Lự

2- BÀI THÀI HIẾN LỄ:

HƯƠNG thơm ngào ngạt Đạo kỳ ba,
LỰ tinh hồng quần Thánh đức ca.

*NƯỜNG bóng từ bi dìu chúng tộc,
NƯỜNG cơ thoát tục thức con nhà.*

Chúng tôi hầu chuyện cùng Bà Quyền Nữ Chánh Phối Sư Hương Tiểu, được bà kể cho nghe về tánh đức cương nghị và nhất là lòng thương đàn em, không phân giai cấp quý tiện.

Bà nói: Trong một đêm khuya thanh vắng, Đức Bà Nữ Đấu-Sư chạnh lòng nhớ đến quý tử là Cố Đức Thượng-Sanh Cao hoài Sang, bâng khuâng lo cho đại nghiệp Đạo, Đức Bà tâm sự:

“Chồng chết, con (là Thượng-Sanh) vừa mới 9 tuổi, rán nuôi con cho ăn học thành thân, thi đậu, đi làm việc, cũng như Cao Tiếp Đạo. Nay bỏ tôi, nó qui hồi Thiên cảnh hết rồi. Còn đứa con gái là Ba Cường, nay đau mai mạnh. Chớ chi Đức Chí Tôn đem tôi về thế cho Thượng-Sanh ở lại lo cho nhưn sanh, tôi già rồi, có sống cũng không ích chi cho Đạo”

(Trích bài Tường Thuật Thánh Tang của Bà Nữ Đấu-Sư Hàm Phong Hồ Hương Lự, đăng trong báo Thông Tin số 68 trang 20).

Sự Đồng tâm hiệp lực trong cơ Đạo theo như lời dạy của Đức Lê-văn-Trung như vậy:

“Là để dìu-dắt nhau, nâng đỡ nhau trong đường Đạo và đường Đời, anh lớn chỉ biểu cho em nhỏ, người rõ đạo bày vẽ cho kẻ chưa thông; người nầy lằm lỏi kẻ kia chỉ giữm; dưới vui tuân lệnh trên dạy; trên không hở cho dưới bày; lấy lễ hòa nhau, trên khiêm dưới kính; vui-vẻ chung nhau, buồn thảm sốt nhau, giao lưng đầu cật mà bồi đắp mối Đạo Trời cho rõ là con một cha, chung thờ một chủ nghĩa.”



THÁP BÀ NỮ ĐẤU-SƯ HỒ HƯƠNG-LỰ

CHƯƠNG V:

**DIÊU-TRÌ-CUNG GIÁNG DẠY
Phật-mẫu và Cửu vị Tiên Nương**

3. Đức Phật-Mẫu cầu xin Ngọc-Hư-Cung lập Nữ phái
4. Phật-Mẫu giảng dạy thi văn
5. Phật-Mẫu giảng dạy thi văn
6. Phật-Mẫu giảng dạy thi văn
7. Phật-Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giảng dạy thi văn

**01- ĐÀN CƠ TẠI THẢO XÁ HIỂN CUNG, NGÀY 30-10-KỶ TỶ
(DL 30-11-1929)**

Phò loan: Cao Thượng-Sanh – Bảo văn.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Thiếp chào chư Hiền đồ.

Thiếp lấy làm hân hạnh đặng hội hiệp cùng chư Hiền đồ Nữ phái. Thiếp xin để lời căn dặn rón lấy lòng thành hiệp cùng Thiếp, sửa cơ đời cho khỏi phụ lòng Chí Tôn sở định.

Ôi! Biết bao phen Thiếp khẩn cầu khóc lóc giữa Ngọc Hư Cung xin lập thành Nữ phái. Chí Tôn buộc sửa cải Thiên thơ, chư Hiền đồ cũng nhớ lời Chí Tôn khi lập Pháp Chánh Truyền Nữ phái, Chí Tôn than rằng, muốn bỏ đi cho đáng, nhưng lòng Từ Phụ cũng chẳng đành. Thiếp cậy Quan Âm thay quyền Chưởng quản, nào dè lời từ bi không phương kềm thúc tánh phàm của

chư Hiền đồ. Thiếp chẳng phiền là vì chán hiểu tâm tình mọi bề yếu ớt và chỉ trông mong ngày dài chế cải, nào dè đã 4 năm chầy, phạm tâm chư Hiền đồ vẫn y như trước, làm cho Quan Âm buồn lòng cáo thối.

Ôi! Một Đấng Trọn lành ấy còn cam tâm bỏ lấy, Thiếp mới cậy mượn tay ai? Thà Thiếp đến chính mình dạy dỗ lấy con, dầu rủi may, cho đành dạ. Thiếp dặn Cửu Nương và Thanh Tâm Tài Nữ thay phiên nhau đem trí thức tinh thần thiêng liêng mà chế vào lòng các con, họa may giảm nặng lần lần tục tánh. Thiếp cần dạy dỗ thì Thiếp chỉ cầu chư Hiền đồ cũng rón nghe Thiếp, tùy lòng chẳng ép nài ai làm quá trí, mượn ngòi Cơ Bút để áng văn chương, tỏ tấm tình thương, chư Hiền đồ để dạ.

Từ đây, Thiếp dùng hiệu Qui Thiện mà cho pháp hiệu “Trường đạo Diêu Trì”.

Thiếp lại dặn hãy lựa chọn kẻ nào đáng từ bi, bác ái, đạo đức, khiêm cung, mới đáng nhập.

Hương Hiếu, con khá nhớ nghe!

Thiếp xin từ giã và cảm tạ chư Hiền đồ Nam phái. Hiền đồ rón lập công quả thêm cao có ngày vào chánh vị nghe.

THĂNG

THI

*Eo hẹp chưa từng lập cánh loan,
Mượn trông hồ hải khắp ba ngàn.
Lửa hương đã toại duyên trong trướng,
Hàng mắc mỏ chi gánh giữa đàng.
Biết phận ba giếng giới bá hạnh,*

*Nhớ ơn chín chữ giữ tam cương,
Một dày một mỏng khuyên đừng lựa,
Biết phận dẫu nghèo cũng đừng an.*

DIÊU TRÌ KIM MẪU



02-- ĐÀN CƠ TẠI THẢO XÁ HIÊN CUNG, NGÀY 15-11-TÂN MÙI (DL 23-12-1931)

Phò loan: Phạm Hộ-Pháp – Bảo Văn Pháp Quân.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Thiếp chào chư Hiền đồ Nam Nữ.

Có Từ Bi giá ngự, Thiếp nhượng cho Người, mà Người nhượng lại cho Thiếp giảng trước giáo hóa đời điều. Thiếp phải tuân mạng.

Chư Hiền đồ bình thân.

THI

*Từ Hồn động Chí Tôn hạ chỉ,
Cho Thiếp quyền quản Khí Hư Vô,
Lấy Âm quang tạo phách tăng đồ,
Muôn vật cả lo cho sanh hóa.
Nuôi nấng lấy xác thân hòa hòa,
Thuận Âm Dương căn quả hữu vi,
Chứa ai vào đến cõi trần này,
Chẳng thọ lấy Chơn Thần tay Thiếp.
Sanh dưỡng đã biết bao căn kiếp,
Rồi dắt diu cho hiệp với CHA.*

Kìa mớm cơm vú sữa cũng là,
 Sanh một kiếp người ta đáng mấy!
 Dầu hài cốt trăm năm cũng vậy,
 Khối tình thương chẳng lấy chi nhiều.
 Huống tạo Thiên đùm bọc chặt chiu,
 Sanh một đứa liễu ngàn thế kỷ.
 Chịu mất trẻ cũng vì Tà mị,
 Cướp con thương bỏ vị quên ngôi,
 Ôi! Thương nhiều phen phải chịu ngậm ngùi
 Thấy thân trẻ nổi trôi biển khổ.
 Trán trọng lấy hình hài dơ ố,
 Còn thiêng liêng vô số tiếc thương,
 Hằng trông mong con đừng phi thường,
 Đem vào đừng con đường Hằng Sống.
 Kể từ trước Thiếp là hình bóng,
 Biết thương con chẳng mòng con thương,
 Đạo diu Đồi bởi Thiếp lo lường,
 Trên mới thuận khoáng trượng phổ tế.
 Kể từ trước Đạo còn bị bề,
 MẸ thương con chẳng thể dặt dìu,
 Nay cô trần nghiệt chương giảm tiêu,
 Ngọc Hư định đã nhiều phép cứu.
 Thiếp từ đừng Phái Vàng chí bửu,
 Lịnh Chí Tôn khai mới Tam Kỳ,
 Hằng ngày lo cho đám Nữ nhi,
 Chẳng đủ trí sánh bì Nam tử.
 Ôn nhờ có con là Long Nữ,
 Đến thay thân Thiên sứ Từ Hàng,

Đùm bọc em, con rón bước một đàng,
 Đừng cho MẸ dễ dàng cứu rỗi.
 Kìa Cục Lạc Niết Bàn đem đổi,
 Lấy thân phàm làm mối giải oan,
 MẸ trông con về cảnh an nhàn,
 Ở trần thế muôn ngàn sầu thảm.
 Cõi Thiên vị cho con còn dám,
 Huống dạy khuyên mô phạm căn tu,
 Chính tiếc con chẳng rõ hiền ngu,
 Đừng tự định công phu trọn phận.
 Con thì đứa đường đời lẩn bản,
 Con thì hay vay trở cơ mầu,
 Mỗi huyền vi nào rõ cao sâu,
 Cứ đeo đẳng mạch sâu nguồn thăm.
 Con ví biết mình cao bực phẩm,
 Thì phải toan cho dám phỡ đời,
 Các em con chỉ để con người,
 Coi con bước mấy đời nổi gót.
 Lời căn yếu MẸ than cho trót,
 Muốn dạy em, con khá xót xa chừng,
 Phải hằng ngày ở dựa bên lưng,
 Nhắc từ chuyện, khuyên răn từ việc.
 Cửu Nương vốn nhọc nhằn chẳng tiếc,
 Chỉ trách con chưa biết nhập trường,
 Phải hiểu rằng lòng MẸ hằng thương...

THĂNG



03- NGÀY 5- ĐÊM MỪNG 1- GIÊNG- BÍNH TÝ (1938).

DIÊU TRÌ KIM MẪU

THI

*Từ Mẫu xem qua bất động lòng,
 Tình thương vô tận, đứng, ngồi, trông.
 Sớm chiều tựa cửa chờ tin nhận,
 Ngày tháng nương hiên đợi bóng hồng.
 Lắm lúc ngậm ngùi bấy trẻ dại,
 Đòi phen nhắc nhở đám con Rông.
 Mẹ già thốn thức nào an dạ,
 Đồ lụy vì đâu vắng ấm bông.
 Ấm bóng nhớ bấy con vắng dạng,
 Ngồi, đứng, trông tin nhận mỗi mòn.
 Sớm chiều tựa cửa trông con,
 Chẳng hay con trẻ vương tròn phận chưa?
 Buồn than thỏ khi trưa lúc tối,
 Quặn chín chiều ruột rối vò tơ.
 Công danh lòng trẻ đợi chờ,
 E khi mền tục hững hờ nhà Huyền.
 Nay Chí Tôn rộng quyền ân xá,
 Chắc phen nấy Mẹ đã gặp con.
 Bỏ hời cách trở nước non,
 Bao nhiêu miếng ngọt miếng ngon để dành.*



04- ĐỨC PHẬT MẪU GIÁNG CƠ NĂM ĐINH SỬU (1937).

DIÊU TRÌ KIM MẪU

MẸ mừng các con Ái Nữ.

Lành thay! Lành thay! Ngày nay MẸ rất hân hạnh vui mừng thấy các con níu nhau hồi về với MẸ, chạnh nhớ nỗi niềm từ lúc nọ, nung lò bảo sanh, đùm bọc các con cho đến nay đã 6 triệu niên dư, có lúc MẸ chi tiết nỗi mừng, MẸ tưởng nhớ rằng các con thân mền đã dắt nhau hồi về với MẸ.

Nào hay đâu MẸ mắc mưu với đàn con. MẸ hồi tưởng khi các con vắng MẸ trững giốn trước ao sen, gió thổi lác lờ cành sen nghiêng qua lác lại. Ôi! Đau thắm cho già chống gậy ngóng trông, mà các con đành lìa MẸ, xa khơi nơi vòng trần thế tục mà quên cả cội căn.

Nay nhờ Đại Đạo hoàng khai ân xá, nên chi MẸ mới tâm định các con. Vậy các con hãy hiểu rằng: Trong kiếp chót cuối cùng này mà lo tu niệm, bồi công lập đức, hầu có trở về với MẸ.

MẸ ban ơn cho các con. Tòa sen ngôi báu rực rỡ chói ngời, hạnh hưởng tiêu diêu, đời đời khoái lạc. Chớ các con ở chi trần thế mà bụi tục vẫn vương cho tấm thân đầy đọa.

Vậy MẸ cho các con phép cơ tạo Thiên.

MẸ dạy:

THI BÀI

*Nơi Diêu Điện, lưỡng ban châu chực,
 Nhớ đến con bút rứt lòng già.
 Gậy nâng chẳng quản đường xa,*

Gậy chàm mây bạc đưa già đến đây.
 Nơi đàn nội xum vầy đông đủ,
 Nhìn các con ủ rũ tấm lòng.
 Thương con khổ não chấp chông,
 Đau lòng MẸ xuống quyết bồng con lên.
 Con ôi! Khá tâm bên sức gắng,
 Những lời vàng MẸ dặn ngày xưa.
 Khiêm cung, nhân nại, lộc lừa,
 Giúp đời nào nại sớm trưa tháng ngày.
 Cõi trần tục trưng bày đủ cách,
 Nhủ các con vào vách tử tường.
 Thảm cho con dại lắm đường,
 Nay Thấy mở Đạo, bướm trướng rước về.
 Đem con trẻ trở về Tiên cảnh,
 Chọn linh căn tánh hạnh thuần lương.
 Long Hoa sắp soạn khai trường,
 Thi tài chọn đức, con bương kịp giờ.
 Nhìn kỹ lại con thơ MẸ thăm,
 Ruột chín chiêu đòi đoạn thất đau.
 Thấy con lòng Mẹ xót xao,
 Con ơi Con hỡi! Con nào thấu chăng?
 Nhắc đến đây khó dần giọt lệ,
 Thương con khờ chẳng kể thân già.
 Nước non chớn chở bao la,
 Quyết tìm một gậy mệt già viếng con.
 Đối với trẻ cho tròn phận MẸ,
 Mượn vẫn thơ tỏ thể đêm khuya.

MẸ khuyên em chị chó lia,
 Học gương Diệu Thiện danh bia lưu truyền.
 MẸ dành để Đào Tiên cho trẻ,
 Rượu bỏ đào tay lệ con nâng.
 Mây vàng sẵn chực bên chân,
 Đưa đường Tiên cảnh chín từng hồi nguyên.
 MẸ từ già.
 Từ già các con ở lại trần,
 MẸ về Tiên cảnh dạ bàng khuâng.
 Khuyên con gắng chí lo tu niệm,
 Dứt điển MẸ mau tách dặm lần.

THĂNG

Lần lừa mùi thế bước càng gay,
 Biển khổ trăm năm nhọc xác đây.
 Kẻ trí cần rặng theo lũ dại,
 Người ngoan nhắm mắt nín phùng say.
 Hý tràng nao nức nhiều lui tới,
 Cõi tục mơ màng lớp đổi thay.
 Sẵn gió bướm giương thuyền đợi khách,
 Trẻ chơn đợi đến ắt thâu ngày.

DIÊU TRÌ KIM MẪU



05 – RẪM THÁNG 8 NĂM NHÂM NGỌ (DL 2-9-1942).

Phò loan: Khai Đạo Phạm Tấn Đãi – Hiến Đạo
 Phạm văn Tươi.

DIÊU TRÌ KIM MẪU

Mừng các con Nam Nữ.

MẸ vui được thấy các con biết lo cho chúng sanh tức là lo cho mình vậy.

Mình tu cho chúng sanh, mình lập vị cho chúng sanh, tức là mình lập vị cho mình. Phải hiểu cho rõ, nếu chúng sanh chưa ai đắc đạo thì ta phải cầu nguyện cho người đắc đạo trước ta.

Nếu mình cứ mong cho cao phẩm giá, tức là trái với Thiên ý, mình phải hằng ngày trau dồi tánh đức, lo chung cho thiên hạ, ấy là phương pháp tu tắt đó.

Thường ngày công phu mà mình chất chứa tánh tự kiêu thì cũng không mong đắc Chánh quả được, bất quá đắc một vị Địa Tiên đó thôi.

Vậy muốn cho hoàn toàn thì rán tập cho biết trừ các điều xấu xa, tập thường ngày tâm Chơn lý, kiếm hiểu huyền vi, rán mình hằng bữa, đó là đường chánh sáng láng cứ lo bước tới.

Đạo chia ra ba Chi: **Thế, Pháp, Đạo.**

Mình tu cho đúng theo Luật, hành theo Pháp, thì chúng sanh nơi thế ca tụng công đức mình, trọng kính mình, ấy là mình đắc Thế.

Hễ đắc Thế thì phải tâm Pháp đặng cứu chữa, dạy bảo theo Pháp. Nếu mình hành Pháp hiển linh, chúng sanh ứng mộ thì mình đắc Pháp.

Nếu đắc Pháp thì phải tâm Đạo. Đạo là vô vi, muốn tâm không phải dễ, mà dễ khó là do nơi mình. Nếu đi được 2 khoản thì khoản sau này phải rán, nếu đắc đạo thì nhập cõi Niết Bàn. MẸ ban ơn cho các con Nam Nữ.

*Nhứt khí tạo đoan cả Địa cầu,
Nương theo Mẹ cả giảng vài câu.
Kính dâng Tam bửu hằng năm vẹn,
Tặng lễ mừng thâm đặc chẳng lâu.
Nhị châu Chơn võ nhớ cùng không,
Nương coi Thiên cung gửi bóng hồng.
Kính tặng vài câu mừng bạn cũ,
Tặng người hiếu hạnh chịu phòng không.
Tam Kỳ khai mở Đạo lần ba,
Nương nấu ít lâu rõ bấu hòa.
Kính lượng bề trên ban đức tánh,
Tặng người tài trí húng Đài Cao.
Tứ đức vẹn toàn mới xứng danh,
Nương hơi nhang khói chỉ diêm lành.
Kính mừng quý vị ân cần tịnh,
Tặng khách nâu sông diệt quời khanh.
Ngũ hành vận chuyển đoạt Huyền Thiên,
Nương náu đôi năm khỏe tự nhiên.
Kính có công tu nay gặp hội,
Tặng mình hữu hạnh phục qui nguyên.
Lục lạc khua rân cả ngũ châu,
Nương chi vật chất phải âu sầu.
Kính xin tỉnh giấc lo tu sớm,
Tặng quyết cầu ân cõi ách sâu.
Thất thế nấu nương chớ tưởng lâu,
Nương cùng quý vị chỉ đường cầu.
Kính đem đến tận bờ dương liễu,*

*Tặng nghĩa dài sơn kẻ chực châu.
Bát vu hành khất bữa mời chiều,
Nương tương mình to giống kẻ thiêu.
Kính đến Tây phương tâm Xá lợi,
Tặng tình đồng đạo phái đồng yêu.
Cửu Thiên mở cửa rước người hiền,
Nương chí dắt dìu khách hữu duyên.
Kính lập công to qui cứu vị,
Tặng tiền phát khởi lập căn nguyên.
Thu cúc hứng sương khách kiếm mùi,
Chín Cô cùng ME đến chung vui.
Thương nhau tâm kiếm chứng nào gặp,
Công đức vẹn toàn sẽ hiệp ngôi.*

SÁCH BIỂU KHÔNG

Thân mến làm quà tặng cho Đồng Đạo bốn phương.
Riêng gởi đến toàn thể Chị Em Nữ phái bằng một tình cảm
thân thương nhất
Tây-Ninh mùa Sinh nhật của Đức Hộ-Pháp:
Ngày 5-5 Mậu-Tý (DL. tháng 6-2008)
Nữ Soạn-giả
NGUYỄN-THUỠ

TAM VỊ NỮ ĐÀU-SƯ

NỮ SOẠN GIẢ: **NGUYỄN THỦY**